

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5**

Từ ngày 30/9 đến ngày 4/10/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 30/9	1	13	HĐTN	SHDC: Tham gia Chương trình "Vì một cuộc sống an toàn"	
	2	41	Tiếng Việt	Đọc: Cô giáo lớp em (t1)	
	3	42	Tiếng Việt	Đọc: Cô giáo lớp em (t2)	
	4	9	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	21	Toán	Bảng cộng (qua 10)	
	6	5	Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1)	<i>Vận dụng thay thế stem</i>
	7	5	Rèn chữ	Cô giáo em	
BA 01/9	1	5	Tin học		
	2	22	Toán	Luyện tập	
	3	10	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	4	43	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa D	
	5	44	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Cậu bé ham học	
	6	9	TNXH	Ôn tập chủ đề về Gia đình (Tiết 1)	
	7	5	Năng khiếu		
TU 02/9	1	9	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành vòng tròn.	
	2	23	Toán	Giải bài toán về thêm một số đơn vị	
	3	2	Mỹ thuật	Đại dương trong mắt em.	
	4	45	Tiếng Việt	Đọc: Thời khóa biểu (t1)	

	5	46	Tiếng Việt	Đọc: Thời khóa biểu (t2)	
	6	9	Ôn TV	Cô giáo lớp em	
	7	10	Ôn TV	Thời khóa biểu	
NĂM 03/10	1	47	Tiếng Việt	Nghe – viết: Thời khóa biểu	
	2	48	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	
	3	5	Âm nhạc	Hát: Em thương thầy cô Vận dụng - Sáng tạo: Vận động theo tiếng trống	
	4	24	Toán	Giải bài toán về bớt một số đơn vị	
	5	9	Ôn Toán	Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	
	6	10	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	5	Ôn TV	Ôn tập	
	8	1	KNS	Phòng tránh bệnh dịch lây nhiễm T1	
SÁU 04/10	1	49	Tiếng Việt	Viết thời gian biểu	
	2	50	Tiếng Việt	Đọc Mở rộng	
	3	10	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ vòng tròn thành hàng dọc.	
	4	25	Toán	Luyện tập	
	5	10	TNXH	Ôn tập chủ đề về Gia đình ( Tiết 2)	
	6	14	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	15	HĐTN	SHL: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân .	

Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024

**PPCT 41,42**

**Tiếng việt**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 TIẾT)**

**Đọc: Cô giáo lớp em (tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trù mến. Hiểu nội dung bài.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> -Câu chuyện Cầu thủ dự bị kể về ai?</p> <p>-Các bạn và gấu đang chơi môn thể thao gì?</p> <p style="text-align: center;"><b>Nhận xét</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV hỏi: Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo? Hôm nay chúng ta sẽ học một bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của một học</p>	<p>A. Thỏ con <b>B. Gấu con và các bạn</b> C. Thỏ con và các bạn</p> <p><b>A. Bóng đá</b> B. Bóng chuyền C. Cầu lông</p> <p><b>Lắng nghe.</b></p> <p>-Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài, cô giáo cười tươi, dịu dàng, trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ.</p> <p>Bông hồng tặng cô, bụi phấn, nhớ ơn thầy cô, thương lắm thầy cô ơi.....</p>

<p>sinh đối với cô giáo của mình, một cô giáo dịu dàng, tận tụy với các em học sinh.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.: Cô giáo lớp em</p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nào, lớp, lời, nắng, ...</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn</p> <p>- Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs đọc từ khó</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp</p> <p>- 2-3 nhóm thi đọc.</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm hai</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.</p> <p>C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.</p> <p>C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.</p> <p>C4: Yêu quý, yêu thương,...</p> <p>- HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p>
--	---

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk
- YC HS luân phiên nói theo cặp
- Tuyên dương, nhận xét.

- 2-3 HS đọc.



- 2-3 nhóm chia sẻ

- a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế!, Ôi chào! Bạn hát hay quá!
- b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ!/ A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ!

- 2-3 nhóm trình bày

Em rất yêu quý thầy cô giáo  
Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,...

- HS chia sẻ.

Phải yêu quý và kính trọng thầy cô.

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk
- YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.
- Gọi các nhóm lên thực hiện
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em rút ra được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

**Toán****PPCT 21****BẢNG CỘNG ( qua 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành, vận dụng, giải các bài tập được bảng cộng ( qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính <math>9 + 4</math> và <math>8 + 5</math>. ( có nêu cách tính)</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng ( qua 10) đã học (<math>9 + 2</math>; <math>8 + 6</math>; <math>7 + 5</math>; <math>6 + 6</math>) ( GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)</li> <li>+ Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính <math>9 + 2</math>?</li> <li>+ Rô-bốt: Tách <math>2 = 1 + 1</math>; lấy <math>9 + 1 = 10</math> rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính <math>8 + 6</math>?</li> <li>+ Mai: Tách <math>6 = 2 + 4</math>; lấy <math>8 + 2 = 10</math> rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.</li> <li>+ Mai: ( hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính <math>7 + 5</math> và <math>6 + 6</math></li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỏi: Các phép cộng (<math>9 + 2</math>; <math>8 + 6</math>; <math>7 + 5</math>; <math>6 + 6</math>) có đặc điểm chung nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng.</li> <li>-HS theo dõi.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.</li> <li>- HS làm việc cá nhân.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul>

<p>?Hãy hoàn thành luôn bảng cộng ( qua 10).</p> <p>-GV yêu cầu HS nêu cách tính <math>9 + 3</math>; <math>7 + 5</math>; <math>5 + 7</math>; <math>3 + 9</math></p> <p>GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng cộng ( qua 10).</p> <p>*GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. ? Đề bài yêu cầu gì? ? Thế nào là tính nhẩm? - GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính. - GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính. ? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính <math>9 + 5</math>; <math>7 + 6</math> - GV nhận xét, tuyên dương. *GV chốt các phép cộng trong bảng cộng ( qua 10)</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>-GV tổ chức thành trò chơi “<b>Tìm cá cho mèo</b>”: - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p><i>Chú ý: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép cộng ( qua 10) để cho HS luyện tập thêm.</i></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài. - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng.</p>	<p>- HS nêu nối tiếp ( 2 lượt)</p> <p>- HS đọc: 1. Tính nhẩm - HS trả lời.</p> <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <p>- 2lượt HS nêu.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo</p> <p>- HD đọc. - HS nghe.</p> <p>- HS trả lời - HS quan sát tranh.</p> <p>- HS nêu. ( 2 lượt)</p> <p>- HS trả lời:<math>7 + 5</math>; <math>4 + 8</math>; <math>9 + 3</math> có kết quả bằng nhau ( bằng 12). -HS trả lời: + Đèn lồng ghi phép tính <math>8 + 7</math> có kết quả lớn nhất. + Đèn lồng ghi phép tính <math>6 + 5</math> có kết quả bé nhất.</p> <p>- HS chơi.</p>
--	---

<p>Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng ( qua 10). ? Đề bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhằm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.</li> <li>- GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.</li> </ul> <p>? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?</p> <p>? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất? ? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi “ Xì điện” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.</li> <li>- Hôm nay chúng ta học bài gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>-HS nêu.</p>
---	-----------------

### Đạo đức

PPCT: 5

### BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được những việc mà thầy giáo, cô giáo đã làm cho em. HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.



**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Bông hồng tặng cô</i>.</li> <li>- Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để thể hiện sự kính yêu cô giáo?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.14-15, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Em hãy nêu những việc làm của thầy giáo, cô giáo trong các bức tranh trên.</li> <li>+ Những việc làm của thầy cô giáo đem lại điều gì cho em?</li> <li>- GV chốt: Thầy giáo, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống; thăm hỏi, động viên, ...</li> </ul>	<p>- HS chia sẻ.</p> <div data-bbox="852 577 1358 1048" style="text-align: center;"> <p>1. Cô giáo đang giảng bài cho học sinh.</p> <p>2. Cô giáo đang đắp chăn cho học sinh.</p> <p>3. Các em chú ý cách tưới nhé!</p> <p>4. Cảm ơn thầy đến thăm.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>• Bức tranh 1: Cô giáo đang giảng bài cho học sinh.</li> <li>• Bức tranh 2: Cô giáo đang đắp chăn cho học sinh.</li> <li>• Bức tranh 3: Thầy giáo đang cùng học sinh tưới cây.</li> <li>• Bức tranh 4: Thầy giáo đến nhà thăm học sinh.</li> </ul> <p>- 2-3 HS trả lời.</p>

**3. Thực hành:**

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14-15, YC thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc đó thể hiện điều gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt:

+ Những việc làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: chào hỏi, chú ý nghe giảng, học hành chăm chỉ, lễ phép, .....

+ Những việc làm không thể hiện sự tôn trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: không chào hỏi, cãi lời, nói trống không, nói chuyện trong giờ học, không học bài, không làm bài tập, không vâng lời, ....

**4. Vận dụng: (thay thế bài học Stem)**

Dựa vào bài An-bum ảnh tặng thầy cô ở bài học Stem. GV cho HS thực hành làm những tấm thiệp tặng thầy cô, thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

Chọn những tấm thiệp đẹp treo ở góc học tập của lớp.

- Nhận xét giờ học.

Chuẩn bị bài sau



Bạn thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo là bạn ở bức tranh số 1, số 3, số 4.

Những việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo là:

- Nhân ngày nhà giáo Việt Nam học sinh tặng hoa và quà cho thầy cô giáo
- Khi gặp thầy giáo, cô giáo chào hỏi thầy, cô giáo.
- Khi thầy, cô giáo ốm đến nhà thăm thầy cô giáo.
- Trong giờ học không làm việc riêng tập trung lắng nghe thầy cô giáo giảng bài.

- HS lắng nghe.

Hs chia sẻ

Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024

**Toán****PPCT 22****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số. Cũng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,.....
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, kỹ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Kết nối:</b> - GV tổ chức cho HS chơi xì điện ( yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10) -GV nhận xét, tuyên dương. <b>3. Luyện tập:</b> <b>Bài 1:</b> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm Tổng ta làm như thế nào? - GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên. - GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền? - GV yêu cầu HS điền các ô còn lại. - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. <b>Bài 2:</b> - Gọi HS đọc đề bài. Bài yêu cầu làm gì?	<b>Hát</b>  -HS chơi  - HS đọc: 1.Số? - HS trả lời.  -HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nối tiếp nêu.  - HS đọc: 2. Số? - HS trả lời.( số 14) 1-2 HS trả lời.( số 10)

<p>a) - GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là bao nhiêu? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao.</li> <li>- GV lưu ý HS cần nhằm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải rồi điền kết quả theo yêu cầu.</li> </ul> <p>b) GV yêu cầu HS tự điền.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức thành trò chơi <b>“Tìm tổ ong cho gấu”</b>:</li> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS nhận xét các vế so sánh:</li> </ul> <p>a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.</p> <p>b) Cả hai vế đều là phép tính.</p> <p>=&gt; Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> <p>(GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra.</li> </ul> <p>3. Tìm tổ ong cho gấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> <li>- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li> </ul> <p>4. &gt;, &lt;, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> </ul> <p>5. Trong cabin thứ nhất có 7 người, trong cabin thứ hai có 8 người. Hỏi trong hai ca bin có tất cả bao nhiêu người?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cabin thứ nhất có: 7 người</li> <li>-cabin thứ hai có: 8 người</li> <li>-Tất cả có: ....người?</li> </ul> <p>Hs thực hiện Hs nhận xét</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.</li> <li>- GV chữa bài. ( có thể yêu cầu HS nêu lời giải khác)</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Lấy ví dụ về phép tính cộng ( qua 10)</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>-HS lấy VD.</p>
--	--------------------

## Tiếng việt

**PPCT: 43**

### BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 TIẾT)

#### VIẾT CHỮ HOA D (tiết 3)

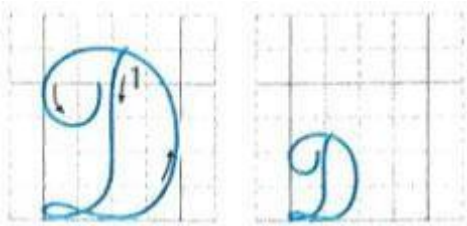
#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa D.</li> <li>+ Chữ hoa D gồm mấy nét?</li> </ul> </li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul>

<p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>-GV chốt ý : Chữ D hoa gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản Nét lượn hai đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.</p> <p>-<u>Cách viết</u> : GV viết mẫu vừa nói vừa viết ĐB trên ĐK 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, DB ở ĐK5.</p> <p>-Hướng dẫn viết trên không</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p> <p>+ Viết chữ hoa D đầu câu.</p> <p>+ Cách nối từ D sang u.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p><b>3. Thực hành luyện viết.</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<p>Chữ D hoa cao 5 li cỡ vừa và nhỏ 2,5 li.</p> <p>-HS nêu : Chữ D hoa gồm có 2 nét : Nét lượn hai đầu và nét cong phải nối liền tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.</p> <p>-5-6 em nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>Chữ D, g, h cao 2,5 li, các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>-Đủ để viết một con chữ o.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p><i>Dung dăng dung dè</i></p> <p><i>Dắt trẻ đi chơi</i></p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Qua bài học em biết thêm được một số</p>
--	--

- Hôm nay em học bài gì? - Qua bài học em biết thêm điều gì? - GV nhận xét giờ học.	trò chơi dân gian
---	-------------------

## Tiếng Việt

**PPCT: 44**

### BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 TIẾT)

#### Nói và nghe : CẬU BÉ HAM HỌC (Tiết 4)

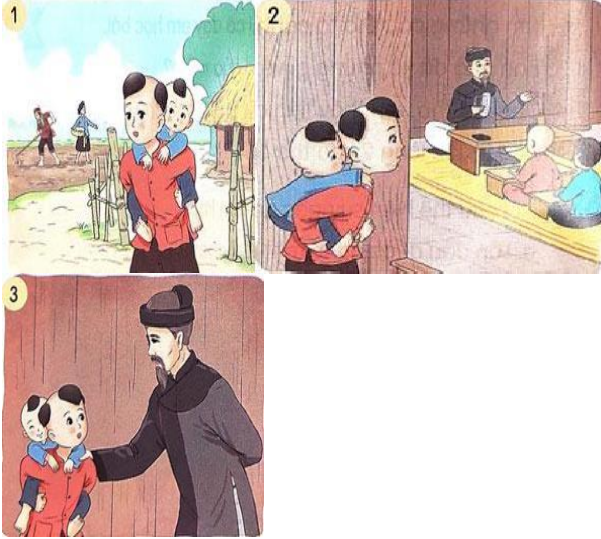
#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”. Kể lại được 1
- 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể chuyện lần 1 kết hợp chỉ hình ảnh 4 bức tranh.</li> <li>- GV kể chuyện lần 2</li> <li>- GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?</li> <li>+ Buổi sáng, Vũ Duệ thường cõng em đi đâu?</li> <li>+ Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?</li> <li>+ Vì sao Vũ Duệ được đi học?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> 

<p><b>* Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể.</li> <li>- YC HS tập kể theo cặp</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS kể cho người thân nghe câu chuyện hoặc kể 1-2 đoạn của câu chuyện</li> <li>- YC HS nhận xét về cậu bé trong câu chuyện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Hs tập kể cho người thân nghe.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<div data-bbox="831 232 1209 488" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS tập kể cùng GV</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS tập kể cá nhân</li> <li>- HS kể nhóm 2</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Hôm nay em học bài Cậu bé ham học</p>
---	--

## Tự nhiên và Xã hội

**PPCT: 9**

### BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề Gia đình.
- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.



- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đối với các thế hệ trong gia đình:</p> <p>+Em thường làm gì và ngày sinh nhật ông, bà, bố mẹ, anh, chị?</p> <p>+Em thường làm gì để ông, bà, bố, mẹ vui?</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Sơ đồ về chủ đề Gia đình</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề gia đình trên giấy A3.</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút.</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>*Hoạt động 2: Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến người thân</b></p> <p>-Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3</p>	<p>Hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <div data-bbox="831 1267 1337 1608" data-label="Diagram"> </div> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p>

trang 22 và nêu nội dung từng hình bằng cách GV đặt các câu hỏi gợi ý:

+Hành động nào của Hoa và em trai thể hiện sự quan tâm và yêu thương dành cho ông, bà, bố, mẹ?

+Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà?

+Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe về các thể hệ trong gia đình mình, những việc đã làm, sẽ làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của bản thân với các thế hệ

- GV nhận xét, khen ngợi.

#### 4. Vận dụng:

- Em làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ?

- Nhận xét giờ học.



Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến bà của gia đình Hoa là:

- Hoa làm thiệp chúc mừng sinh nhật bà.

- Bố mẹ Hoa chọn mua quà sinh nhật cho bà thật cẩn thận.

- Gia đình Hoa tổ chức tiệc sinh nhật cho bà rất ấm cúng

- 2-3 HS chia sẻ.

-Nhỏ tóc bạc cho ông, kể chuyện cho bà nghe, giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, chơi với em,...

Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024

PPCT 23

Toán

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết vận dụng giải và trình bày bài giải bài toán về thêm ( có một bước tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài toán ( có hình minh họa).</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.</li> </ul> <p><b>*GV HD tóm tắt bài toán.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? ( GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.</li> </ul> <p>→ Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.</p> <p><b>*GV HD cách giải bài toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nêu lời giải.</li> <li>- Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài.</li> <li>- GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?</li> <li>- GV chữa bài và nhận xét.</li> </ul> <p><b>*GV HD cách trình bày bài giải:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. ( Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày lên bảng lớp)</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nghe và quan sát.</li> </ul> <p><i>Bài toán:</i> Trên khay có 8 quả trứng, Mai cho thêm 2 quả trứng. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả trứng?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: có 8 quả trứng, thêm 2 quả trứng.</li> <li>- HS: Có tất cả bao nhiêu quả trứng.</li> </ul> <p>- HS nêu lại bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS viết phép tính.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải.</li> </ul>



<p>trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.</li> </ul> <p>? Bài toán thuộc dạng toán nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài.</li> <li>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Chúng ta học bài: giải bài <i>toán về thêm một số đơn vị</i></p> <p>-3 bước:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. đặt lời giải</li> <li>2. lập phép tính</li> <li>3. đáp số</li> </ol>
---	--

## MĨ THUẬT

### PPCT: 5

### ĐẠI DƯƠNG TRONG MẮT EM (Tiết 1 )

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức thủ công, vẽ, xé và cắt, dán.
- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương menh mông.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình các con vật dưới đại dương.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Khởi động:</b> GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> - Chỉ ra được hình, màu đậm, màu nhạt và không gian trong tranh.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b> - Khuyến khích HS cắt hình các con vật dưới đại dương ở bài trước để tạo các nhân vật cho sản phẩm mỹ thuật chung.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b> - Hướng dẫn HS sử dụng kéo để cắt hình con vật các em đã vẽ ở bài trước ra khỏi giấy. - Tập hợp các hình con vật theo nhóm để cùng thực hiện hoạt động tiếp theo.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b> - <i>Nhóm em có những con vật nào được vẽ từ bài học trước?</i> - <i>Các con vật đó có hình dáng, màu sắc thế nào?</i> - <i>Nhóm em đã tạo sản phẩm mỹ thuật chung về các loài vật dưới đại dương như thế nào?</i></p> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể cắt hình con vật dưới đại dương trong sách báo cũ đã sử dụng để bổ sung cho tư liệu hình ảnh thêm phong phú.</p> <p><b>* Cách vẽ, cắt hình:</b> (Các con vật) - Bước 1: Cắt hình con vật em đã vẽ ở bài trước ra khỏi giấy vẽ.</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS sử dụng kéo để cắt hình con vật.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hành.</p>

<p>- Bước 2: Theo em có thể sử dụng hình các con vật này để làm gì?</p> <p>- Bước 3: Cắt rời các hình con vật này cho hoàn chỉnh và để riêng.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là các em đã lựa chọn cách thực hiện cắt rời hình các con vật ở đại dương ra và cảm nhận về đẹp của các con vật đó ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p>
--	----------------------------------

## B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo bức tranh với hình có sẵn.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Biết cách tạo bức tranh từ các hình có sẵn,</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết các bước tạo bức tranh từ hình có sẵn.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (Trang 15) thảo luận để nhận biết cách tạo nền và sắp xếp hình động vật biển tạo bức tranh về sự sống dưới đại dương.</p> <p>- Khuyến khích HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện tạo bức tranh với hình có sẵn.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Tạo bức tranh với hình có sẵn cần mấy bước?</p> <p>- Bước nào sử dụng hình có sẵn?</p> <p>- Để bức tranh sinh động hơn, cần làm thế nào?</p> <p>* <b>GV chốt:</b></p> <p>- Từ những hình có sẵn, có thể sắp xếp để</p>	<p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK (Trang 15) thảo luận.</p> <p>- HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện tạo bức tranh.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>

<p><del>tạo được bức tranh ở hoạt động 2.</del></p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---------------------------------

---

## Tiếng việt

**PPCT: 45,46**

### BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)

#### ĐỌC: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 1,2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.
- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b>	<b>Hát</b>



**2. Khám phá:**

- Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**3. Thực hành:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.
- YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.

- GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...

- GVHD HS chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.

+ Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.

+ Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi .

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc lại toàn bài

- Gọi HS đọc toàn bài

- Nhận xét, khen ngợi.

- 3 HS đọc nối tiếp.

- 1-2 HS trả lời.

- 2-3 HS chia sẻ.

- Cả lớp đọc thầm.



THỜI KHOA BIỂU LỚP 2A

	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
BUỔI SÁNG	1	Hoạt động trải nghiệm	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Toán	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Toán
	4	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh
BUỔI CHIỀU	1	Tiếng Anh	Đạo đức	Hoạt động trải nghiệm	Tự nhiên và Xã hội	Âm nhạc
	2	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn
	3		Tự nhiên và Xã hội			Hoạt động trải nghiệm


- HS đọc nối tiếp.

- HS đọc

- 2-3 HS đọc

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

+ C1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4:

<p><b>Luyện tập theo văn bản đọc.</b>  <b>Bài 1:</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44  - YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh.  - YC HS hỏi đáp theo cặp.  - Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><b>Bài 2:</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45  - YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường,  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  Qua bài này em rút ra bài học gì?  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.  + C2: Sáng thứ hai có 4 tiết  + C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.  + C4: HS tự suy luận</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS thực hiện  - Thời khóa biểu  Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.</p>
--	---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 9 : CÔ GIÁO LỚP EM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thấy được những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình
- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.
- Cảm nhận được niềm vui khi đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b> - GV yêu cầu học sinh hát bài : Bài hát về thầy cô giáo.</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <b>Bài 1:</b> . Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nói về cô giáo trong bài đọc. -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .</p> <p>- GV nhận xét chữa bài. - HS đọc lại các câu vừa nối được. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> Đánh dấu V vào ô trống trước câu thể hiện sự ngạc nhiên của em khi lần đầu tiên được nghe một bạn hát rất hay. -GV gọi HS đọc yêu cầu. -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp.</p> <p>- GV kết luận thể hiện sự ngạc nhiên ta hay nói ồ, ôi , chao ôi... - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> . Gạch chân các từ ngữ chỉ</p>	<p>- Học sinh thực hiện hát về thầy ,cô giáo.</p> <p>-HS đọc bài - HS thảo luận nhóm đôi . -Đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <div data-bbox="842 835 1422 1279" style="text-align: center;"> </div> <p>-HS đọc yêu cầu bài. -HS nêu câu mình chọn. <b>Ôi, cậu hát hay quá!</b></p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>hoạt động trong 2 khổ thơ sau.</b> +BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho hs tìm thêm những từ chỉ hoạt động khác ngoài bài. -GV nhận xét , kết luận</p> <p><b>Bài 4: . Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.</b> - GV cho HS nêu yêu cầu - GV gọi HS nói câu với từ chỉ hoạt động . - YC HS làm bài vào VBT. - GV chữa bài, nhận xét .</p> <p><b>Bài 5: Vì sao cậu bé Vũ Duệ trong truyện Cậu bé ham học được thầy khen?</b> -GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV chữa bài: - GV nhận xét .</p> <p><b>Bài 6. Viết 2-3 câu về nhân vật Vũ Duệ</b> - GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</p> <p>- GV chữa bài</p>	<p>-HS đọc yêu cầu -HS hoàn thành bảng vào VBT - 2- 3 HS nêu kết quả bài làm . - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung Sáng nào em <b>đến lớp</b> Cô <b>đay</b> em <b>tập viết</b> Cũng <b>thấy</b> cô đến rồi Gió <b>đưa</b> thoáng hương nhài <b>Đáp</b> lời "<b>Chào</b> cô ạ!" Nắng <b>ghé</b> vào cửa lớp Cô <b>mim cọt</b> thật tươi. <b>Xem</b> chúng em <b>học bài.</b> - HS tìm</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. - HS làm bài <i>Em cùng Lan học bài để chuẩn bị cho bài kiểm tra.</i> <i>Đi học về em luôn chào bố mẹ.</i> - HS đối chéo vở kiểm tra nhau</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào vở + <i>Vì Vũ Duệ chăm chú nghe thầy giảng bài.</i> -HS nhận xét</p> <p>- HS đọc đề bài</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV nhận xét .  <b>4. Vận dụng:</b> Em hãy đặt câu với từ chỉ hoạt động - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	-HS làm vào vở <i>Vũ Duệ là cậu bé chăm ngoan. Cậu biết trông em giúp mẹ. Vũ Duệ không được đến trường nhưng ham học, ngày ngày, Vũ Duệ công em đứng ngoài lớp học nghe thầy dạy học.</i> -HS nhận xét  Hs thực hiện: Em đang viết bài. -HS lắng nghe

## ÔN TIẾNG VIỆT THỜI KHÓA BIỂU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Đọc đúng rõ ràng các từ khó; biết đọc các cột theo cột, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc từng cột, từng dòng bài: Thời khóa biểu.
- Giúp HS biết lập thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu.
- Biết quý trọng thời gian và sắp xếp thời gian làm việc hợp lí.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:





- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b> - GV yêu cầu HS đọc lại bài : Thời khóa biểu. <b>2. Kết nối:</b> <b>3. Luyện tập:</b> <b><u>Bài 1:</u> Nếu không có thời khóa biểu, em sẽ gặp khó khăn gì?</b> -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV mời HS trả lời .  - GV nhận xét, tuyên dương - GV tổng kết : Nhớ chuẩn bị đồ dùng , sách vở theo thời khóa biểu.	- Học sinh đọc bài  - 1 HS đọc - HS trả lời + <i>Không chủ động được việc chuẩn bị sách vở.</i> -HS nhận xét. -HS ghi nhớ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Bài 2:</b> . Dựa vào thời khoá biểu trong bài đọc, viết lại các môn học của ngày thứ Năm.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3:</b> . Dựa vào thời khóa biểu trong bài đọc, hoàn thiện đoạn hội thoại sau:</p> <p>- BT yêu cầu gì?</p> <p>- HS làm việc nhóm bàn.</p> <p>- GV gọi 3 nhóm chữa bài theo hình thức hỏi - đáp.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k dưới mỗi hình.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>-GV kết luận đó là các đồ dùng học tập ta phải giữ gìn để đồ dùng được bền lâu.</p> <p><b>Bài 5:</b> Chọn a hoặc b</p> <p>-GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b</p>	<p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS làm VBT :</p> <p>+ Thứ 5 em học môn:</p> <p>.....</p> <p>- HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trình bày.</p> <p><i>Vân:</i> Thứ mấy lớp mình có tiết Mỹ thuật?</p> <p><i>Phương:</i> Thứ tư lớp mình có tiết Mỹ thuật</p> <p><i>Vân:</i> Lớp mình học môn Tự nhiên và Xã hội vào thứ mấy?</p> <p><i>Phương:</i> Lớp mình học môn Tự nhiên và Xã hội vào thứ ba</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>-HS làm vào VBT:</p> <p><i>Tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c: cặp</i></p> <p><i>Tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng k: kéo</i></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS ghi nhớ</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
<p>hoàn thành vào VBT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu 3 HS chữa bài</li> <li>-GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>Bài 6: Gạch chân từ chỉ hoạt động thích hợp và viết câu nêu hoạt động.</b></p> <table border="1" data-bbox="236 797 815 1048"> <tbody> <tr> <td data-bbox="236 797 395 925">a. Học sinh lớp 2A</td> <td data-bbox="395 797 464 925">viết học đọc</td> <td data-bbox="464 797 563 925">môn Mĩ thuật.</td> <td data-bbox="563 797 815 925">..... .....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="236 925 395 1048">b. Các bạn nữ</td> <td data-bbox="395 925 464 1048">nhảy kéo chơi</td> <td data-bbox="464 925 563 1048">dây.</td> <td data-bbox="563 925 815 1048">..... .....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài.</li> <li>- HS làm bài cá nhân vào VBT.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 7. Viết từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài.</li> <li>- GV yêu cầu 1-2 HS nêu kết quả bài làm VBT.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 8. Dựa vào tranh dưới đây, viết câu nêu hoạt động của bạn Nam.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS làm việc nhóm bàn.</li> <li>- GV gọi 3 nhóm chữa bài .</li> </ul>	a. Học sinh lớp 2A	viết học đọc	môn Mĩ thuật.	..... .....	b. Các bạn nữ	nhảy kéo chơi	dây.	..... .....	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài VBT.</li> <li>- HS nêu kết quả bài làm.</li> </ul> <p>a. ch hoặc tr.</p> <p>Mặt <b>tr</b>ời mọc rồi lặn Trên <b>đ</b>ôi <b>ch</b>ân lon ton Hai <b>ch</b>ân <b>tr</b>ời của con Là mẹ và cô giáo.</p> <p>b. v hoặc d.</p> <p>Có con chim vành khuyên nhỏ <b>D</b>áng trông thật ngoan ngoãn quá Gọi <b>đ</b>a, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào VBT</li> </ul> <p>a. Từ chỉ hoạt động: <b>học</b> <b>Học sinh lớp 2A học môn Mĩ thuật.</b></p> <p>b. Từ chỉ hoạt động: <b>nhảy</b> <b>Các bạn nữ nhảy dây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chữa bài, nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- HS làm bài vào VBT.</li> <li>+ Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi: <b>chạy, đùa dỡn, nhảy, kéo, ngồi, ...</b></li> <li>- HS chữa bài, nhận xét.</li> </ul>
a. Học sinh lớp 2A	viết học đọc	môn Mĩ thuật.	..... .....						
b. Các bạn nữ	nhảy kéo chơi	dây.	..... .....						

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS												
<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>7:00</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>8:00</p> </div> </div> <hr/> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>9:30</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>11:30</p> </div> </div> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 9: Viết thời gian biểu của em từ 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS bài cá nhân vào VBT.</li> <li>- GV gọi 3 HS chữa bài .</li> </ul>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>        Hãy đặt câu nêu hoạt động của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- Quan sát tranh để nói câu nêu hoạt động.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện 2-3 nhóm trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 7 h Nam đến trường học</li> <li>+ 8h Nam đang học bài trong lớp.</li> <li>+ 9h30 Nam cùng các bạn trong lớp ra chơi.</li> <li>+ 11h 30 Nam ăn cơm trưa tại trường.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu đề bài .</li> <li>-HS trả lời theo ý của mình.</li> </ul> <p>(Liên hệ bản thân để sắp xếp thời gian biểu cho hợp lí.)</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;"><i>Thời gian</i></th> <th style="text-align: left;"><i>Hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>17: 0</td> <td>Đi học về</td> </tr> <tr> <td>17:30</td> <td>Đi tắm</td> </tr> <tr> <td>18: 0</td> <td>Ăn cơm tối</td> </tr> <tr> <td>19:00 - 21: 0</td> <td>Học bài</td> </tr> <tr> <td>22:00</td> <td>Đi ngủ</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hs thực hiện:        Em đang học vẽ.        Lắng nghe.</p>	<i>Thời gian</i>	<i>Hoạt động</i>	17: 0	Đi học về	17:30	Đi tắm	18: 0	Ăn cơm tối	19:00 - 21: 0	Học bài	22:00	Đi ngủ
<i>Thời gian</i>	<i>Hoạt động</i>												
17: 0	Đi học về												
17:30	Đi tắm												
18: 0	Ăn cơm tối												
19:00 - 21: 0	Học bài												
22:00	Đi ngủ												



Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024

PPCT: 47

Tiếng việt


**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)****NGHE - VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá</b></p>  <p>Yêu cầu hs quan sát mẫu thời khóa biểu.</p> <p>Đọc mẫu thời khóa biểu</p> <p>Dẫn dắt giới thiệu bài</p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe - viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi:</li> </ul>	<p>Hát</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs đọc thời khóa biểu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <p>Thời khóa biểu cho biết thời gian học các môn của từng ngày trong tuần.</p>

+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  
+ Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.
- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đối vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.

- Gọi HS đọc

2. Dựa vào tranh, viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.



- HDHS hoàn thiện câu trả lời

Cái kéo, cái thước, cặp sách

3. Chọn a hoặc b

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

b. Chọn v hay d thay cho ô vuông

- GV chữa bài, nhận xét

Thời khóa biểu gồm nhiều cột dọc và nhiều hàng ngang. Các bạn học sinh thường đọc thời khóa biểu theo trình tự thứ-buổi-tiết-môn.

- 2-3 HS chia sẻ. + Đoạn văn có những chữ viết hoa: Thời, Các  
Từ khó viết: khóa biểu, hàng ngang, trình tự,

- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- HS đối chép theo cặp.



- 1-2 HS đọc. Cái kéo, cái thước, cặp sách

- HS thực hiện

Mặt trời mọc rồi lặn

Trên đôi chân lon ton

Hai chân trời của con

Là mẹ và cô giáo.

(Theo Trần Quốc Hoàn)

Có con chim vành khuyên nhỏ

Dáng trông thật ngoan ngoãn quá

Gọi dạ, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được gì qua bài học này?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>Phân biệt được ch/tr, v/d</li> </ul>
--	--

### Tiếng việt

**PPCT: 48**

### BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)

### TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động
- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:</li> </ul>	<p>Trò chơi: Ăn kem</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p>

<p>a) Từ ngữ chỉ sự vật?</p> <p>b) Từ ngữ chỉ hoạt động?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đặt câu nêu hoạt động</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Bài YC làm gì?</li> <li>- YC HS làm việc theo cặp</li> </ul> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài này em có có suy nghĩ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> </ul> <p>a) Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,..</p> <p>b) Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> </ul> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>2. Đặt một câu nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Các bạn đang đọc sách.</li> <li>Hai bạn đang nhảy dây....</li> </ul> <p>- HS chia sẻ</p> <p>Biết phân biệt từ chỉ sự vật từ chỉ hoạt động, và đặt được câu nêu hoạt động</p>
---	---

**Âm nhạc 2**  
( *Chủ đề 2: Biết ơn thầy cô giáo - tiết 5* )

**HÁT: EM THƯƠNG THẦY MẾN CÔ**  
**VẬN DỤNG SÁNG TẠO: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG TRỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hát đúng cao độ và trường độ bài *Em thương thầy mến cô*. Hát rõ lời, thuộc lời, biết hát kết hợp với gõ đệm theo phách và biết vận động theo tiếng đàn.
- Biết thể hiện bài hát theo hướng dẫn của giáo viên.
- Góp phần giáo dục các em yêu mến thầy cô, bạn bè, mái trường

**II. CHUẨN BỊ :**

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính, Trống con

HS: - SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy kể tên những bài hát về thầy cô giáo mà em biết.</li> <li>- GV gợi ý: <i>Cô giáo, cô và mẹ, ngày đầu tiên đi học..</i></li> <li>- GV bật nhạc bài <i>Ngày đầu tiên đi học</i>, HS vận động nhịp nhàng theo bài hát</li> </ul> <p><b>2. HĐ Khám phá</b></p> <p>* <i>Hát: Em thương thầy mến cô</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với mỗi người, ngôi nhà là tổ ấm yêu thương. Nơi ấy có biết bao người thân yêu đã vun vén hạnh phúc cho ta. Nhưng có một ngôi nhà nữa, ngôi nhà ghi dấu một thời thơ ấu sôi nổi, đầy hăm hở của tuổi thơ ta. Nó ôm ấp biết bao nhiêu kỉ niệm về tình thầy, tình bạn. Và để đền đáp công lao dạy dỗ to lớn của quý thầy cô các em</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể, có thể hát một câu hát trong bài hát mà em biết.</li> <li>- HS vận động</li> <li>- HS nghe, ghi nhớ</li> </ul>

nhớ nhé phải hăng say học hành, ngoan ngoãn, vì quê hương vì đất nước. Bài hát *Em thương thầy mến cô* đã được Nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu sáng tác dành cho các em.



-Giáo viên cho HS nghe bài hát kết hợp vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc.

- ? Em hãy nói cảm nhận ban đầu về lời bài hát.

- HD HS đọc lời ca theo tiết tấu.

+ Câu 1: *Sao em thương thầy và mến cô/, hằng chăm lo/, hằng gắng sức/.*

+ Câu 2: *Quyết chí/ đem trọn niềm hăng say /vì tương lai/ vì mai đây/.*

+ Câu 3: *Nên em luôn luôn gắng công học hành/. Vì quê hương/, vì đất nước/.*

+ Câu 4: *Nên em luôn luôn khắc ghi trong lòng/ một tình yêu non sông/.*

Câu 5: *Sao em thương thầy và mến cô/, hằng chăm lo/, hằng gắng sức./*(quay lại câu 1)

Câu 6: *Quyết chí đem trọn niềm hăng say/ vì hôm nay /vì mai đây/.* (quay lại câu 2 kết)

Giải thích “*thương thầy*” nghĩa là “*yêu quý thầy*”.  
“*hằng chăm lo, hằng gắng sức*” nghĩa là “*luôn chăm lo, luôn gắng sức*”.

- HD tập hát từng câu nối tiếp đến hết bài

- Đàn giai điệu mỗi câu 2 đến 3 lần, bắt nhịp cho HS hát.

- Y/c: các em lấy hơi ở đầu câu hát.

- GV chỉ định:

- Nghe, sửa sai (nếu có)

- HS nghe, vận động cơ thể theo.

- Nêu cảm nhận của mình.

- Đọc đồng thanh

- Tập hát từng câu

- Biết cách lấy hơi

- HS khá hát mẫu.

- Tập hát ngân đủ phách.

- GV hướng dẫn HS thể hiện đúng những chỗ ngân dài 2, 3 phách chỗ cuối nghỉ 1 phách quay lại để kết.
- GV đàn cho học sinh hát cả bài với tốc độ ổn định, thể hiện tình cảm vui tươi, tha thiết.
- GV hướng dẫn HS vỗ tay đệm theo phách, nhịp. GV thực hiện mẫu câu đầu. HS quan sát và nhận xét cách vỗ tay theo nhịp, phách.



## Em thương thầy mến cô

Nhanh vừa

Nhạc và lời: Phạm Trọng Cầu



Sao em thương thầy và mến cô, hằng chăm lo hằng gắng sức.



- Các nhóm cá nhân luân phiên luyện tập
- GV gọi 1 nhóm học sinh thực hành trước lớp luyện tập.
- Nhóm nữ: Câu 1- nhóm nam- câu 2. Nhóm nữ: câu 3. Nhóm nam nữ câu 4
- GV nhận xét sửa sai nếu có.
- GV gọi một nhóm lên thực hiện trước lớp các nhóm còn lại quan sát và nhận xét.
- Gv Hỏi: Hôm nay các em học bài gì ?
- Nội dung của bài hát truyền tải đến chúng ta thông điệp gì ?
- HD HS luyện tập bài hát theo nhóm, tổ, cá nhân
- GV yêu cầu các tổ, nhóm, cá nhân tập trình bày bài hát.
- GV nhận xét, sửa sai ( nếu có).

### 3. Luyện tập

- Hát đúng theo nhạc đệm, thể hiện được tính chất của bài

- HS thực hiện

- Thực hiện theo nhóm

- Theo dõi, lắng nghe.

- HS thực hiện theo nhóm

- Thực hiện.

- HS trả lời câu hỏi

- HS luyện tập
- Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày bài hát

- HS quan sát, ghi nhớ

- HS thực hiện

**\* Vận dụng - sáng tạo : Vận động theo tiếng trống**

- GV gõ trống, HS nghe và quan sát vận động phù hợp.



- GV gõ trống cho HS thực hiện 3 lần

Âm thanh	Vận động
<p>Tùng tùng tùng tùng tùng</p>	Giậm chân tại chỗ, tiếng trống gõ mạnh là giậm mạnh chân, tiếng trống gõ nhanh là bước nhanh, tiếng trống gõ chậm là bước chậm.
<p>Cách cách cách cách cách</p>	Vẫy hai tay lên cao
<p>Tùng                      cách</p>	Tùng cặp vỗ tay vào nhau

- Gọi 5 bạn lần lượt lên thực hiện.

**4. HĐ Ứng dụng**

- GV hỏi:

- + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì?
- + Ai là tác giả của bài hát?

- Các nhóm thực hiện

- HS trả lời câu hỏi

- HS nghe, ghi nhớ



<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì?</li> <li>- GV nhận xét câu trả lời của HS</li> <li>- GV chốt lại mục tiêu của tiết học.</li> <li>- GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</li> <li>- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát <i>em thương thầy mến cô</i>.</li> </ul>	
--	--

## Toán

### PPCT 24

### GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết vận dụng giải và trình bày bài giải bài toán về bớt ( có một bước tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>–Gọi HS lên làm bài 2( trang 36).</li> <li>–GV nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài toán ( có hình minh họa).</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.</li> </ul> <p><b>*GV HD tóm tắt bài toán.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? ( GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.</li> <li>→ Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.</li> </ul> <p><b>*GV HD cách giải bài toán:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1HS lên bảng.</li> <li>-HS nghe và quan sát.</li> <li>- 2HS nêu.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS: có 10 con chim, bay đi 3con.</li> <li>- HS: Còn lại bao nhiêu con chim.</li> <li>- HS nêu lại bài toán.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS viết phép tính.</li> </ul>



<p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b> <b>Số con chim còn lại là:</b> <b><math>10 - 3 = 7</math> ( con)</b> <b>Đáp số: 7 con chim.</b></p> <p>*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn: + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài ( phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán ( Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày ( viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải → Đáp số.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>? Bài cho biết gì?</li> <li>? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.</li> <li>- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.</li> <li>? Bài toán thuộc dạng toán nào?</li> <li>- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</li> </ul> <p>- GV chữa bài.</p> <p>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>? Bài cho biết gì?</li> <li>? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.</li> <li>? Bài toán thuộc dạng toán nào?</li> <li>- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nêu.</li> <li>- HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.</li> <li>- 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b> <b>Số con lợn còn lại là:</b> <b><math>15 - 5 = 10</math>( con)</b> <b>Đáp số: 10 con lợn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.</li> <li>- (VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là:)</li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS: Cho biết tóm tắt của bài toán.</li> <li>- HS: Yêu cầu dựa vào tóm tắt để giải.</li> <li>- 2 HS nêu.</li> <li>- HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.</li> <li>- 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b> <b>Có tất cả số cái thuyền là:</b> <b><math>9 + 4 = 13</math> (cái)</b> <b>Đáp số: 13 cái thuyền.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nêu.</li> <li>- HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.</li> </ul>
--	--

lớp làm vở.

- GV chữa bài.
- GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.
- \*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- ? Bài cho biết gì?
- ? Bài toán hỏi gì?
- GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán.
- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.
- ? Bài toán thuộc dạng toán nào?
- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.
- GV chữa bài.
- GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.
- \*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

#### **4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?
- Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?
- Nhận xét giờ học.

- 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.

#### **Bài giải**

**Trên xe còn lại số bạn là:**

$$14 - 3 = 12(\text{ bạn})$$

**Đáp số: 12 bạn.**

- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.
- (VD: Số bạn còn lại trên xe là:)
- HS nghe.
- HS nêu.
- HS chia sẻ.

Chúng ta học bài: giải bài *toán về bớt một số đơn vị*

-3 bước:

1. đặt lời giải
2. lập phép tính
3. đáp số

## ÔN TOÁN

### BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt ( có một bước tính). Vận dụng giải được các bài toán về bớt một số đơn vị
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV tóm tắt bài:</li> </ul> <p>Có: 9 bạn            Thêm: 5 bạn            Tất cả: ....bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT.</li> <li>- GV gọi 1 HS lên bảng chữa</li> </ul> <p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Bài toán cho biết lớp học bơi có 9 bạn, hôm nay thêm 5 bạn tham gia.</li> <li>+ Bài toán hỏi: Hôm nay lớp học bơi có tất cả bao nhiêu bạn ?</li> <li>- HS làm bài VBT</li> <li>- HS chữa:</li> </ul> <p><i>Hôm nay lớp học bơi có tất cả số bạn là:</i></p> $9 + 5 = 14 \text{ ( bạn)}$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số : 14 bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS trả lời: Vì có thêm 5 bạn</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Vì sao con lấy <math>9 + 5</math> để tìm ra số bạn trong lớp học bơi.</li> <li>- GV nhận xét và chốt..</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li>   <li>- GV gọi 1 HS lên bảng tóm tắt.</li>   <li>- GV yêu cầu HS làm VBT.</li> <li>- GV gọi 1 HS lên bảng chữa</li>   <li>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li>   <li>+ Muốn biết đàn lợn nhà Núi có bao nhiêu con ta thực hiện phép tính gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT.</li> <li>- GV gọi 1 HS đọc bài làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Bài toán cho biết: Trên sân có 6 con gà, lúc sau có thêm 5 con gà chạy đến.</li> <li>+ Bài toán hỏi: Lúc này trên sân có tất cả bao nhiêu con gà?</li> <li>- HS tóm tắt:</li> <li>Có : 6 con gà</li> <li>Thêm : 5 con gà</li> <li>Có tất cả: ...con gà?</li> <li>- HS làm bài vào VBT</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa:</li> <li><i>Lúc này trên sân có tất cả số con gà là:</i></li> <li style="padding-left: 40px;"><math>6 + 5 = 11</math> ( con gà)</li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số: 11 con gà</i></li> <li>- HS nhận xét</li>   <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Bài toán cho biết: đàn lợn nhà Núi có 8 con, mẹ Núi mua thêm 4 con lợn về nuôi cùng.</li> <li>+ Bài toán hỏi: Lúc này đàn lợn nhà Núi có bao nhiêu con?</li> <li>+ Ta thực hiện phép tính cộng</li>   <li>- HS làm vào VBT</li> <li>- 1 HS chữa:</li> <li><i>Lúc này đàn lợn nhà Núi có số con là:</i></li> <li style="padding-left: 40px;"><math>8 + 4 = 12</math> ( con lợn)</li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số: 12 con lợn</i></li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

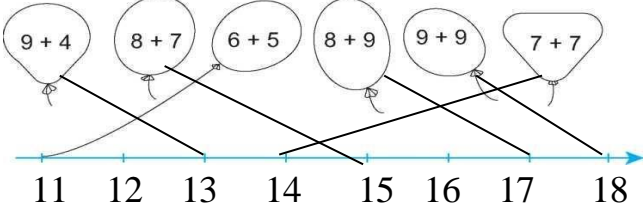
---

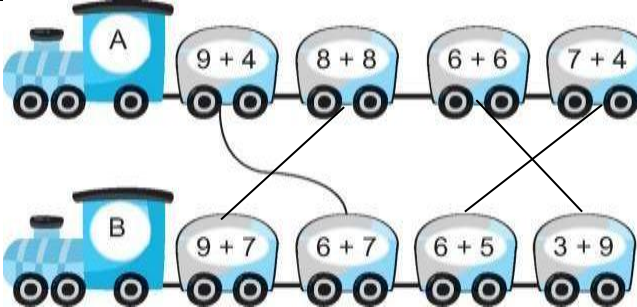
<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li></ul> <b>4. Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em được củng cố những kiến thức gì?</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời.</li></ul>

---





HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li><b>Bài 2:a) Nói(theo mẫu)</b></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng.</i></li> <li>- GV phổ biến luật chơi:Có 2 đội chơi.Mỗi đội chơi gồm 2 thành viên.Trong thời gian quy định đội nào nói đúng và nhanh nhất các quả bóng vào kết quả tương ứng đội đó chiến thắng.</li> <li>- GV cho HS tham gia chơi</li> <li>- GV chốt đáp án và tuyên dương đội chiến thắng</li> </ul> <p><b>b) Tô màu vào các quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn hơn 12 và bé hơn 16.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Những số nào lớn hơn 12 và bé hơn 16.</li> <li>+ Vậy ta cần tô màu vào những quả bóng nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS tô màu vào VBT</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <p><b>a)Nói hai phép tính có cùng kết quả (theo mẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài.</li> <li>- GV hướng dẫn: Các con cần tìm ra kết quả của các phép tính và nói 2 phép tính có kết quả bằng nhau với nhau.</li> <li>- GV yêu cầu HS nói vào VBT</li> <li>- GV gọi HS lên bảng nói</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- HS nghe luật chơi</li> </ul> <p><b>- HS chơi</b></p>  <p style="text-align: center;">11   12   13   14   15   16   17   18</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: số 13,14,15</li> <li>- Quả bóng: <math>9 + 4</math>, <math>8 + 7</math> và <math>7+7</math>.</li> <li>- HS tô màu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói</li> <li>- HS chữa bài:</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>+ GV hỏi: Vì sao con nối <math>8+8</math> với <math>9+7</math></p> <p>- GV đánh giá, nhận xét</p> <p>b) <b>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</b>  <b>Ở đoàn tàu A, phép tính có kết quả bé nhất là: ...+...=...</b></p> <p>- GV yêu cầu HS làm VBT</p> <p>- GV gọi HS chữa</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p>c, GV thực hiện tương tự phần b.</p> <p>- GV gọi HS chữa</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV hỏi: bài gồm mấy phần?</p> <p>a) <b>Khoanh vào chữ ở dưới hình có số khối lập phương nhỏ ít nhất.</b></p> <p>- Yêu cầu HS khoanh vào VBT</p> <p>- Vì sao khoanh vào đáp án C?</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>b) <b>Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b>  <b>Cả ba hình có...khối lập phương nhỏ.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đếm và trả lời.</p> <p>- GV nhận xét và chốt</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay các con được ôn tập những gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	 <p>- HS trả lời: Vì <math>8+8=16</math> và <math>9+7=16</math></p> <p>- HS làm</p> <p>- HS chữa :Ở đoàn tàu A, phép tính có kết quả bé nhất là: <math>7+4=11</math></p> <p>c, Ở đoàn tàu B, các phép tính có kết quả lớn hơn 11 là : <math>9+7=16</math>, <math>6+7=13</math>, <math>3+9=12</math>.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời: Gồm 2 phần</p> <p>- HS khoanh vào đáp án : C</p> <p>- Vì ở hình C chỉ có 4 khối lập phương ít hơn hình B có 6 khối lập phương và hình A có 8 khối lập phương.</p> <p>- HS đếm và trả lời: Cả ba hình có 18 khối lập phương nhỏ.</p> <p>- HS trả lời.</p>

---

**ÔN TIẾNG VIỆT**
**NGHE-VIẾT: NGÔI TRƯỜNG MỚI**
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\_ Nghe, viết 1 đoạn (53 chữ trong bài) “Ngôi trường mới

\_ Viết đúng các âm vần dễ lẫn: ai/ay, s/x.

\_ Tính cẩn thận, chăm chỉ.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Đoạn chính tả. Bảng phụ, bút dạ.
- HS: Vở bảng con

**III. Các hoạt động**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>GV cho HS viết bảng lớp, bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 tiếng có vần ai: tai, nhai</li> <li>- 2 tiếng có vần ay: tay, chạy</li> <li>- 3 tiếng có âm đầu s: sơn, son, sông</li> <li>- Thầy nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá -Thực hành</b></p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết 1 đoạn trong bài: Ngôi trường mới</li> </ul> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Hướng dẫn HS viết</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung, viết bài đúng, sạch, đẹp.</li> <li>• <i>Phương pháp:</i> Luyện tập <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thầy đọc mẫu đoạn viết.</li> <li>- Cùng cố nội dung.</li> <li>- Dưới mái trường, em HS cảm thấy có những gì mới?</li> <li>- Tìm các dấu câu được dùng trong bài chính tả?</li> <li>- Nêu các chữ khó viết.</li> <li>- gv đọc cho HS viết vở, uốn nắn, hướng dẫn</li> <li>- chấm sơ bộ, nhận xét.</li> </ul> </li> <li>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Luyện tập <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Mục tiêu:</i> Phân biệt vần ai/ay, s/x, dấu ~</li> <li>• <i>Phương pháp:</i> Luyện tập <ul style="list-style-type: none"> <li>* ĐDDH: Bảng phụ, bút dạ.</li> </ul> </li> </ul> <p>Nêu đề bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho HS thi đố nhau, 2 tổ thi</li> </ul> </li></ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- Tiếng trống, tiếng cô giáo, tiếng đọc bài của chính mình. Nhìn ai cũng thấy thân thương cả đến chiếc thước kẻ, chiếc bút chì.</li> <li>- Dấu phẩy, dấu chấm cảm, dấu chấm.</li> <li>- trống, rung, nghiêm</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- HS viết bài</li> <li>- Thi tìm nhanh các tiếng có vần ai/ay</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 người bên đó nói: tìm từ chứa tiếng có vần ai</li><li>- Tổ bên đây phải viết ngay được 1 từ chứa tiếng có cùng âm đầu như tiếng đem đó</li></ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Làm bài 3.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Chuẩn bị: Người thầy cũ</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cái tai, hoa mai, hoa lài, ngày mai</li><li>- Gà gáy, từ láy, máy cày, ngày nay.</li><li>- GV khen HS học tốt, có tiến bộ</li><li>- Yêu cầu HS viết chưa đạt viết lại.</li></ul>
---	--

Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024

PPCT: 49,50

**Tiếng Việt**  
**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)**  
**VIẾT THỜI GIAN BIỂU (Tiết 5,6)**



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được các hoạt động theo tranh.
- Viết được thời gian biểu của bản thân.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Kể lại hoạt động theo tranh</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Bài yêu cầu làm gì?</li><li>- YC HS quan sát tranh, kể theo cặp.</li><li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul> 	<p>Trò chơi: Ăn kem</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p>  <p>1. Quan sát tranh, kể lại các hoạt động của bạn Nam.</p> <p>M: 7 giờ 30 phút, bạn Nam đi học.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 3-4 nhóm trình bày.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p>

### 3. Thực hành:

#### \*Hoạt động 2: Viết thời gian biểu của bản thân.

- Gọi HS đọc YC bài 2
- GV HD HS và phân tích cách trình bày.
- HS làm việc cá nhân viết bài
- GV nhận xét, tuyên dương

#### \* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS đọc bảng tin nhà trường,
- Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

#### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?  
Qua bài này em rút ra điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS thực hiện, chia sẻ

- 1-2 HS đọc

2. Viết thời gian biểu của em từ 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.

M: Thời gian biểu

Thời gian	Hoạt động
17:00	Đi học về
...	...

- HS thực hiện

2. Viết thời gian biểu của em lúc 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.

Thời gian	Hoạt động
17:00	Đi học về
17:00 đến 17:30	Giúp mẹ nấu cơm
17:30 đến 18:30	Vệ sinh cá nhân
18:30 đến 19:00	Ăn cơm
19:00 đến 19:30	Xem tivi
19:30 đến 21:00	Học bài
21:00	Đi ngủ

#### ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bảng tin của nhà trường.
2. Chia sẻ với bạn những thông tin mà em quan tâm.



- HS chia sẻ  
Phải biết phân chia thời gian hợp lí trong việc học tập và phụ giúp gia đình

## Toán

PPCT 25

LUYỆN TẬP tr.38

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về thêm, bớt một số đơn vị. Biết vận dụng giải và trình bày bài giải bài toán về thêm, bớt ( có một bước tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

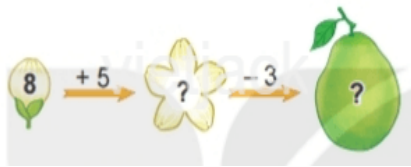
### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV								Hoạt động của HS							
<b>1. Khởi động:</b>								<b>Hát</b>  -1HS lên bảng.  - HS đọc. Hs thực hiện vào SGK và trả lời nhanh các phép tính							
<b>2. Kết nối:</b>															
.-Gọi HS lên làm bài 2( trang 37).															
.-GV nhận xét, chữa bài.															
<b>3. Luyện tập:</b>															
- Gọi HS đọc YC bài.															
1. Số?															
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8								
Số hạng	9	8	9	7	6	8	5								
Tổng	11	?	?	?	?	?	?								





Yêu cầu hs vận dụng bảng cộng qua 10 tính nhẩm. Có thể vận dụng phương pháp tách gộp hoặc đếm thêm

Bài b) Thực hiện tính từ trái sang phải

Yêu cầu hs nêu miệng

2. Hai quạt nào có chung ổ cắm điện?



3.a) Toa tàu nào dưới đây ghi phép tính có kết quả lớn nhất?



Những toa tàu nào dưới đây ghi phép tính có kết quả bé hơn 15?

-HS làm việc cá nhân.

Hs trả lời:  $8+5=13-3=10$

Hs nhận xét

Hs thực hiện nhóm 2

Hs trình bày

$$9 + 4 = 14$$

$$7 + 5 = 12$$

$$4 + 9 = 13$$

$$8 + 3 = 11$$

**Hs thực hiện**

Tính:

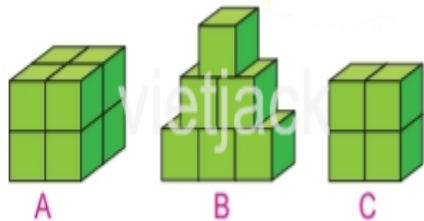


Nhận xét , tuyên dương

4. Một bạn đã xếp các khối lập phương nhỏ thành ba hình A, B, C (như hình vẽ).

a) Hình nào có số khối lập phương nhỏ nhiều nhất?

b) Hình A và B có tất cả bao nhiêu khối lập phương nhỏ?



**Vận dụng:**

$$8 + 6 = 14$$

$$7 + 6 = 13$$

$$9 + 3 = 12$$

$$6 + 9 = 15$$

b)

Tính:

$$6 + 5 = 11$$

$$7 + 8 = 15$$

$$9 + 4 = 13$$

$$8 + 8 = 16$$

Quan sát hình vẽ, ta thấy:

Hình A: Có 8 khối lập phương

Hình B: Có 6 khối lập phương

Hình C: Có 4 khối lập phương

a) Vì  $4 < 6 < 8$  nên hình A có số khối lập phương nhỏ nhiều nhất.

b)

Hình A và B có tất cả số khối lập phương nhỏ là:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Hãy tính nhẩm <math>6+5</math></li> </ul> <p>Giáo dục hs tính toán cẩn thận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><math>8 + 4 = 12</math> (hình lập phương)</p> <p>Đáp số: 12 hình lập phương</p> <p>Luyện tập</p> <p><math>6+5=11</math></p> <p>Hs lắng nghe</p>
--	--

### Hoạt động trải nghiệm

#### TUẦN 5 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

- + Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.
- + Nhận biết những địa điểm dễ bị lạc
- + Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS nhận biết được tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chọn một câu chuyện về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc để kể cho HS nghe và yêu cầu HS ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện để thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe kể chuyện và yêu cầu HS ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện.</li> </ul>



- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận chung cả lớp sau khi đã nghe chuyện kể:

+ Điều gì đã xảy ra với bạn nhỏ trong câu chuyện?

+ Nguyên nhân nào dẫn tới điều đó?

+ Bạn nhỏ đã làm gì? Kết quả ra sao?

+ Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ xử lý như thế nào?

- GV cũng có thể cho HS xem clip về một vài tình huống bị lạc, bị bắt cóc khác mà GV đã tìm hiểu qua thực tế, qua các phương tiện truyền thông.

- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời để dẫn dắt vào chủ đề “Vi một cuộc sống an toàn”.

- HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

- HS xem video về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.

- GV tổng kết và nhận xét.

## Hoạt động 2: Nhận biết những địa điểm dễ bị lạc

**Mục tiêu:** HS nhận biết được những địa điểm dễ bị lạc

### Cách tiến hành:

GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 17 và chỉ ra những địa điểm dễ bị lạc trong các tranh.



Khu du lịch



Nơi tổ chức lễ hội



Khu vui chơi giải trí



Bến tàu, bến xe



Chợ



Trường học

- HS đọc nhiệm vụ trong SGK và trả lời câu hỏi:

- HS chỉ ra một số địa điểm dễ bị lạc:

- Tranh 1: Khu du lịch
- Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội
- Tranh 3: Khu vui chơi giải trí
- Tranh 4: Bến tàu, bến xe
- Tranh 5: Chợ

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Vì sao những địa điểm đó dễ bị lạc?</p> <p>- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những địa điểm dễ bị lạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tranh 1: Khu du lịch</li> <li>• Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội</li> <li>• Tranh 3: Khu vui chơi giải trí</li> <li>• Tranh 4: Bến tàu, bến xe</li> <li>• Tranh 5: Chợ</li> </ul> <p>- GV yêu cầu HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.</p> <p>- GV nhắc nhở HS chú ý khi đến những địa điểm trên để phòng tránh bị lạc.</p> <p><b>Hoạt động 3: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt cóc</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS nhận biết được tình huống có nguy cơ bị bắt cóc</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p>	<p>- HS giải thích theo ý kiến thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.</p>
---	---

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận nhiệm vụ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 18.



- GV yêu cầu các nhóm quan sát kỹ các bức tranh và chọn tranh theo đúng yêu cầu: *Xác định những tình huống khiến trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.*

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: *Vì sao có nguy cơ bị bắt cóc?*

- HS chia lớp và quan sát tranh để xác định các tình huống dễ bị bắt cóc.

- HS trả lời

- Tranh 1: Đi theo người lạ.
- Tranh 2: Nhận quà của người lạ.
- Tranh 3: Đi một mình nơi đường vắng.

- HS giải thích lí do tại sao.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những tình huống khiến trẻ có nguy cơ bị bắt cóc là:

- Tranh 1: Đi theo người lạ.
- Tranh 2: Nhận quà của người lạ.
- Tranh 3: Đi một mình nơi đường vắng.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

#### **Hoạt động 4: Luyện tập – vận dụng**

**Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

#### **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, yêu cầu mỗi HS nêu thêm một số tình huống có thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.


- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:

- HS làm việc nhóm đôi, mỗi HS nêu thêm một số tình huống có thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.

- Các nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình trước lớp.



**Hoạt động trải nghiệm**  
**TUẦN 5 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**  
**Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương</p> <p>Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....</p> <p>- GV chia lớp thành nhóm 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách giữ an toàn cho bản thân, GV gợi ý để HS có thể tham khảo gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 19</p> <p> Trao đổi về cách giữ an toàn cho bản thân.</p>  <p>- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.</p> <p>- GV ghi nhanh những cách giữ an toàn cho bản thân của các nhóm đã chia sẻ lên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, nhắc nhở HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân,</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>- HS chia lớp và thảo luận.</p> <p>- HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân.</p>

- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.	
---	--

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6**  
**Từ ngày 7/10 đến ngày 11/10/2024**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 07/10	1	16	HĐTN	SHDC: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông .	
	2	51	Tiếng Việt	Đọc: Cái trống trường em (t1)	
	3	52	Tiếng Việt	Đọc: Cái trống trường em (t2)	
	4	11	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	5	26	Toán	Luyện tập tr.39,40	
	6	6	Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo ( Tiết 2)	QCN
	7	6	Rèn chữ	Cái trống trường em	
BA 8/10	1	6	Tin học		
	2	27	Toán	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	
	3	12	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	4	53	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Đ	
	5	54	Tiếng Việt	Nói và nghe: Ngôi trường của em	
	6	11	TNXH	Ôn tập chủ đề về gia đình t2	
	7	6	Năng khiếu		
TU 9/10	1	11	Thể dục	ĐHĐN: Điểm số hàng ngang theo chu kì (1, 2; 1, 2, 3...)	
	2	28	Toán	Luyện tập tr.42,43	
	3	2	Mỹ thuật	Đại dương trong mắt em.	
	4	55	Tiếng Việt	Đọc: Danh sách học sinh (t1)	

	5	56	Tiếng Việt	Đọc: Danh sách học sinh (t2)	
	6	11	Ôn TV	Cái trống trường em	
	7	12	Ôn TV	Danh sách học sinh	
NĂM 10/10	1	57	Tiếng Việt	Nghe – viết: Cái trống trường em	
	2	58	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	
	3	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em thương thầy mến cô Nghe nhạc: Lời cô	
	4	29	Toán	Luyện tập tr.44	
	5	11	Ôn Toán	Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	
	6	12	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	6	Ôn TV	Ôn tập	
	8	2	KNS	Phòng tránh bệnh dịch lây nhiễm T2	
SÁU 11/10	1	59	Tiếng Việt	Lập danh sách học sinh (tổ)	
	2	60	Tiếng Việt	Đọc mở rộng:	
	3	12	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang	
	4	30	Toán	Luyện tập tr.45	
	5	12	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (tiết 1)	
	6	17	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	18	HĐTN	SHL: Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn .	<i>Tích hợp TLDP,</i>

Thứ hai ngày 7 tháng 10 năm 2024

PPCT: 51,52

Tiếng việt

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (4 tiết)**  
**ĐỌC: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM. (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài.
- Hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.
- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách GK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> Gv đưa video bài hát lên. Hs hát</p> <p><b>2. Khám phá:</b> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p><small>Tiếng trống trường báo cho em biết điều gì?</small></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?</li> <li>+ Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?</li> <li>+ Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Hát bài : Cái trống trường em</b></p> <p>Hs quan sát Hs trả lời Chú bảo vệ đánh trống và các bạn học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Em nghe thấy tiếng trống vào học và ra chơi</li> <li>-Em cảm thấy vui vẻ khi nghe tiếng trống ra chơi, vội vàng, tiếc nuối khi nghe tiếng trống vào học.</li> <li>-Ngoài những giờ ra chơi và vào học thì em còn nghe thấy tiếng trống vang trong</li> </ul>

<p>nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngắm nghĩ, buồn, nghiêng, tung bừng, ...</i></p> <p>- Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ: <i>Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)</p> <p>+ Khổ thơ 1: Từ đầu đến <i>ngắm nghĩ</i>.</p> <p>+ Khổ thơ 2: Tiếp cho đến <i>tiếng ve</i>.</p> <p>+ Khổ thơ 3: Tiếp cho đến <i>vui quá</i>.</p> <p>+ Khổ thơ 4: Khô còn lại.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Hs đọc toàn bài.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý</p>	<p>ngày khai giảng. Lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngắm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh. C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu. C3: Khổ thơ 2. C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p>
--	---

<p>giọng của nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi .</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.</li> <li>- HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>1. Những từ nào dưới đây nói về trống trường như nói về con người?</p> <p>Ngẫm nghĩ, mừng vui, buồn</p> <p>2. Nói và đáp</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Lời tạm biệt của bạn học sinh với trống trường</li> <li>b. Lời tạm biệt bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS hoạt động nhóm , thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.</li> <li>- 4-5 nhóm lên trình bày.</li> </ul> <p>Tạm biệt trống mình về nghỉ hè nhé!</p> <p>Tạm biệt bạn, về nghỉ hè vui vẻ nhé!</p> <p>Tình cảm yêu thương, gắn bó của các bạn học sinh đối với cái trống trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ bản thân: Cảm nhận được niềm vui được đến trường, bồi dưỡng tình cảm gắn bó, yêu quý trường lớp.</li> </ul> <p>-Cái trống trường em</p> <p>-Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường</p>
--	---

**Toán****PPCT 26****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10). Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.
- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- GV nêu: Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</li> <li>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính</li> </ul>	<p>1. Số</p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td></td> <td>4</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>8</td> <td>5</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>12</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS đọc nối tiếp các kết quả.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>2. Có 6 bạn đang chơi bóng rổ, sau đó thêm 3 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi bóng rổ?</p>		4	7	6	8	5	7	+	8	6	9	4	6	5		12	?	?	?	?	?
	4	7	6	8	5	7																
+	8	6	9	4	6	5																
	12	?	?	?	?	?																



nào?

- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô



- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

<p>li. HS khác lên bảng trình bày. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Trò chơi “Bắt vịt”:</b> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV ghép đôi HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p><b>Bài giải:</b> Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là: <math>6 + 3 = 9</math> ( bạn ) Đáp số: 9 bạn.</p> <p>3. Dưới hồ nước có 15 con cá sấu, sau đó có 3 con lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu con cá sấu ở dưới hồ nước? <b>Tóm tắt:</b> Có : 6 bạn Thêm : 3 bạn Có tất cả: ... bạn?</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p><b>Bài giải:</b> Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là: <math>15 - 3 = 12</math> ( con ) Đáp số: 12 con cá sấu.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

## Đạo đức

## PPCT 6

## BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**\*QCN:** Học sinh có quyền thể hiện tình cảm với thầy cô giáo bằng nhiều cách

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài 1: Xác định việc làm đồng tình hoặc không đồng tình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li> </ul> <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> </ul>  <p><b>Bức tranh 1: Bạn gái trong tranh</b></p>

	nhờ thầy giáo treo tranh giúp
--	-------------------------------

<p><b>*Bài 2: Xử lý tình huống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.17, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài.</li> <li>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc</li> </ul>	<p>mình nhưng lại đưa bằng một tay. Việc đưa bằng một tay như vậy không thể hiện sự kính trọng đối với thầy giáo của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bức tranh 2: Bạn trai trong tranh tặng cô giáo của mình một bài thơ và cô giáo rất vui mừng cảm ơn bạn trai đó. Bạn trai đó rất kính trọng và yêu quý cô giáo của mình.</li> <li>• Bức tranh 3: Bạn gái trong hình đang viết thư gửi cô giáo dạy lớp của mình. Việc làm như vậy thể hiện sự kính trọng, yêu quý thầy giáo cũ đã từng dạy mình.</li> <li>• Bức tranh 4: Hai bạn trong bức tranh khi thấy cô giáo mang nhiều đồ liền chạy lại muốn giúp cô cầm bớt đồ cho cô đỡ nặng. Việc làm như vậy thể hiện sự kính trọng, yêu quý cô giáo của mình.</li> </ul> <p>+ Tranh 1: đồng tình vì thể hiện sự lễ phép với thầy, cô giáo.</p> <p>+ Tranh 2: không đồng tình vì các bạn tranh sách vở gây ồn ào trong giờ học.</p> <p>+ Tranh 3: đồng tình vì bạn nhỏ biết hỏi thăm thầy giáo khi thầy bị đau tay.</p> 
--	--

lời thoại ở mỗi tranh.

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh:  
Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- Nhận xét, tuyên dương.
- GVHD HS cách làm thiệp tặng thầy giáo, cô giáo.
- HS thực hành làm thiệp
- GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.

**\*Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.17.
- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?  
**QCN: Em làm gì để thể hiện tình cảm Kính trọng thầy giáo cô giáo?**
- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.
- Nhận xét giờ học.

Nếu em là các bạn nhỏ trong tranh em sẽ chạy tới chào hỏi thầy giáo của mình.

- HS thảo luận theo cặp.

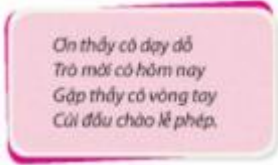


**2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.**

Những việc em đã làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo:

- Khi gặp thầy giáo, cô giáo khoanh tay, cúi đầu chào lễ phép
- Nhân ngày nhà giáo Việt Nam tặng hoa, quà cùng lời chúc tốt đẹp nhất đến thầy cô giáo.
- Viết thư thăm hỏi thầy, cô giáo cũ đã từng dạy mình.

**3. Nhắc nhở bạn thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.**



*On thầy cô dạy dỗ  
Trò mới có hôm nay  
Gặp thầy cô vâng tay  
Cúi đầu chào lễ phép.*

Hs chia sẻ

Thứ ba ngày 8 tháng 10 năm 2024

## Toán

### PPCT 27

### BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ. Thực hiện các phép trừ 11,12,...,19 trừ đi một số. Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41:</li> <li>+ Nêu bài toán?</li> </ul> <p>+ GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính <math>11 - 5</math></li> <li>- GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính <math>11 - 5</math> trên que tính.</li> <li>- GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi?</li> <li>+ Phép tính: <math>11 - 5 = ?</math></li> <li>- HS chia sẻ cách làm.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>



<p>khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>+ Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng.</li> <li>+ Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nói chú thỏ nói chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên bố kết quả.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS đọc nối tiếp kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lấy các phép tính.</li> </ul>
--	---

---

### Tiếng việt

PPCT: 53

## BÀI 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM (4 tiết) VIẾT: CHỮ HOA Đ (Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

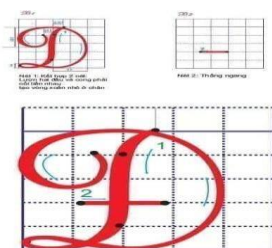
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.

---

Nguyễn Ngọc Bích

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa Đ.</li> <li>+ Chữ hoa Đ gồm mấy nét?</li> </ul> </li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Đ.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết chữ hoa Đ đầu câu.</li> </ul> </li> </ul> <p>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ i cách nét cong chữ cái hoa Đ là 1,2 li.</p> <p>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Đ, chữ g, h, k cao 2,5 li (chữ g 1,5 li dưới đường kẻ ngang), chữ cái đ cao 2 li; chữ cái s cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ cái ô, o, dấu huyền đặt trên chữ cái a.</p> <p>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng</p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> </ul>  <p><b>Cách viết:</b> Viết chữ Đ hoa theo cách giống như chữ viết hoa D có thêm nét lượn ngang ở đường kẻ ngang 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>HS luyện viết bảng con.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>Viết ứng dụng: Đi một ngày đàng học một sàng khôn.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul>

<p>bằng khoảng cách viết một chữ cái o. Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n của tiếng “khôn”.</p> <p><b>3. Thực hành</b> <b>Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>Đi một ngày đường học một sàng khôn.</p> <p>Chữ hoa Đ Qua bài này em học được cách viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ.</p>
--	--

### Tiếng việt

PPCT: 54

## BÀI 11: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM (4 tiết)

### Nói và nghe NGÔI TRƯỜNG CỦA EM (Tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình. Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Nói những điều em</b></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p>

**thích về trường của em.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Trường em tên là gì? Ở đâu?

+ Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?

- Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?

- Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

**\* Hoạt động 2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**

- YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

- HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.

- YCHS hoàn thiện bài tập

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?

Nói với người thân trong gia đình những điều em muốn trường mình đổi khác.

- GV nhận xét giờ học.



- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.

Trường em có vườn hoa thoáng đãng trồng rất nhiều loài hoa rực rỡ tỏa nắng sắc màu. Sân trường trồng rất nhiều loài cây tỏa bóng mát cho chúng em ngồi ghé đá đọc sách, trò chuyện với nhau.

Giờ ra chơi những bạn ùa ra sân chơi rất nhiều game show khác nhau. Em rất thích đến trường vì ở trường rất vui.

-Em muốn trường mình có thư viện thoáng rộng hơn để chúng em hoàn toàn có thể ngồi học nhóm tự do cùng nhau.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

-Em muốn trường mình có thư viện rộng rãi hơn để chúng em có thể ngồi học nhóm thoải mái cùng nhau. Em muốn lớp học nhiều ánh sáng hơn, sân trường có nhiều cây hơn nữa và bữa ăn trưa có nhiều rau hơn.

- HS lắng nghe, nhận xét.

## Tự nhiên và Xã hội

### PPCT 11

### BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2+3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn

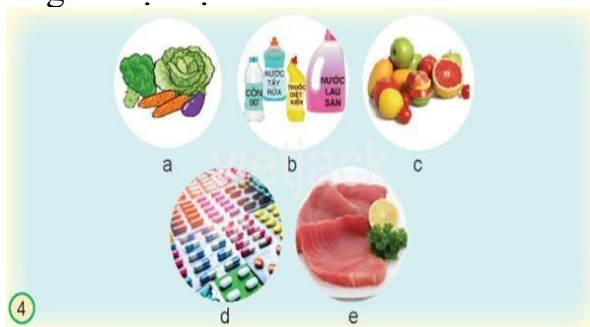
- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình. Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:</p> <p>+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?</p> <p>+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa- Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”</b></p> <p>-GV chia lớp thành 2 đội, phát cho</p>	<p>Hát</p> <p>-3 thế hệ</p> <p>-Nghề thợ mộc</p>  <p style="text-align: center;">4</p>

mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.

- Nhận xét, khen ngợi.

### \*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp

-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:

+Em ước mơ sau này làm nghề gì?

+Tại sao em thích công việc đó?

+Lợi ích của công việc đó là gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:

+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?

+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?

+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?

+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?

+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?

-GV nhận xét.

-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề ( vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)



-HS tham gia chơi

Sắp xếp: A - b      B - a, c, e      C - d

- HS đại diện các nhóm chia sẻ.

- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

Em muốn trở thành ca sĩ. Vì em rất thích hát và biểu diễn trước mọi người. Em muốn mang tiếng hát của mình tới tất cả mọi người giúp cho mọi người vui vẻ.

- Em thích làm tiếp viên hàng không vì em muốn được ngắm bầu trời rộng lớn. Đặc biệt, tiếp viên hàng sẽ được đi nhiều nước khác nhau trên thế giới.

- Em thích làm bác sĩ. Vì bác sĩ sẽ khám và chữa bệnh cứu người. Em muốn chăm sóc sức khỏe cho gia đình của mình.

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li><li>- Nhận xét giờ học.</li><li>-Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,...</li><li>-Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.</li></ul>	<p>Hs chia sẻ Hs lắng nghe</p>
---	------------------------------------







Thứ tư ngày 9 tháng 10 năm 2024

**Toán****PPCT 28****LUYỆN TẬP tr.42,43****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.
- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> <b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <i>Bài 2: Tính nhẩm</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV làm mẫu 1 phép tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <i>Bài 3: Số?</i>	<b>Hát</b>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc nối tiếp kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li>   <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài toán cho biết điều gì?</li> <li>+ Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> </li> <li>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</li> <li>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Trò chơi “Ong đi tìm hoa”: Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>+ Trò chơi: Ong đi tìm hoa.</li> <li>+ Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nói chú ong nói bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên bố kết quả.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li>   <li>- HS lên bảng.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;">Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:  <math>13 - 5 = 8</math> ( tờ )  Đáp số: 8 tờ giấy màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**MĨ THUẬT.****PPCT: 6****ĐẠI DƯƠNG TRONG MẮT EM (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bước đầu hình thành một số tư duy về sản phẩm thủ công 3D. chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

**2. Đối với học sinh:** SGK. Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo sản phẩm mỹ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích và hỗ trợ HS cách vẽ nền và các thao tác tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống của các loài vật dưới đại dương theo ý thích.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận phân công nhiệm vụ cho</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận phân công nhiệm vụ.</li> </ul>

<p>các thành viên trong nhóm để thực hiện bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích các em tưởng tượng câu chuyện cho những con vật của mình và dán chúng vào nền màu của đại dương.</li> <li>- GV khơi gợi cho HS hình dung và nhớ lại sự sống dưới đại dương để các em thấy sự phong phú, đa về hình, màu của các loài sinh vật biển.</li> <li>- GV khuyến khích các em vẽ và cắt dán thêm hình rong rêu, san hô, bong bóng nước,... cho phần nền của sản phẩm sinh động hơn.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào?</i></li> <li>- <i>Ngoài các con vật, các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mỹ thuật?</i></li> <li>- <i>Trong nhóm em, bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm?</i></li> <li>- <i>Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm?</i></li> </ul> <p><b>* Cách vẽ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Tập hợp các con vật đã cắt rời.</li> <li>- Bước 2: Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo ý thích của nhóm.</li> <li>- Bước 3: Lưu ý: Có thể sưu tầm thêm hình các sinh vật sống dưới đại dương dán vào sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hình dung nhớ lại.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện các bước.</li> <li>- HS thực hiện các bước.</li> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> </ul>
---	--

- Như vậy là các em đã hoàn thành việc cắt dán hình các con ở dưới đại dương ra thành và đưa vào tranh thành sản phẩm ở hoạt động 3.

#### D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

##### HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng hình có sẵn tạo sản phẩm chung và những điều lí thú trong quá trình làm sản phẩm nhóm.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu.</li> <li>- Nêu câu hỏi cho HS thảo luận và chia sẻ về hoạt động hợp tác nhóm.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào?</li> <li>- Ngoài các con vật các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mỹ thuật?</li> <li>- Trong nhóm em bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm?</li> <li>- Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm...?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<p><b>e. Cách trưng bày sản phẩm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:</li> <li>- Cách sắp xếp hình các con vật</li> <li>- Màu đậm, màu nhạt.</li> <li>- Vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu.</li> </ul> <p><i>* GV chốt: Như vậy là các em đã biết cách thực hiện các qui trưng bày sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> </ul>
--	--

### E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Khám phá cuộc sống dưới đại dương.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS xem ViDeo, clip quan sát cuộc sống dưới đại dương của các loài vật và vận động cơ thể theo cách di chuyển của các loài vật yêu thích.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ câu chuyện về cuộc sống của các loài vật dưới đại dương mà em biết.</li> <li>- Chọn 1 con vật yêu thích trong sản phẩm chung của nhóm và diễn tả sự vận động của con vật dưới đại dương theo cảm nhận của mình</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Con vật nào? Vì sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<p>- Sản phẩm của nhóm nào có cách sắp xếp hình, màu, thú vị, độc đáo?</p> <p>- Màu đậm, màu nhạt trong sản phẩm có tác dụng gì?</p> <p>- Điều gì thấy em có thú vị khi làm việc chung với các bạn?</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là các con vật dưới đại dương có nhiều hình dạng, màu sắc và đặc điểm bên ngoài khác nhau. Chúng cũng cần có môi trường sống trong lành ở hoạt động 5.</p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

### Tiếng việt

#### PPCT 55,56 BÀI 2: DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)

#### ĐỌC: DANH SÁCH HỌC SINH (Tiết 1,2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Nguyễn Ngọc Bích



- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.

- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p>- Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?            + Danh sách học sinh đi tham quan.            + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.            + Danh sách Sao nhi đồng</p> <p>- Em biết được thông tin gì khi đọc bản danh sách đó?            - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. Bài đọc nói về việc lập danh sách đọc truyện tự chọn ( đọc mở rộng). HS được đăng kí truyện mình thích đọc. Trong bài đọc có bản danh sách đăng kí đọc truyện của một tổ. Khi đọc bài, các em quan sát kĩ bản danh sách và cách đọc bản danh sách.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.            - Luyện đọc:            VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.            - Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>Luyện đọc theo nhóm</p>	<p>Trò chơi: Nhật trứng</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Tiêu đề (tên của bản danh sách, các cột đọc của bản danh sách gồm: số thứ tự-họ và tên..., các hàng ngang)</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p>

<p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt.</li> <li>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài này em học được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,...</p> <p>C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.</p> <p>C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.</p> <p>C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh. - Biết được thông tin của từng người.</p> <p>- HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp.</p> <p>- HS đọc. - HS nêu. - HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ. Qua bài này em biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài.</p>
---	---

---

**ÔN TIẾNG VIỆT**
**BÀI 11 : CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay biết cách ngắt nhịp thơ.và cảm nhận tốt nội dung bài: Cái trống trường em.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV/44-45

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “<i>Tiếng trống trường em</i>”</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối của bài đọc báo hiệu điều gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</li> <li>- GV gọi HS đọc lại bài Tập đọc.</li> <li>- GV chia nội dung đã cho thành đáp án A,B,C</li> <li>- Yc HS đọc và giơ bảng đáp án HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát múa cùng cô .</li>   <li>- 1 HS đọc</li> <li>-HS đọc bài</li>   <li>- Đáp án: C</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>chọn</p> <p>A. Đến giờ ra chơi B. Đến giờ vào lớp C. Bắt đầu năm học mới</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>H: Tiếng trống trường báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cảm xúc gì ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới từ ngữ trong bài đọc nói về tiếng trống trường như nói về con người.</b> <i>ngã mũ, mừng vui, buồn, đi vắng</i></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS trả lời</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>H: Ngoài ra em còn tìm được từ ngữ nào khác ngoài những từ trên trong bài tập đọc ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp – Từ ngữ chỉ sự vật, Từ ngữ chỉ hoạt động ( đi vắng, cái trống, nghiêng đầu, giá, gọi, ve )</b></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho xếp các từ ngữ bằng hình thức chơi trò chơi “Tiếp sức”.</p> <p>Phân lớp thành 2 đội. Trong thời gian 2 phút thi đua . Đội nào viết đúng và nhanh đội đó thắng.</p> <p>- HS đọc lại các từ tìm dc.</p> <p>-GV nhận xét , kết luận</p> <p><b>Bài 4: Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới lời tạm biệt bạn bè khi em bắt đầu nghỉ hè</b></p>	<p>- Cảm xúc tung bừng</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS đọc câu trả lời</p> <p>GV gọi HS đọc lại bài Tập đọc.</p> <p>- HS trả lời: nghỉ, nằm, lặng im, nghiêng đầu, gọi</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời</p> <p>Bạn nhỏ yêu thương trường lớp</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- HS đọc bài làm</p> <p>- Chào cậu, nghỉ hè vui vẻ nhé!</p> <p>-HS thực hành</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS										
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu</li> <li>- Yc HS tự làm VBT sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau thực hiện nói lời tạm biệt.</li> <li>- GV gọi 2-3 cặp HS thực hành</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 5: Viết vào chỗ trống trong bảng(theo mẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>-Yêu cầu làm vào VBT , GV chấm 1 số bài</li> <li>- Yêu cầu một số HS đọc bài của mình để HS khác nhận xét.</li> <li>- GV chữa bài:</li> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p>Qua bài học em thấy bạn nhỏ như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>-HS hoàn thành bảng vào VBT</li> </ul> <table border="1" data-bbox="874 416 1382 609"> <thead> <tr> <th data-bbox="874 416 1129 461">Điều em thích ở trường em</th> <th data-bbox="1129 416 1382 461">Điều em muốn trường em thay đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="874 461 1129 506">M: có nhiều cây xanh</td> <td data-bbox="1129 461 1382 506">M: cầu thang rộng hơn</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 506 1129 551">.....</td> <td data-bbox="1129 506 1382 551">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 551 1129 595">.....</td> <td data-bbox="1129 551 1382 595">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 595 1129 640">.....</td> <td data-bbox="1129 595 1382 640">.....</td> </tr> </tbody> </table>	Điều em thích ở trường em	Điều em muốn trường em thay đổi	M: có nhiều cây xanh	M: cầu thang rộng hơn	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Điều em thích ở trường em	Điều em muốn trường em thay đổi										
M: có nhiều cây xanh	M: cầu thang rộng hơn										
.....	.....										
.....	.....										
.....	.....										

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 12 : DANH SÁCH HỌC SINH




#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:







- Củng cố cho HS đọc đúng danh sách HS, hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái. Làm đúng các bài tập chính tả , phân biệt được g/gh;s, x
- Củng cố cho HS từ chỉ đồ vật, đặc điểm. Kỹ năng viết câu văn về đặc điểm của đồ vật ở trường (lớp) ; Kỹ năng điền thông tin vào bản danh sách theo nội dung đã cho sẵn.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV/45-46.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thi đua đọc đúng lại bài <i>Danh sách HS</i>.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Theo bài đọc, đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>H: 1) Bản danh sách có tác dụng gì?</p> <p>a. Nhìn vào ds biết được số lượng HS</p> <p>b. Theo bảng chữ cái, để tìm tên người trong ds</p> <p>c. Biết được thông tin từng người.</p> <p>d. Giúp học thuộc bảng chữ cái nhanh nhất</p> <p>2) Tên HS trong bản ds được sắp xếp như thế nào?</p> <p>a. Theo thứ tự trong bảng chữ cái</p> <p>b. Theo tên truyện đăng kí học</p> <p>c. Theo các nhóm học tập</p> <p>- GV đọc câu hỏi và cho HS ghi đáp án lựa chọn vào bảng con</p> <p>GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Viết từ ngữ có tiếng bắt đầu g hoặc gh dưới hình.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-Gọi 1HS lên bảng viết, cả lớp làm VBT: Ghế, gim, gà</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- Học sinh đọc bài</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS Viết đáp án lựa chọn vào bảng con. Câu 1: đáp án a,b,c,d</p> <p>Câu 2: đáp án a)</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <div style="text-align: center;">    </div> <p>-HS trả lời: Gh đi kèm với nguyên âm: i, e, ê / g đi với các âm còn lại.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV hỏi: Gh đivới những nguyên âm nào?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b</b></p> <p><b>b. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm</b></p> <p>-Mắt <b>cu</b>a ngôi nhà    <b>M</b>ôi khi người đi Là <b>nh</b>oàng ô <b>c</b>oạ        <b>M</b>ất    buồn ngủ miết</p> <p>Hai cánh khép <b>m</b>ơ Người về mắt vui Như hai hàng mi.        <b>T</b>hức không biết mệt.</p> <p>- Gọi 1HS lên bảng,lớp làm VBT</p> <p>-GV nhận xét,</p> <p>- Nội dung đoạn thơ nói về điều gì?</p> <p><b>Bài 4: Viết tên đồ vật đối mỗi hình.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yc</p> <p>- HS tự suy nghĩ và làm VBT.</p> <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p><b>Câu 5. Viết câu nêu đặc điểm của một đồ vật ở trường,lớp</b></p> <p>-GV gọi HS đọc yc.</p> <p>- Bài tập yc làm gì?</p> <p>H: Khi viết câu văn cần lưu ý gì?</p> <p>-H: Em hãy nêu tên các đồ vật ở trường,lớp</p> <p>-GV yc HS thảo luận nhóm đôi: Nói</p>	<p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>HS tự hoàn thành vào VBT</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS trả lời:Nói về những ô cửa của ngôi nhà cũng có những cảm xúc giống con người.</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS làm</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <p>- HS đọc yc</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Cần viết hoa chữ cái đầu dòng và cuối câu có dấu chấm.</p> <p>-4-5 HS nối tiếp nêu: cây xanh,bàn ghế,sách,vở,bút,thước....</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-HS nêu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																								
<p>cho nhau nghe các câu văn chỉ đặc điểm của đồ vật đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi các nhóm nêu câu văn của mình cho cả lớp cùng nghe.</li> <li>- GV yêu cầu HS góp ý chỉnh sửa cách dùng từ, đặt câu của bạn.</li> </ul> <p><b>Câu 6. Đọc các bản đăng kí của các bạn tổ 2 lớp 2C dưới đây.</b></p> <p>-Gọi 2-3HS đọc,lớp đọc thầm</p> <table border="1" data-bbox="229 770 858 913"> <thead> <tr> <th>Câu lạc bộ Bơi lội</th> <th>Câu lạc bộ Cờ vua</th> <th>Câu lạc bộ Võ thuật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Lê Minh Đức - Đỗ Kim Liên</td> <td>- Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hà - Hà Văn Quang</td> <td>- Phạm Thị Ban - Ngô Văn Kha - Vũ Duy Nam</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV chốt.</p> <p><b>Câu 7: Dựa vào thông tin ở bài tập 6,hoàn thiện bản danh sách dưới đây:</b></p> <p><b>Danh sách HS tổ 2 lớp 2C đăng kí tham gia câu lạc bộ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yc</li> <li>+Bài tập yc em làm gì ?</li> <li>-GV hướng dẫn HS tự hoàn thành vào bảng</li> <li>-Gọi 2-3 HS đọc bảng danh sách đã hoàn thiện</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Yêu cầu hs nêu tên 2 người bạn và sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	Câu lạc bộ Bơi lội	Câu lạc bộ Cờ vua	Câu lạc bộ Võ thuật	- Lê Minh Đức - Đỗ Kim Liên	- Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hà - Hà Văn Quang	- Phạm Thị Ban - Ngô Văn Kha - Vũ Duy Nam	<p>-HS lắng nghe</p> <p>2-3HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <table border="1" data-bbox="850 1016 1359 1205"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Họ và tên</th> <th>Câu lạc bộ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nguyễn Phương Anh</td> <td>Cờ vua</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phạm Thị Ban</td> <td>Võ thuật</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lê Minh Đức</td> <td>Bơi lội</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>HS thực hiện theo cầu</p>	Số thứ tự	Họ và tên	Câu lạc bộ	1	Nguyễn Phương Anh	Cờ vua	2	Phạm Thị Ban	Võ thuật	3	Lê Minh Đức	Bơi lội	4			5		
Câu lạc bộ Bơi lội	Câu lạc bộ Cờ vua	Câu lạc bộ Võ thuật																							
- Lê Minh Đức - Đỗ Kim Liên	- Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hà - Hà Văn Quang	- Phạm Thị Ban - Ngô Văn Kha - Vũ Duy Nam																							
Số thứ tự	Họ và tên	Câu lạc bộ																							
1	Nguyễn Phương Anh	Cờ vua																							
2	Phạm Thị Ban	Võ thuật																							
3	Lê Minh Đức	Bơi lội																							
4																									
5																									



Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024

## Tiếng việt

PPCT: 57

### BÀI 2: DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)

#### NGHE – VIẾT: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM (Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.


#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Gv cho hs vbc những từ sai tiết trước</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> </ul> <p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV đọc cho HS nghe viết.</p> <p>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.( do online nên gv chiếu bài lên hs soát lỗi)</p>	<p>Hát : Cái trông trường em.</p> <p>Hs vbc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <p>+ Đoạn thơ có những chữ viết hoa: tên bài, chữ đầu dòng thơ, sau dấu chấm than.</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ dễ viết sai: im lặng, trên giá, trông, đi vắng, mừng vui..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li> <li>- HS đổi chép theo cặp.( do online hs tự soát lỗi)</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> </ul> <p>2. Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng</p>



Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên các đồ vật.</li> </ul> </li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Gv: Tên các đồ vật tìm được : đồng hồ, bút chì, tẩy , đó là những từ chỉ sự vật.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ chỉ đặc điểm</li> </ul> </li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.</b></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Bài YC làm gì?</li> <li>- Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<p>Trò chơi: xe buýt yêu thương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> </ul> <p>1. Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật</p> <p>a/ chiếc đồng hồ</p> <p>b/ cái bút chì</p> <p>c/ cục tẩy, gôm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> </ul> <p>+ Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy</p> <p>2. Tìm những từ chỉ đặc điểm trong những câu đố trên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> </ul> <p>+ Từ chỉ đặc điểm:</p> <p>a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.</p> <p>b) dài.</p> <p>c) nhỏ, dẻo.</p> <p><b>3. Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.</b></p> <p>M: Thân trống nâu bóng.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).</li> <li>- HS đặt câu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>Cửa sổ lớp học màu xanh.</li> </ul> </li> </ul>

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được gì qua bài học?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Bảng lớp xanh bóng. Lớp học mới tinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>Qua bài học em biết giải câu đố, tìm từ chỉ sự vật, đặt câu nêu đặc điểm.</li> </ul>
--	---

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 2: Biết ơn thầy cô giáo - tiết 6)

### ÔN TẬP BÀI HÁT: EM THƯƠNG THẦY MẾN CÔ NGHE NHẠC BÀI: LỜI CÔ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Em thương thầy mến cô*. Hát rõ lời ca và thuộc lời, biết hát đối đáp và vận động đơn giản. Nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Lời cô*.
- Biết hát một mình và hát cùng người khác.
- Biết kính yêu thầy cô giáo, yêu mái trường, bạn bè.

#### II. CHUẨN BỊ :

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.

HS: - SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Em thương thầy mến cô</i></li> </ul> <p><b>2. HĐ Khám phá</b></p> <p>* Ôn tập bài hát: <i>Em thương thầy mến cô</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nghe kết hợp vỗ tay.</li> </ul>



- GV cho HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.
- + GV hướng dẫn HS tập hát đối đáp và hòa giọng.

Người hát	Câu hát
HS nữ	<i>Sao em thương .... hằng gắng sức.</i>
HS nam	<i>Quyết chí đem chôn..... vì mai đây.</i>
HS nữ	<i>Nên em luôn luôn ..... vì đất nước.</i>
HS nam	<i>Nên em luôn luôn .... yêu non sông.</i>
Cả lớp	<i>Sao em thương thầy.... vì mai đây</i>

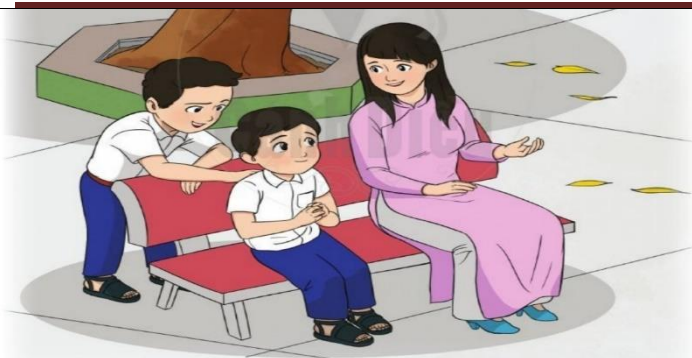
- GV cho HS chơi trò chơi hỏi - đáp hòa giọng theo nhóm, tổ, các hình thức khác nhau.
- GV nhận xét, sửa sai ( nếu có).
- + GV hướng dẫn hs hát kết hợp vận động.

Câu hát	Động tác
<i>Sao..mến cô</i>	Tay trái đưa ngang vai, tay phải đưa ngang vai, lần lượt thu 2 tay vào trước ngực.
<i>Hằng ... gắng sức</i>	Mở 2 tay lên cao, thu 2 tay đặt chéo trên ngực.

- Luyện tập thể hiện sắc thái bài hát.

- HS theo dõi GV làm mẫu, thực hiện theo HD

<i>Quyết... hăng say</i>	2 tay đặt lên vai, giậm chân tại chỗ.		
<i>Vì ... vì mai đây</i>	Tay trái đưa lên cao, chân phải đưa về đằng sau. Tay phải đưa lên cao, chân trái đưa về phía sau.		- HS thực hiện - HS luyện tập - HS sáng tạo thể hiện động tác của mình.
<i>Nên ... học hành</i>	Hai tay từ trên cao thu về trước ngực tạo hình quyển sách, giậm chân tại chỗ.		- HS nghe, ghi nhớ
<i>Vì ... đất nước</i>	Đưa hai tay sang trái, tay trái thể cao, tay phải thể thấp, người nghiêng sang trái. Đưa hai tay sang phải, tay phải thể cao, tay trái thể thấp, người nghiêng sang phải.		- HS nghe, cảm nhận và trả lời câu hỏi.
<i>Nên em ... non sông</i>	Hai tay thu về trước ngực tạo hình bông hoa sen, giậm chân tại chỗ. Hai tay mở thể cao, xoay cả người một vòng từ trái qua phải		- HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. - HS nghe và trình bày lại câu hát. - HS thực hiện.
<p>- GV gọi một vài học sinh có năng khiếu trình bày lại</p> <p>- Luyện theo dãy, nhóm</p> <p>- GV mời một vài nhóm lên trình bày</p> <p>- Khuyến khích HS sáng tạo những động tác phù hợp và hay hơn</p> <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p>* <b>Nghe nhạc: Lời cô</b></p> <p>- GV giới thiệu: Bài hát <i>Lời cô</i> nhạc Đặng Hưng, lời Phạm Hiến.</p>			- HS nghe, ghi nhớ



- GV cho HS nghe lần thứ nhất rồi hỏi các em cảm nhận về bài hát

+ Bài hát vui tươi hay tha thiết?

+ Tốc độ bài hát nhanh hay chậm?

+ Người hát là trẻ em hay người lớn?

+ Giọng hát là nam hay nữ?

+ Hình thức hát là đơn ca hay tốp ca?

- GV cho HS nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu ( có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp- phách- tiết tấu)

- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 - 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.

- GV có thể thực hiện câu hát khác.

#### **4. HĐ Ứng dụng**

- Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về sự kính trọng, biết ơn thầy cô giáo thông qua những hoạt động cụ thể như: biết chào hỏi, biết nghe lời thầy cô...

- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.





<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu 1 phép tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài:</li> </ul> <p>+ Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?</p> <p>+ Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hỏi:</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</li> <li>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc nối tiếp kết quả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;">Số quả ổi bà còn lại là:</p> <p style="text-align: center;"><math>14 - 6 = 8</math> ( quả )</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 quả ổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

<b>4. Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	
--	--

## Ôn Toán

### BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> - Trò chơi – Bông hoa điểm tốt. - Thực hiện nhanh các phép tính khi bốc được bông hoa chứa phép tính.	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HS tham gia trò chơi

<p> <math>12 + 3 = \dots</math>      <math>8 + 4 = \dots</math>  <math>11 + 4 = \dots</math>      <math>7 + 5 = \dots</math> </p> <p>- GV đánh giá khen HS</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.  + Gọi HS đọc bài toán?  _ HDHS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + YCHS nêu tóm tắt bài toán  - YC hs làm bài vào VBT  + Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Chốt:  + Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.  - Hướng dẫn tương tự bài 1  - YC HS làm bài vào vở BT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Chốt: Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.</p> <p><b>Bài 3</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.  - Hướng dẫn tương tự bài 1</p>	<p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.  - H chia sẻ, nhận xét</p> <p><i>Mai cắt được số bông hoa là:</i>  <math>9 + 4 = 13</math> (bông)</p> <p><i>Đáp số 13 (bông hoa)</i></p> <p>+ Phép tính cộng</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p><i>Dưới áo có số con vịt là:</i>  <math>8 + 5 = 13</math>(con)  <i>Đáp số 13 (con vịt)</i></p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV soi chữa bài cho HS</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p>Chốt: Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>+ Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài</li> </ul> <p><i>Cành dưới có số con chim là:</i></p> $12 + 3 = 15 \text{ (con)}$ <p style="text-align: right;"><i>Đáp số 13 (con chim)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	---

## ÔN TOÁN

### PPCT 12

### BÀI 10: LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cho HS các bảng cộng 9, 8, 7, 6
- Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS vận động theo bài hát: Tập đếm</li> <li>- GV nhận xét, dẫn vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở, 4 HS làm bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án</li> </ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV cho HS làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV cho HS làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> <li>? Khi giải bài toán có lời văn con cần lưu ý điều gì?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p style="padding-left: 20px;">Em hãy tìm tổng của 6 và 7</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>- HS làm bài</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td>11</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>18</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc YC bài.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>Cả ngày cửa hàng bán được số chiếc xe đạp là:</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>6 + 3 = 9</math> ( chiếc)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đ/S: 9 chiếc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>Lúc này trên bờ có số con vịt là:</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>8 + 6 = 14</math> ( con)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đ/ S: 14 con</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><math>6+7=13</math></p>	Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9	Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9	Tổng	11	11	13	14	15	16	17	18
Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9																				
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9																				
Tổng	11	11	13	14	15	16	17	18																				

## ÔN TIẾNG VIỆT

### TẬP - CHÉP: ĐÔI BÀN TAY BÉ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, vở 5 ô li

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>I. KHỞI ĐỘNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul> <p><b>II. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần <i>Mục tiêu yêu cầu cần đạt</i>).</li> </ul> <p><b>III. Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Tập chép</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: <i>Đôi bàn tay bé</i>; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.</li> <li>- GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài thơ nói điều gì?</li> <li>+ Tên bài được viết ở vị trí nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nghe câu hỏi và trả lời. VD: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài thơ nói về đôi bàn tay bé siêng năng, chăm chỉ, rất đáng yêu.</li> <li>+ Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô li.</li> <li>+ Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng, chữ đầu câu viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.</li> </ul> </li> </ul>

<p>+ Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?</p> <p>- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.</p> <p>- GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: <i>bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...</i></p> <p>- GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá 2 – 3 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.</p>	<p>- Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, lưu ý.</p> <p>- HS nhìn mẫu chữ trong vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một, chép vào vở.</p> <p>- HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.</p> <p>- HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.</p>
--	---

Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

**Toán**

---

Nguyễn Ngọc Bích

**PPCT 30:****LUYỆN TẬP tr.45****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm:</i></p> <p>16-7      17-8</p> <p>16-8      17-9</p> <p>16-9      18-9</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Số</i></p> <table border="1" data-bbox="229 1424 823 1565"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>6</td> <td>18</td> <td>17</td> <td>16</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV làm mẫu 1 phép tính.</li> </ul>	Số bị trừ	16	17	6	18	17	16	Số trừ	9	9	8	9	8	7	Hiệu	?	?	?	?	?	?	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc nối tiếp kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS</li> </ul>
Số bị trừ	16	17	6	18	17	16																
Số trừ	9	9	8	9	8	7																
Hiệu	?	?	?	?	?	?																



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài:</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><i>Bài 5:</i> &gt;, &lt;, =</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b>          Qua bài em học được điều gì?          Hãy tính nhẩm kết quả: 16-7          - Nhận xét giờ học.</p>	<p>đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Hs thực hiện</p>
--	--

## Tự nhiên và Xã hội

### PPCT 12

### BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng và nói được ý nghĩa của ngày đó.

---

Nguyễn Ngọc Bích

-Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.

-Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng. Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>-GV đưa ra câu đố “Ngày gì tháng 9 mùng 5- Học sinh nào nức, tung tăng đến trường?”.</p> <p>+Ngày khai giảng diễn ra khi nào?</p> <p>+Em nhớ nhất hoạt động nào vào ngày đó?</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng</b></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở SGK trang 24, 25 và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Kể các hoạt động diễn ra trong lễ</p>	<p>Hát</p> <p>-Ngày khai giảng Hàng năm, ngày khai giảng diễn ra vào ngày 5 tháng 9. Em nhớ nhất phần hội chúng em được chơi trò chơi rất vui.</p>

khai giảng.

+Trong ngày khai giảng các bạn tham gia với cảm xúc như thế nào?

- Nhận xét, khen ngợi.

**\*Hoạt động 2: Ý nghĩa của ngày khai giảng**

-Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng?

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV kết luận: Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.

**Kể các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em**

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:

+ Kể lại các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em.

+Em đã tham gia vào những hoạt động nào trong buổi lễ đó?

+Trường em có hoạt động nào khác với trường của Minh và Hoa?

+Cảm xúc của em như thế nào khi dự lễ khai giảng?



Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng:

- Chào cờ

- Lễ diễu hành

- Bài phát biểu của hiệu trưởng, đọc thư của Chủ tịch nước

- Đánh trống khai giảng

- Chương trình văn nghệ.

Nêu ý nghĩa của ngày khai giảng.

Chào đón các bạn học sinh mới, ngày tựu trường gặp lại thầy cô, bạn bè sau kì nghỉ hè 3 tháng.

-Lễ chào cờ, thầy cô đón các em HS lớp 1, cô HT đánh trống khai giảng, đại diện HS phát biểu, HS múa hát,...

-Háo hức chờ đợi, nghiêm trang khi

<p>+Em mong ước gì trong buổi lễ đó?  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi.  -GV kết luận: <i>Có nhiều hoạt động trong buổi lễ khai giảng. tùy vào điều kiện của từng trường mà tổ chức những hoạt động phù hợp.</i></p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em được học bài gì?  -GV cho cả lớp nghe bài hát “Ngày đầu tiên đi học”  - Nhận xét giờ học.</p>	<p>chào cờ, các em lớp 1 ngỡ ngác, Hoa cảm thấy mình lớn hơn, trở thành HS lớp 2,...  -HS lắng nghe</p> <p>-Là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ.</p> <p>Hs thực hiện</p>
---	---

---

### Hoạt động trải nghiệm

#### PPCT 17

#### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.

- Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Trò chơi “Đèn xanh – đèn đỏ – đèn vàng”;
- Các tình huống bị lạc, bị bắt cóc trong thực tế,
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

### 2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết cách phòng tránh bị lạc</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc cá nhân nhiệm</p>	<p>- HS đọc cá nhân nhiệm vụ 4 trong SGK và tìm hiểu nhiệm vụ.</p>

vụ 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20. GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 HS để tìm hiểu, thảo luận về các tranh từ đó rút ra cách phòng tránh bị lạc.



- GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị lạc khác mà em biết.

- GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để đã phòng tránh bị lạc.


- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc**

- HS làm việc theo nhóm 6 thảo luận tìm cách phòng tránh bị lạc.

- Tranh 1: Luôn trao đổi trước với bố, mẹ hoặc người lớn về điểm hẹn nếu bị lạc.
- Tranh 2: Luôn ghi nhớ số điện thoại của bố, mẹ và địa chỉ nhà mình.
- Tranh 3: Luôn đi cùng bạn bè hoặc người thân nếu phải đi ra ngoài.
- Tranh 4: Không ngó nghiêng, dừng lại một mình để xem đồ ăn, đồ chơi.

- HS đóng vai để nhớ một số cách phòng tránh bị lạc.

<p><b>Mục tiêu:</b> Hs biết cách phòng tránh bị bắt cóc</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tự đọc nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20, GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 để tìm hiểu, thảo luận về 4 tranh và tìm cách phòng tránh bị bắt cóc.</p>  <p>- GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b> <b>(Tích hợp tài liệu giáo dục địa</b></p>	<p>- HS tự đọc hiểu nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK</p> <p>- HS làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tranh 1: Luôn mang theo một chiếc còi để thổi khi gặp nguy hiểm.</li> <li>• Tranh 2: Không bao giờ đi theo người lớn khi không được sự đồng ý của bố mẹ, người thân.</li> <li>• Tranh 3: Không tự ý đi ra khỏi nhà, khỏi trường một mình.</li> <li>• Tranh 4: Không nhận quà, nhận tiền hoặc thú cưng .... từ người lạ</li> </ul> <p>- HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết.</p> <p>- HS đóng vai giải quyết 1 trong 4 tình huống trong SGK.</p>
--	---

<p><b>phương)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:-</b> GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai, từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để phòng tránh bị bắt cóc.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	
--	--

### Hoạt động trải nghiệm

PPCT 18

SINH HOẠT LỚP

**Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương</p> <p>Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....</p> <p>- GV tổ chức hoạt động này cho HS qua hình thức trò chơi “An toàn giao thông”.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Bán trú:.....</p> <p>- HS tham gia trò chơi “An toàn giao thông”.</p>



<p>- Cách chơi:</p> <p>+ Một HS cầm các bảng có màu xanh, đỏ, vàng như màu đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>+ Các HS khác mang bảng “xe đạp”, “xe máy”, “xe ô tô” và một số bảng phương tiện khác.</p> <p>+ Bạn cầm bảng gì màu gì thì “người tham gia giao thông” phải thực hiện đúng theo quy định của màu đèn giao thông đó.</p> <p>+ Người thực hiện sai sẽ bị ngừng chơi.</p> <p><i>GDHS: Cách bảo đảm an toàn khi đi trên các phương tiện khác nhau.</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p>	<p>- Lắng nghe luật chơi.</p> <p>- HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p>
---	---



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7****Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPC T</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghichú</b>
<b>HAI 14/10</b>	1	19	HĐTN	SHDC: Văn nghệ theo chủ đề "Vì một cuộc sống an toàn "	
	2	61	Tiếng Việt	Đọc: Yêu lắm trường ơi! (t1)	
	3	62	Tiếng Việt	Đọc: Yêu lắm trường ơi! (t2)	
	4	13	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	5	31	Toán	Luyện tập tr.46	
	6	7	Đạo đức	Yêu quý bạn bè (Tiết 1)	
	7	7	Rèn chữ	Yêu lắm trường ơi	
<b>BA 15/10</b>	1	7	Tin học		
	2	32	Toán	Bảng trừ (qua 10)	
	3	14	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	4	63	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa E, Ê	
	5	64	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Bữa ăn trưa	
	6	13	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (tiết 2)	
	7	7	Năng khiếu		
<b>TU 16/10</b>	1	13	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang	
	2	33	Toán	Luyện tập tr.49	
	3	7	Mỹ thuật	Phương tiện giao thông	
	4	65	Tiếng Việt	Đọc: Em học vẽ (t1)	

	5	66	Tiếng Việt	Đọc: Em học vẽ (t2)	
	6	13	Ôn TV	Yêu lắm trường ơi!	
	7	14	Ôn TV	Em học vẽ	
NĂM 17/10	1	67	Tiếng Việt	Nghe – viết: Em học vẽ	
	2	68	Tiếng Việt	MRVT chỉ đồ dùng học tập; dấu chấm, dấu chấm hỏi	
	3	7	Âm nhạc	Đọc nhạc. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh cao - thấp	
	4	34	Toán	Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị	
	5	13	Ôn Toán	Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	
	6	14	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	7	Ôn TV	Ôn tập	
	8	3	KNS	Phòng tránh bệnh dịch lây nhiễm T3	
SÁU 18/10	1	69	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	
	2	70	Tiếng Việt	Đọc mở rộng:	
	3	14	Thẻ đục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang	
	4	35	Toán	Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. Luyện tập	
	5	14	TNXH	Ngày hội đọc sách của chúng em ( Tiết 1)	
	6	20	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	21	HĐTN	SHL:Thực hành những cách bảo vệ bản thân .	

Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

## Tiếng Việt

PPCT: 61,62

### BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (4 Tiết)

#### ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI (Tiết 1,2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường. Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.
- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Cho HS hát: Em yêu trường em.</p> <p>+ Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? Bạn nhỏ trong bài hát có tình cảm như thế nào với ngôi trường của mình? Mở clip</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ “ Yêu lắm trường ơi” tác giả Nguyễn Trọng Hoàn.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>Y/C hs quan sát tranh minh họa của bài đọc Tranh vẽ gì?</p>	<p>Hát</p> <p>Cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường lớp...</p> <p>Bạn nhỏ dành tình yêu thương cho trường lớp, cô giáo, bạn bè...</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Quan sát</p>

Lớp học, có 2 bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cảnh lá xòe rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường các bạn hs đang vui chơi.

**\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng.

1 HS đọc

Nêu từ khó đọc và hướng dẫn hs đọc

Luyện đọc ngắt nhịp

Em yêu mái trường/

Có hàng cây mát/

Xôn xao khúc nhạc/

Tiếng chim xanh trời.//

Chia 5 khổ thơ

- Luyện đọc nối tiếp

Giải nghĩa từ :

+ Nhộn nhịp: Từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động.

+ Khúc khích: Từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp biểu lộ sự thích thú.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi

Gv gọi 1 hs đọc lại toàn bài

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV yêu cầu hs quan sát 3 tranh sgk /tr.56.



Lắng nghe.

1 hs đọc

Hs đọc từ khó : lớp học, cửa sổ, trang sách , khúc khích

Hs đọc ngắt nhịp

Em yêu mái trường/

Có hàng cây mát/

Xôn xao khúc nhạc/

Tiếng chim xanh trời.//

- HS đọc nối tiếp đoạn.

Lắng nghe và nhắc lại

+ Nhộn nhịp: Từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động.

+ Khúc khích: Từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp biểu lộ sự thích thú.

- HS luyện đọc (thâm)

Luyện đọc nhóm đôi

1 Hs đọc lại toàn bài

y/c hs đọc khổ thơ tương ứng từng bức tranh

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi .
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Tr : Mỗi giờ ra chơi  
Sân trường nhộn nhịp  
Hồng hào gương mặt  
Bạn nào cũng xinh.

Yêu lớp học em  
Có khung cửa sổ  
Có bàn tay lá  
Quạt gió mát vào.  
Lời cô ngọt ngào  
Thấm từng trang sách  
Ngày không đến lớp  
Thấy nhớ nhớ ghê!

Tr 2:

Có đêm trong mơ  
Bỗng cười khúc khích  
Ngỡ đang ở lớp

Tr 3: Cùng bạn đùa vui.

C2: Những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là:

Mỗi giờ ra chơi  
Sân trường nhộn nhịp  
Hồng hào gương mặt  
Bạn nào cũng xinh.

C3: yêu mái trường, hàng cây mát, yêu tiếng chim hót, yêu lớp học, yêu khung cửa sổ ...

1. Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh dưới đây:



Tr : Mỗi giờ ra chơi  
Sân trường nhộn nhịp  
Hồng hào gương mặt  
Bạn nào cũng xinh.

Yêu lớp học em  
Có khung cửa sổ  
Có bàn tay lá  
Quạt gió mát vào.  
Lời cô ngọt ngào  
Thấm từng trang sách  
Ngày không đến lớp  
Thấy nhớ nhớ ghê!

Tr 2:

Có đêm trong mơ  
Bỗng cười khúc khích  
Ngỡ đang ở lớp

Tr 3: Cùng bạn đùa vui.

C2: Những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là:

Mỗi giờ ra chơi  
Sân trường nhộn nhịp  
Hồng hào gương mặt  
Bạn nào cũng xinh.

<p>C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thắm từng trang sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>* <b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></li> <li>- GV đọc diễn cảm cả bài thơ. Lưu ý giọng của .</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi</li> <li>* <b>Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></li> </ul> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi .</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.</li> <li>- HDHS nối cột A với cột B.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- 1 HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được điều gì? Em làm gì để thể hiện tình cảm ấy?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>C3: yêu mái trường, hàng cây mát, yêu tiếng chim hót, yêu lớp học, yêu khung cửa sổ ...</p> <p>C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thắm từng trang sách.</p> <p>Hs đọc diễn cảm</p> <p>1. Từ nào trong bài thơ thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp? (yêu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> </ul> <p>2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm? 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>Yêu lắm trường ơi! Biết yêu quý trường, yêu lớp, yêu thầy cô và bạn bè. Hs chia sẻ</p>
--	---



**Toán****PPCT 31:****LUYỆN TẬP tr.46****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <p>11-6=    13-8=    17-5=    18-9= 17-8=    14-5=    11-8=    12-4=</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp làm bài.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Tính</i></p> <p>a) 7+5    b) 8+6    c) 9+8 5+7    6+8    8+9 12-7    14-8    17-9 12-5    14-6    17-8</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV làm mẫu 1 phép tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc nối tiếp kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS</li> </ul>

<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 3: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 4: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài: - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 5: Có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu. Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì? Hãy tính nhẩm kết quả: <math>16-7</math> - Nhận xét giờ học.</p>	<p>đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <p>- HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe. Hs thực hiện     Bài giải: Số vận động viên chưa qua cầu còn là: <math>15-6=9</math>(vận động viên)     Đáp số: 9 vận động viên</p> <p>Hs lắng nghe Hs thực hiện</p>
--	--

## Đạo đức

## PPCT 7

## BÀI 4. YÊU QUÝ BẠN BÈ ( Tiết 1)


## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè. Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

## II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	HD của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS hát bài ” Lớp chúng ta đoàn kết”</li> <li>- Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:</li> <li>- GV ghi lên bảng tên bài <b>Yêu quý bạn bè</b></li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu một bài học quý về tình bạn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa, trang 18 và nêu nhiệm vụ: Các em hãy đọc câu chuyện Sẻ và Chích.</li> </ul> <p>Nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê?</li> <li>+ Chích đã làm gì khi nhận được những hạt</li> </ul>	<p>Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện tinh thần đoàn kết giữa những người bạn trong một lớp, một mái trường.</p>  <p><b>Bài học quý</b></p> <p>Trong khu rừng kia, sẻ và chích chơi với nhau rất thân. Một hôm sẻ nhận được một món quà của bà ngoại gửi đến. Đó là một chiếc hộp đựng kiến hạt kê. Sẻ không nói một lời nào về món quà ấy cả, nó thầm nghĩ: "Nếu cho cô chích nửa thì mình sẽ còn lại chẳng là bao!".</p> <p>Sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Khi kê hết, chủ bèn quảng hộp đi. Những hạt kê còn sót lại bay ra khỏi hộp. Giờ đây chúng đến một đàn</p> <p>sẻ rón rọc dưới một gốc cây sa lỳ. Chích đi kiếm mồi, gặp những hạt kê ngon lành ấy bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi mừng rỡ chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình. Vừa gặp sẻ, chích đã cao lên:</p> <p>- Chào bạn sẽ thân mến! Mình vừa kiếm được mấy hạt kê rất ngon nhé. Đây này, hãy giữ chúng mình hãy chia đôi. Cậu nắm hạt, mình nắm hạt.</p> <p>Nghe chích nói thế, sẻ sủa hổ quá. Chủ đã nhận được từ bạn mình một bài học sâu sắc.</p> <p>M. Pha-cáp-nô (Nguyễn Thị Xuyên dịch) Đạo đức 3, Nhà xuất bản Giáo dục, 1991</p> <p>3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê? Chích đã làm gì khi nhận được những hạt kê?</li> <li>- Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn?</li> </ul>

<p>kê?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về việc làm của Chích và Sẻ?</p> <p>+ Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn?</p> <p>- GVYC HS đọc truyện</p> <p>- GV YC HS thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét kết quả trả lời, NX, bổ sung, Tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh. HS thảo luận nhóm 4</p> <p>Nhiệm vụ: Quan sát tranh trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?</p> <p>- GV đi tới các nhóm, hỗ trợ cho nhóm gặp khó khăn trong thảo luận</p> <p>- YC Đại diện nhóm trả lời kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>GV hỏi:</p> <p>- Em hãy kể thêm những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Một số việc khác thể hiện sự yêu quý bạn bè như: Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn...</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Nêu những việc cần làm để thể hiện sự</p>	<p>Sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Chích khi nhặt được những hạt kê đã mang về chia đôi cho sẻ.</p> <p>Sẻ học được từ chích bài học về sự chia sẻ với nhau trong tình bạn.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chỉ dẫn cho bạn những bài khó.</li> <li>2. Chơi trò chơi cùng các bạn trong lớp.</li> <li>3. Quyên góp cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>4. Nhặt giúp bạn chiếc khăn khi bạn bị đánh rơi.</li> <li>5. Các bạn cùng nhau học nhóm.</li> <li>6. Chia sẻ đồ ăn cùng các bạn.</li> </ol> <p>-Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn...</p> <p>Em cần đối xử tốt với các bạn trong lớp, không ganh đua, đố kị. Giúp đỡ khi các bạn gặp khó khăn, và trong học tập.</p>
---	--

yêu quý bạn bạn bè? - Về nhà các em chuẩn bị sắm vai xử lý 2 tình huống theo tổ.	
--	--

Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

**Toán**

**PPCT 32: BẢNG TRỪ ( qua 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết bảng trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép tính 11, 12, 13,....18 trừ đi một số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.47:</li> <li>+ Gọi 1 HS đọc lại hộp thoại?</li> <li>+ YC Hs hoạt động nhóm 2 ( đóng vai Minh Và Robot), chia sẻ kết quả</li> </ul> <p>+ Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu: Các phép tính có số bị trừ lớn hơn 10 ta gọi là phép trừ (qua 10)</li> <li>- YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV cho hs thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả</li> <li>- GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ ( qua 10) dưới đây.</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ HS hoạt động N2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính)</li> <li style="padding-left: 20px;"><math>11 - 4 = 7</math>                      <math>13 - 5 = 8</math></li> <li style="padding-left: 20px;"><math>12 - 3 = 9</math>                      <math>14 - 8 = 6</math></li> <li>+ Lớn hơn 10</li> <li>- 1- 2 HS nhắc lại .</li> <li>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</li> <li>- 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kq. Nếu nêu đúng kq thì đc hỏi lại nhóm bạn.</li> </ul>

<p>+ GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ”</p> <p>+ Gv cho hs làm việc cá nhân</p> <p>+ Cho hs nêu SBT ở từng cột</p> <p>+ Cho hs đọc lại bảng trừ theo cột</p> <p>- <b>Gv chốt:</b> Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ ( qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp theo nhé.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Cho hs làm bài cá nhân</p> <p>+ Gọi hs nêu kq bài làm ( mỗi hs nêu kết quả 1 cột)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Em hiểu yc của bài như thế nào?</p> <p>- GV cho hs làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 5 phong bì để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự điền vào bảng- chia sẻ trước lớp</p> <p>- SBT cột 1 là 11; cột 2 là 12; cột 3 là 13; cột 4 là 14;.....</p> <p>- HS nối tiếp đọc</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS nêu kq và TLCH</p> <p>- 2-3 HS đọc</p> <p>- HS nêu.</p> <p>+ Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao</p> <p>+ Đánh dấu vào ông sao có kq bé nhất ( 11 – 5)</p> <p>- 2 -3 HS đọc</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kq là 7</p> <p>- HS thực hiện làm bài theo N4.</p> <p>- HS chia sẻ, trao đổi cách làm bài.</p>
---	--

- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. - Nhận xét giờ học.	- 1-2 HS trả lời. - HS nêu
--	-------------------------------

### Tiếng Việt

PPCT: 63

## BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (4Tiết) VIẾT CHỮ HOA E,Ê (Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa E cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Em yêu mái trường  
Có hàng cây mát.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

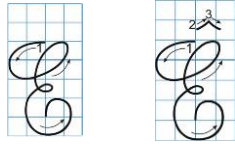
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E,Ê.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Khởi động:</b> - Tổ trưởng văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát</p> <p>- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn</p> <p>- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p> <p><b>2. Khám phá:</b> * <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b> - Giáo viên treo chữ E, Ê hoa (đặt</p>	<p>- Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i></p> <p>- Học sinh quan sát và lắng nghe</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- Học sinh chia sẻ cặp đôi</p>



trong khung):



- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:

+ Chữ **E, Ê** hoa cao mấy li?

+ Chữ hoa **E, Ê** gồm mấy nét? Đó là những nét nào?

+ Chữ **Ê** khác chữ **E** ở điểm nào?

- Giáo viên nêu cách viết chữ.

- Giáo viên viết mẫu chữ **E, Ê** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.

- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Các chữ **E, y, g** cao mấy li?

+ Chữ **t** cao mấy li?

+ Chữ **r** cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

-> Thống nhất:

- Học sinh lắng nghe

- Quan sát và thực hành

- Viết cá nhân

-Lắng nghe

- Quan sát

- Học sinh đọc câu ứng dụng

- Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng

- Quan sát và trả lời:

<p>+ <i>Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</i></p> <p>* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ <b>E</b> hoa các em viết nhỏ để có chữ <b>E</b> hoa đẹp.</p> <p>- Giáo viên viết mẫu chữ <b>Em</b> (cỡ vừa và nhỏ).</p> <p>- Luyện viết bảng con chữ <b>Em</b></p> <p>- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. Hướng dẫn viết vào vở.</b></p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ 1 dòng chữ <b>E</b> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 1 dòng chữ <b>Ê</b> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 1 dòng chữ <b>Em</b> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p>	<p>- Học sinh viết chữ <b>Em</b> trên bảng con.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Quan sát, lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p> <p>- Qua bài em biết viết chữ viết hoa <b>E</b> cỡ vừa và cỡ nhỏ</p>
--	--

*Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ,  
Vụ, Duy, Nguyễn,...*

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em học được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

**Tiếng Việt**

**PPCT: 64**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (4 Tiết)**

**Nói và nghe KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRỌI. (Tiết 4)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe và hiểu câu chuyện. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh minh họa. Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ vào tranh và giới thiệu.</li> <li>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh.</li> <li>- GV kể câu chuyện lần 2. Vừa kể thỉnh thoảng dừng lại, hỏi:</li> <li>+ Lời nói trong tranh của ai?</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p>  <p>Hs lắng nghe</p>

Nguyễn Ngọc Bích

- + Thầy hiệu trưởng nói gì?
- + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?
- + Món ăn từ biển là gì?

**\* Hoạt động 2: Kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- HDHS cách kể:
- HS làm việc theo nhóm kể lại.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp;
- Nhận xét, khen ngợi HS.

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em học được điều gì?

**BỮA ĂN TRƯA**

(1) Đã đến giờ ăn trưa. Khi học sinh đã ngồi vào bàn ăn, thầy hiệu trưởng hỏi: "Các em có đem theo món ăn của biển và của đồi núi không?". "Có ạ!", tất cả đồng thanh đáp rồi mở hộp đồ ăn trưa mà mẹ đã chuẩn bị từ sáng. "Cái gì đó của biển" tức là hải sản; ví dụ cá, tôm. Cái gì đó của đồi núi là rau, thịt,...

(2) Thấy hiệu trưởng đi xem xét từng hộp ăn trưa. Thấy hỏi từng bạn: "Các em có đem theo món ăn của biển và của đồi núi không?". Cô nhà bếp đi sau thấy, tay bê khay thức ăn. Nếu thầy dừng lại trước một bạn và nói "biển" thì cô sẽ gấp cho lát cá. Nếu thầy nói "đồi núi" thì cô sẽ gấp thịt hoặc rau.

(3) Bữa trưa hôm nay của Chi có trứng rán, ruốc cá, su hào luộc cùng cà rốt. Trông sắc sỡ như một vườn hoa. Thấy hiệu trưởng nói: "Đẹp đấy!". Chi thích lắm.

"Mẹ em nấu ăn giỏi lắm ạ", Chi tự hào nói.

"Vậy à?", thầy chỉ tay vào món ruốc và hỏi, "Thế món này là gì nhỉ? Món này là của biển hay của đồi núi?"

Chi đoán là của đồi núi nhưng em không chắc lắm bèn đáp: "Em không biết ạ."

Thầy cười và nói: Ruốc cá là từ biển mà ra. Rồi thầy giải thích cách làm ruốc cá.

(4) Cả lớp ó lên. Còn Chi thấy rất vui khi biết đồ ăn của mình đã thỏa mãn hai yêu cầu biển và đồi núi. Thế là em ăn luôn và thấy thức ăn mẹ làm ngon tuyệt.

(Phỏng theo Tỏi-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

- HS trả lời

- HS thực hiện.

- 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện.

– Tranh 1: Đã đến giờ ăn trưa, khi học sinh đã ngồi vào bàn, thầy hiệu trưởng hỏi: "Các em có đem theo món ăn của biển cả và của đồi núi không?". "Có ạ!", tất cả đồng thanh đáp rồi mở hộp đồ ăn trưa mà mẹ đã chuẩn bị từ sáng.

– Tranh 2: Thầy hiệu trưởng đi xem xét từng hộp ăn trưa. Cô nhà bếp đi sau, tay bê khay thức ăn. Nếu thầy dừng lại trước một bạn và nói "biển" thì cô sẽ gấp cho lát cá. Nếu thầy nói "đồi núi" thì cô sẽ gấp thịt hoặc rau.

Bữa ăn trưa của em được mẹ chuẩn bị đầy đủ và rất ngon. Bữa ăn có cơm, tôm rang hành, thịt băm và canh rau ngót, lại

Về kể cho người thân nghe - GV nhận xét giờ học.	có cả hoa quả tráng miệng nữa. Em rất thích những bữa ăn trưa mẹ chuẩn bị và em đã ăn hết một cách rất ngon lành.
---	---

### Tự nhiên và Xã hội

#### PPCT 13

#### BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 2)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Kể được một số hoạt động diễn ra ngoài ngày lễ khai giảng và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong ngày đó. Kể được một số hoạt động mà bản thân đã tham gia trong ngày khai giảng. Nêu được hoạt động em thích nhất trong ngày khai giảng và giải thích được vì sao thích hoạt động đó.

-Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.

-Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng. Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> -GV cho HS hát bài hát “Đi học” -GV liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>2. Kết nối:</b> Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng?</p> <p><b>3. Luyện tập: Các hoạt động ngoài lễ khai giảng</b> -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. Quan sát tranh ở SGK trang 26,27 và trả lời các câu hỏi sau:</p>	<p>Hát</p> <p><i>Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.</i></p>

+Ngoài lễ khai giảng, các bạn lớp Minh và Hoa đã tham gia những hoạt động nào?

+Nêu ý nghĩa của những việc mà các bạn HS đã tham gia.

-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày

- Nhận xét, khen ngợi.

+Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?

-GV nhận xét, bổ sung

-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:

+Kể với bạn những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng.

+Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi:

+Hãy nói mong muốn của em trong ngày khai giảng.

-Tổ chức cho HS nói, chia sẻ với bạn mong muốn của mình trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi.

**\*Tổng kết:**

-Gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời để hiểu thêm ý nghĩa ngày khai giảng.

-Yêu cầu HS quan sát hình chốt cuối bài

+Hình vẽ gì?

+Nêu ý nghĩa của hình.



-HS thảo luận nhóm

-Giúp đỡ các em nhỏ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ, tặng quà cho các bạn khó khăn,...

- HS đại diện các nhóm chia sẻ.

-Sẵn sàng, tự giác, hào hứng,...

-Biểu diễn văn nghệ, dọn VS sân trường sau buổi lễ, đón các em lớp 1,...

-Giúp đỡ các em lớp 1 vì các em còn bỡ ngỡ; dọn vệ sinh sân trường để giữ trường học sạch, đẹp,...

-HS lắng nghe

- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

-VD: Em mong muốn được biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng.

- 2-3 HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.

+Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong ngày khai giảng?

-GV nhận xét, chốt ý: *Khai giảng là mốc bắt đầu năm học mới. Sau lễ khai giảng các em sẽ bước vào năm học mới với nhiều mong muốn tốt đẹp. Chúng ta cùng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ năm học nhé!*

#### 4. Vận dụng:

- Hãy nói mong muốn của em về ngày khai giảng.

-Minh đang vẽ tranh về cô HT đánh trống khai giảng.

-Đây là hoạt động ấn tượng của Minh trong ngày khai giảng.

-HS trả lời

-HS lắng nghe



Em muốn ngày khai giảng diễn ra thật là vui, đáng nhớ và ý nghĩa đối với mỗi học sinh và thầy cô

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

## Toán

PPCT 33:

LUYỆN TẬP tr.49

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được các phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Củng cố so sánh số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận; năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện</p> <p>Tính :</p> <p>25-24,    90-40</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập</b> <i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả.</li> <li>+ Gọi 3 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm.</li> <li>- GV nêu:</li> <li>+ Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>25-24=1,    90-40=50</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> </ul>



<p><i>Bài 2: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14-4-3</li> <li>+ GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy <math>4 + 3 = 7</math>; rồi lấy <math>14 - 7 = 7</math></li> <li>- YC HS làm bài cá nhân</li> <li>+ Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phân</li> <li>VD: <math>14 - 4 - 3 = 14 - 7</math></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS tìm hiểu đề bài:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- YCHS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4: &gt;, &lt;, = ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>HDHS nhận xét để so sánh</p> <p>a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.</p> <p>b) Cả hai vế đều là phép tính.</p> <p>=&gt; Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> </ul>
--	---

khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <b>4. Vận dụng:</b> - Nhận xét giờ học. Em học được điều gì qua bài học?	Qua bài học em thực hiện được các phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20
---	--

## Tiếng Việt

PPCT: 65,66

### BÀI 14. EM HỌC VẼ (6 Tiết)

Đọc : EM HỌC VẼ (Tiết 1,2)

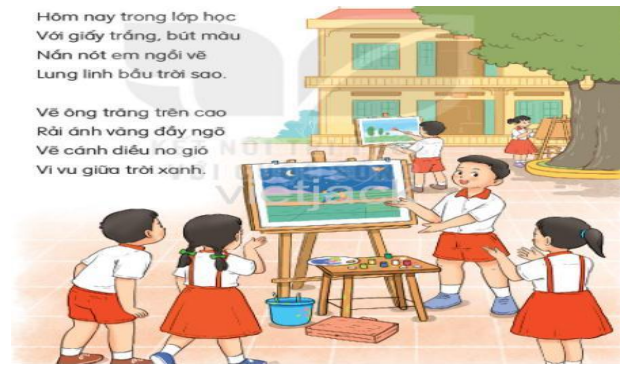
#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).
- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Yêu lắm trường ơi!</li> <li>- Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi!</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiếu tranh, HS giới thiệu bức tranh.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lung linh, nấn nót, cánh diều, ông trăng</i>,</li> </ul>	 <p>Hôm nay trong lớp học Với giấy trắng, bút màu Nấn nót em ngồi vẽ Lung linh bầu trời sao. Vẽ ông trăng trên cao Rải ánh vàng đầy ngõ Vẽ cánh diều no gió Vì vu giữa trời xanh.</p>

<p><i>rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> <li>* <b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></li> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.59.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1</li> </ul> <p><b>C3. HDHsQS</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát bức tranh.</li> <li>- Nhận diện những sự vật trong tranh.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- HS tìm khổ thơ có các sự vật đó?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>* <b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, diễm cảm.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> <li>* <b>Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></li> <li><i>Bài 1:</i></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.</li> <li>C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Những sự vật có trong tranh: lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời.</li> <li>C3: Khổ thơ tương ứng với bức tranh là khổ thơ cuối.</li> <li>C4: Các tiếng có cùng vần ở cuối các</li> </ul>
---	---

<p>- Tuyên dương, nhận xét.  <b>Bài 2:</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.  - HDHS đặt câu với 1 trong 3 từ: <i>lung linh, vi vu, râm ran</i>.  - 1 HS đọc câu mẫu: <i>Bầu trời sao lung linh</i>.  - GV giải thích: những từ ngữ, lung linh, nho nhỏ, râm ran là những từ ngữ chỉ đặc điểm, khác với các từ ngữ chỉ sự vật ở câu 1.  - HS thảo luận nhóm làm bài  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.  <b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  Qua bài này em học được điều gì?  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>dòng thơ: sao-cao; ngô – gió; xanh – lành; khơi – trời; đỏ - gió.  - HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  Từ ngữ chỉ sự vật: <i>lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngô, cánh diều, biển, con bướm, mặt trời, biển, sân trường, ...</i></p> <p>Qua bài này em học em đọc đúng, rõ ràng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài</p>
---	---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 13 : YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Yêu lắm trường ơi!
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
-------------------------	-------------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Mái trường mến yêu”</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Sắp xếp các tranh sau theo đúng trình tự bài đọc. (đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống dưới tranh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chữa bài.</li> <li>+ Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của mình??</li> <li>+ Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Những từ ngữ nào trong bài đọc thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>+BT yêu cầu gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV gọi HS soi bài, chia sẻ</li> <li>+ Theo em tình cảm của bạn nhỏ với ngôi trường thế nào?</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật trong mỗi câu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Sân trường rộng rãi.</li> <li>Quyển vở trắng tinh.</li> <li>Nét chữ ngay ngắn.</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài, soi bài chia sẻ bài làm.</li> <li>+ Hãy tìm thêm những từ chỉ đặc điểm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS làm bài. 1 HS trả lời: 1- 2- 4- 3</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chữa bài, nhận xét.</li> <li>+ yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao ....</li> <li>+ Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">ngọt ngào <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">nhớ thương <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">cười khúc khích <input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">vui đùa <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">yêu mái trường <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">yêu lớp học <input type="checkbox"/></div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Bạn rất yêu trường, yêu lớp ...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài, chữa bài</li> <li>- Cao, thấp, đen sì ....</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>khác mà em biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> Viết 2 câu về lớp học của em có từ ngữ chỉ đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu</li> <li>- Nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Đổi vở kiểm tra nhóm đôi.</li> </ul> <p>+ Khi đặt câu em cần lưu ý gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, hỏi:</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b> Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS làm vào vở, thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét.</li> <li>- GV chữa bài:</li> </ul> <p>+ Những từ ở cột A là những từ chỉ gì?</p> <p>+ Những từ ở cột B là những từ chỉ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt: Câu các con vừa nối được là các câu chỉ đặc điểm.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS hoàn thành bài vào VBT</li> <li>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</li> <li>- Lưu ý đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p><b>A</b></p> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">Gương mặt các bạn</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">Lời cô</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">Sân trường</div> </div> <div style="text-align: center;"> <p><b>B</b></p> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">nhộn nhịp.</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">ngọt ngào.</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">hồng hào.</div> </div> </div> <p>- Những từ ở cột A là những từ chỉ sự vật.          Những từ ở cột B là những từ chỉ đặc điểm.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 14 : EM HỌC VẼ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT




- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Em học vẽ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập), đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập, đặt đúng dấu chấm hoặc chấm hỏi ở cuối câu.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm. Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lại bài Yêu lắm trương ơi!</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ trong bài đọc có gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV mời HS chia sẻ bài làm.</li> </ul> <p>+ Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có gì đẹp?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Viết những từ ngữ chỉ sự vật có trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV gọi 1-2 HS chữa bài.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> </ul> <p>+ Khi học vẽ em cần chuẩn bị những đồ dùng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Viết câu nêu đặc điểm có sử dụng từ: lung linh, vi vu, râm ran.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ BT yêu cầu gì?</li> <li>+ GV giải nghĩa từ: lung linh, vi vu, râm ran.</li> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- GV gọi HS lần lượt chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc bài.</li> </ul> <p><input type="checkbox"/> cánh diều, con thuyền trắng, cánh bướm đỏ</p> <p><input type="checkbox"/> con thuyền trắng, cánh bướm đỏ, sóng</p> <p><input type="checkbox"/> sóng, con thuyền trắng, bầu trời sao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm VBT</li> <li>- HS chia sẻ bài làm</li> <li>- Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương cánh bướm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS trả lời: lớp học, giấy, bút màu, ông trắng, cánh diều ...</li> <li>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- Bút chì, bút màu ....</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS soi và chữa bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>+ Khi viết câu em cần lưu ý gì? - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4: Điền ng hoặc ngh vào chỗ trống.</b></p> <p>a. Trăm.....e không bằng một thảy. b. Có công mài sắt, có .....ày nên kim.</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ -GV nhận xét, kết luận</p> <p><b>Bài 5: Chọn a hoặc b.</b></p> <p>a. Viết vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng <i>r, d</i> hoặc <i>gi</i>. - Chậm như ..... ( ). - Nhanh như ..... ( ). - Năng tốt ..... ( ), mưa tốt lúa.</p> <p>b. Viết từ ngữ có tiếng chứa <i>an</i> hoặc <i>ang</i> gọi tên sự vật trong mỗi hình.</p> <p>- GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT - GV yêu cầu 3 HS chữa bài</p> <p>+ Những từ con vừa điền là từ chỉ gì? - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Bài 6: Viết 3 từ ngữ có tiếng chứa</b></p> <p>a. <i>ng</i> hoặc <i>ngh</i>: M: <i>con ngan</i>, ..... b. <i>r, d</i> hoặc <i>gi</i>: M: <i>rửa tay</i>, ..... c. <i>an</i> hoặc <i>ang</i>: M: <i>hoa lan</i>, ..... - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 - GV gọi các nhóm 1 bạn nêu yêu cầu - 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời</p>	<p>- Đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm.</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>-HS tham gia trò chơi -HS hoàn thiện bài</p> <p>b. Viết từ ngữ có tiếng chứa <i>an</i> hoặc <i>ang</i> gọi tên sự vật trong mỗi hình.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét - Từ chỉ sự vật.</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm và trả lời - Các nhóm chia sẻ bài làm.</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu</p>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p><b>Câu 7.</b> Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống</p> <p><i>Bút chì:</i> - Tẩy ơi, cậu giúp tớ một chút được không <input type="checkbox"/></p> <p><i>Tẩy:</i> - Cậu muốn tớ giúp gì nào <input type="checkbox"/></p> <p><i>Bút chì:</i> - Tớ muốn xoá hình vẽ này <input type="checkbox"/></p> <p><i>Tẩy:</i> - Tớ sẽ giúp cậu <input type="checkbox"/></p> <p><i>Bút chì:</i> - Cảm ơn cậu <input type="checkbox"/></p> <p>- GV yêu cầu soi bài, chia sẻ bài làm. + Tại sao em điền dấu chấm hỏi và ô trống thứ nhất?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Câu 8.</b> Viết một câu nêu công dụng của từng đồ dùng học tập dưới hình</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. - GV cho HS quan sát tranh viết công dụng của đồ dùng vào VBT + Khi sử dụng đồ dùng học tập xong con cần làm gì?</p> <p><b>Câu 9.</b> Dựa vào gợi ý, viết 3 - 4 câu giới thiệu về một đồ vật dùng để vẽ</p> <p><i>G:</i> - Em muốn giới thiệu đồ vật nào? - Đồ vật đó có đặc điểm gì? - Em dùng đồ vật đó như thế nào? - Nó giúp ích gì cho em trong việc vẽ tranh? - Gọi HS chia sẻ, đọc bài làm - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng</b> Em hãy nêu tên đồ vật ở lớp mà em biết - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS làm bài vào VBT - HS đổi vở kiểm tra</p> <p>- HS chia sẻ bài làm - Vì đó là câu hỏi.</p> <div data-bbox="869 880 1445 1048" style="text-align: center;"> </div> <p>- HS quan sát tranh, làm VBT - Cần cất đồ dùng đi ....</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS giới thiệu đồ vật dùng để vẽ - HS nêu đặc điểm của đồ vật - HS nêu - HS nêu lợi ích của đồ vật</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**Chủ đề 1: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM****Bài 1: PHƯƠNG TIỆN GIA THÔNG***(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên được một số phương tiện giao thông. Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh và làm được các sản phẩm mỹ thuật

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chủ đề “Đường đến trường em” theo nhiều hình thức.

- Có ý thức bảo vệ các phương tiện giao thông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ. Video về hình ảnh các phương tiện tham gia giao thông

**2. Đối với học sinh:** SGK. Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết các phương tiện giao thông.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để thể hiện các hình ảnh thân quen khi đến trường.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để nhận biết hình dáng, màu sắc và đặc điểm riêng của mỗi loại phương tiện giao thông.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát hình ảnh, Video hoặc mô hình phương tiện giao thông do GV chuẩn bị để các em khám phá và chia sẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát và nhận biết các phương tiện giao thông.</li> <li>- HS quan sát hình ảnh, Video hoặc mô hình phương tiện giao thông.</li> </ul>

<p>cảm nhận về hình dáng, màu sắc, đặc điểm riêng của mỗi phương tiện giao thông.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để HS nói tên phương tiện giao thông các em biết, tìm hiểu thêm về loại hình và phương tiện giao thông khác.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi?</p> <p>- Em đến trường bằng phương tiện nào?</p> <p>- Em thường gặp phương tiện giao thông nào trên đường đi học?</p> <p>- Phương tiện đó duy chuyển trên địa hình nào?</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> GV cần chú ý phân tích phương tiện giao thông đặc thù tại địa phương.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã tìm hiểu, khám phá, quan sát hình ảnh các loại phương tiện giao thông ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS trả lời: Các hình ảnh phương tiện giao thông trong SGK.</p> <p>- Hình (1,2,3,4,5,6,7, và hình 8). (Trang 18).</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

## B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh về phương tiện giao thông.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật trên đường đi học.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- GV khuyến khích HS quan sát và đọc các bước hướng dẫn vẽ tranh về phương tiện giao thông trong sách để thực hiện bài tập.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát và thảo luận để nhận biết các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông trong SGK (Trang 19).</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát và thảo luận để nhận biết các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông trong SGK (Trang 19).</p>

<p>- Khuyến khích HS nhắc lại các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông.</p> <p>- Minh họa nhanh các bước vẽ nét trên bảng để HS quan sát,</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Hình ảnh chính cần diễn tả trong bức tranh là gì?</p> <p>- Bức tranh diễn tả cảnh vật ở đâu? Gồm có những hình gì?</p> <p>- Vẽ màu như thế nào để hình ảnh chính được nổi bật trong bức tranh...?</p> <p><b>* Cách vẽ:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách vẽ:</p> <p>- Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh phương tiện giao thông theo ý thích dưới đây?</p> <p>+ Vẽ phương tiện giao thông. Hình 1 SGK (Trang 19).</p> <p>+ Vẽ thêm người và hình ảnh phù hợp. Hình 2 SGK (Trang 19).</p> <p>+ Vẽ màu cho bức tranh. Hình 3 SGK (Trang 19).</p> <p><b>* Tóm tắt, để HS ghi nhớ:</b> Các phương tiện giao thông có hình dáng, màu sắc...? phong phú, được thể hiện đa dạng trong tranh.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện các bước để vẽ được các phương tiện giao thông ở hoạt động 2.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS thực hành, tô màu.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p>
---	---

Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024

**Tiếng Việt**

**PPCT: 67**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ (6Tiết)**  
**NGHE – VIẾT: EM HỌC VẼ (**  
**Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b> Gv cho hs đọc lại nội dung bài đọc “ Em học vẽ”</p> <p><b>3. Thực hành:</b> <b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li> <li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul>	<p><b>Trò chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Em học vẽ</b></p> <p>Hôm nay trong lớp học Với giấy trắng bút màu Nắn nót em ngồi vẽ Lung linh bầu trời sao  Vẽ ông trăng trên cao Rải ánh vàng đầy ngõ Vẽ cánh diều no gió Vi vu giữa trời xanh.</p>

<p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.</li><li>- HDHS hoàn thiện bài</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li><li>- HS đổi chép theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li></ul> <p>2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Trăm nghe không bằng một thấy.</li><li>b. Có công mài sắt, có ngày nên kim.</li></ul> <p>3a. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r, d, hoặc gi thay cho hình.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Chậm như rùa.</li><li>- Nhanh như gió.</li><li>- Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.</li></ul> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa an hoặc ang gọi tên sự vật trong mỗi hình.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- bàn/ cái bàn</li><li>- bảng/ cái bảng</li><li>- đàn/ cây đàn.</li></ul>
--	---

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được gì qua bài?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- Em học vẽ</li> <li>Qua bài học em biết viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả</li> </ul>
--	--

### Tiếng Việt

**PPCT: 68**

### BÀI 14. EM HỌC VẼ (6 tiết)

### TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật( từ chỉ đồ dùng học tập). Đặt được nêu công dụng của đồ dùng học tập. Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập.</b>  <i>Bài 1:</i>            - GV gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:</li> <li>+ Tên các đồ dùng học tập.</li>   <li>- YC HS làm bài vào</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Bài YC làm gì?</li> <li>- GVHD HS câu mẫu.</li> <li>- HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.</li> <li>- Các nhóm chia sẻ bài làm.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm.</b></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> <li>- Gọi 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại.</li> <li>- HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.</li> <li>- HS chia sẻ bài làm.</li> <li>- 2 HS đọc lại đoạn thoại.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Tên các đồ dùng học tập: Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách,....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li>   <li>- HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</li>   <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS làm việc nhóm</li>   <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li>   <li>- HS đọc.</li> <li>- 2 HS đọc đoạn thoại.</li>   <li>- HS làm việc nhóm.</li> <li>- 2-3 nhóm chia sẻ bài làm.</li>   <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Tìm được từ ngữ chỉ sự vật( từ chỉ đồ dùng học tập).</p>
--	---



**ÂM NHẠC**  
**ĐỌC NHẠC**  
**VẬN DỤNG SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT**  
**ÂM THANH CAO - THẤP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

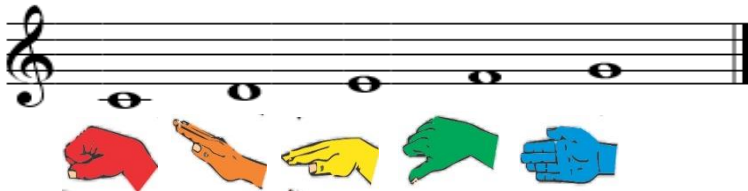

- Đọc được nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ nét nhạc với nốt Đô, Rê, Mi, Pha Son theo kí hiệu bàn tay.
- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. Biết phân biệt âm thanh cao - thấp.
- Giáo dục học sinh biết đoàn kết, vui vẻ, hòa đồng với bạn. Tự tin trong các hoạt động sinh hoạt tập thể.

**II. CHUẨN BỊ :**

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.

HS: - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b> - Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Em thương thầy mến cô</i></p> <p><b>2. HĐ Khám phá</b> <b>* Đọc nhạc (18')</b> - Tiết học trước các em đã được học những nốt nhạc nào? - GV giới thiệu hai nốt Pha trên khuôn nhạc - Làm mẫu kí hiệu bàn tay nốt Pha và cho HS quan sát - GV sửa sai cho các em chưa làm đúng. - Gợi ý cho HS tự nhớ lại kí hiệu bàn tay nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc 5 nốt Đô, Rê, Mi Pha, Son kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay với tốc độ chậm.</p>  <p>- GV cho HS đọc nét nhạc dưới đây kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay, với nhịp độ nhanh vừa</p> <p style="text-align: center;">♥ Đọc mẫu âm với nhịp độ nhanh vừa.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đứng hát kết hợp vận động theo nhạc</li> <li>- Trả lời: Đô, Rê, Mi.</li> <li>- HS nghe</li> <li>- Tập làm kí hiệu bàn tay nốt Pha.</li> <li>- Nhớ và làm lại kí hiệu các</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Từng tổ thực hiện</li> <li>- Chơi theo cặp đôi.</li> </ul>

<p>- GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp kí hiệu bàn tay.</p> <p>- GV nhận xét, sửa sai cho HS ( nếu có)</p> <p>- Cho HS đọc thêm một đến hai nét nhạc tương tự như vậy.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi oẳn tù tì theo cặp, bạn thắng thì làm kí hiệu bàn tay, bạn thua thì đọc nhạc.</p> <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p><i>* Vận dụng sáng tạo: Phân biệt âm thanh cao - thấp (12')</i></p> <p>- GV dùng nhạc cụ chơi 2 nốt Đô và Son</p> <p>- Nếu HS nhận ra âm thanh thấp thì vỗ tay xuống đùi, nếu nhận ra âm thanh cao thì giơ 2 tay lên cao.</p> <p>- GV đàn 3 lần</p> <p>GV đàn các nốt khác nhau (VD: Đô - Son, Son - Mi....)</p> <p>- Cho HS chơi theo hình thức cả lớp, nhóm, tổ, cá nhân.</p> <p>- Gv nhận xét, biểu dương.</p> <p><b>4. HD Ứng dụng</b></p> <p>- GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và tập mô phỏng âm thanh cao - thấp.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- Cả lớp thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nghe và về nhà thực hiện</p>
---	--

**Toán****PPCT 34: GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ**  
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 50:</li> <li>+ Gọi HS đọc bài toán?</li> <li>_ HDHS tìm hiểu đề bài:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- HDHS viết tóm tắt bài toán:               <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoa đỏ: 6 bông</li> <li>Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông</li> <li>Hoa vàng:.....bông ?</li> </ul> </li> <li>- HDHS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông ? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông?</li> <li>- YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên ta lấy số hoa đỏ là <math>6 + 3</math> . Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.</li> <li>- GV lấy ví dụ về nhiều hơn và yêu cầu hs trả lời miệng ( nêu phép tính).</li> <li>+ Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</li> </ul>	<p><b>Trò chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ 1 HS đọc.</li> <li>+ HS TLCH hướng dẫn</li> <li>+ Có 9 bông. Đếm thêm</li> <li>+ 1 HS lên bảng</li> <li>+ HS lắng nghe</li> </ul>

<p>- GV chốt cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>+ Gọi HS đọc bài toán?</li> <li>_ HDHS tìm hiểu đề bài:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ YCHS nêu tóm tắt bài toán</li> <li>- YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “?”</li> <li>+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn</li> <li>+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- ( Hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yc cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?”)</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>+ Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>( HS có thể điền vào dấu “?” hoặc viết cả bài giải vào vở ôli.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra.</li> <li>- Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính trừ</li> </ul>
---	--

## Ôn Toán

### BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.
- Củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SBT.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>Tổ chức trò chơi: Nhanh như chớp?</p> <p>- Màn hình đưa ra lần lượt từng PT,</p> <p>Quan sát và ghi kết quả vào bảng con, đối chiếu kết quả.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Gọi HS đọc bài toán?</p> <p>_ HDHS tìm hiểu đề bài:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ YCHS nêu tóm tắt bài toán</p> <p>- YC hs làm bài cá nhân</p> <p>- YCHS làm bài vào vở BT- đối chéo vở kiểm tra bài – Đọc bài làm trước lớp và chia sẻ cách làm bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Chốt: Bài toán trên là bài toán gì đã học?</p>	<p>hát</p> <p><math>5 + 11; 3 + 9; 16 - 4; 19 - 55</math></p> <p>Nêu cách nhẩm.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đối chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>+ Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p>



---

**ÔN TOÁN**
**LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, bảng phụ, máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<b>1. Khởi động</b> - GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát “ Xòe bàn tay”. - Tuyên dương HS <b>2. Kết nối:</b> <b>3. Luyện tập:</b> <b>Bài 1: Tính nhẩm</b> -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Bài toán yêu cầu gì? -GV gọi HS thực hiện nhẩm bài toán	-HS hát và vận động theo lời bài hát  2- 3 HS thực hiện  -HS nêu yêu cầu bài toán -Bài toán yêu cầu tính nhẩm -Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính.

-Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Nói phép tính với kết quả của phép tính đó.**

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán yêu cầu gì?
- GV tổ chức cho HS thi, đội nào nói đúng kết quả và nhanh thì đội đó thắng.
- Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 6 HS

-GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 3: Mẹ mua về 7 quả táo và 7 quả vú sữa.**

*a/ Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu quả táo và vú sữa?*

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Để biết mẹ mua bao nhiêu quả táo và quả vú sữa ta làm thế nào?
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT

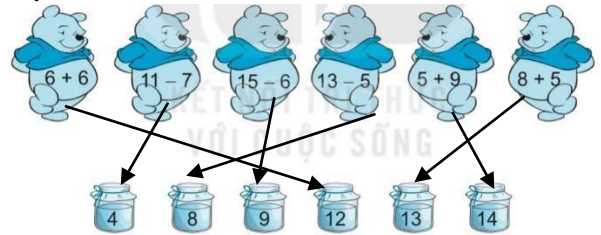
*b/Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả vú sữa?*

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Để biết mẹ còn lại bao nhiêu quả vú

a/  $7 + 5 = 12$     $8 + 9 = 17$     $4 + 7 = 11$   
 $5 + 7 = 12$     $5 + 8 = 13$     $9 + 6 = 15$

b/  $11 - 5 = 6$     $13 - 4 = 9$     $15 - 8 = 7$   
 $12 - 9 = 3$     $14 - 6 = 8$     $16 - 7 = 9$

- HS nêu yêu cầu bài toán
- Bài toán yêu cầu nói kết quả với phép tính.
- HS thực hiện trò chơi
- Số HS còn lại làm trọng tài và cổ vũ cho đội mình.



- Nhận xét

- HS đọc bài toán
- Mẹ mua: 7 quả táo, 7 quả vú sữa
- Mẹ mua bao nhiêu quả táo và vú sữa?
- HS trả lời
- HS thực hiện yêu cầu

Bài giải

*Số quả táo và vú sữa mẹ mua tất cả là:*

$$7 + 7 = 14(\text{quả})$$

*Đáp số: 14 quả táo và vú sữa*

- HS đọc bài toán
- Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa
- HS trả lời

- HS thực hiện bài toán



<p>sữa ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 4: Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu tìm gì?</li> <li>- Gọi đại diện hóm trình bày kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS đọc bài toán</li> <li>-Thực hiện bài toán vào VBT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay học bài gì?</li> </ul> <p>Em hãy nhẩm nhanh các bài toán sau:  <math>5+7=...</math>, <math>9+8=...</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số quả vú sữa mẹ còn lại là</i>  <math>7 - 6 = 1(\text{quả})</math>  <i>Đáp số: 1 quả vú sữa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chữa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện bài toán theo nhóm đôi</li> <li>- HS trình bày kết quả.</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <pre> graph LR     A((16)) -- "-8" --&gt; B{8}     B -- "+6" --&gt; C(14)     C -- "-9" --&gt; D(★5) </pre> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chữa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài toán</li> <li>-Thực hiện bài toán vào VBT.</li> </ul> <p>a) <math>6 + \dots 5 \dots = 11</math>  b) <math>14 - \dots 7 \dots = 7</math>  c) <math>9 + \dots 6 \dots = 15</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đổi kiểm tra chéo</li> <li>-Nhận xét bài làm</li> </ul> <p>HS trả lời  HS lắng nghe</p>
--	--



<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - YC 2- 3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Viết đoạn văn</b> <i>Bài 2:</i></p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK. - YC HS thực hành viết - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 – 3 nhóm chia sẻ: <i>giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng,...</i></p> <p>- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.</p> <div data-bbox="890 884 1556 1034" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>2. Viết 3 – 4 câu giới thiệu về một đồ vật được dùng để vẽ.</p> <p><b>Sinh nhật năm nay em được ba mẹ mua cho một hộp màu. Hộp màu có hình chữ nhật. Bên ngoài được in hình công chúa Elsa rất đẹp. Bên trong là các ngăn đựng các màu sắc khác nhau. Nhờ có hộp màu này mà những bức tranh em vẽ được tô đẹp hơn. Em rất thích nó và giữ gìn cẩn thận.</b></p> </div> <p>Bài làm:</p> <p>Khi em học vẽ, một đồ vật không thể thiếu được đó là chiếc bút chì. Chiếc bút chì dài khoảng một gang tay người lớn, đầu trên cũng của bút chì là đầu chì nhọn hoắt, vút cao khỏi phần gỗ vàng nhạt. Nó luôn ở cạnh em mỗi khi em cần kẻ những dòng kẻ thẳng tắp hay vẽ những nét vẽ mềm mại của những bức tranh về cuộc sống, về ước mơ. Chiếc bút chì không chỉ là đồ dùng học tập em yêu thích mà nó còn là một người bạn của em.</p> <p>- HS chia sẻ bài. Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ</p>
--	--

**Toán****PPCT 35:****GIẢI BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. Cũng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 51:            + Gọi HS đọc bài toán?            _ HDHS tìm hiểu đề bài:            + Bài toán cho biết gì?            + Bài toán hỏi gì?            - HDHS viết tóm tắt bài toán:              Mai gắp: 8 thuyền              Nam gắp được ít hơn Mai: 2 thuyền              Nam:.....thuyền?</p> <p>- HDHS quan sát hình vẽ để biết Nam gắp bao nhiêu thuyền? Làm thế nào em biết Nam có 6 thuyền?            - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải            - Nhận xét, tuyên dương.            - GV: Vậy số thuyền của Nam ít hơn là 2 thuyền nên ta lấy số thuyền của Mai là <math>8 - 2</math>. Đây chính là bài toán về ít hơn một số đơn vị.            - GV lấy ví dụ về ít hơn và yêu cầu hs trả lời miệng ( nêu phép tính).</p>	<p><b>Trò chơi</b></p> <p>- 2-3 HS trả lời.            + 1 HS đọc.            + HS TLCH hướng dẫn</p> <p>+ Có 6 thuyền. Đếm và bớt đi 2 thuyền</p> <p>+ 1 HS lên bảng</p> <p>+ HS lắng nghe</p>

<p>+ Đề giải bài toán về ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?  - GV chốt cách làm bài toán về ít hơn một số đơn vị  - Gọi HS đọc YC bài.  + Gọi HS đọc bài toán?  _ HDHS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + YCHS nêu tóm tắt bài toán  - YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “ ?”  + Đôi chéo vở kiểm tra bài bạn  + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành:</b>  <i>Bài 1: Giải bài toán theo tóm tắt sau</i>  - Gọi HS đọc nội dung bài toán qua tóm tắt.  HDHS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - YCHS làm bài vào vở ô li- đôi chéo vở kiểm tra bài – Đọc bài làm trước lớp và chia sẻ cách làm bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học?</p> <p><b>Bài 2:</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  + Gọi HS đọc bài toán?  _ HDHS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + YCHS nêu tóm tắt bài toán  - YC hs làm bài cá nhân  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.</p> <p>- HS điền vào dấu “ ?”</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đôi chéo kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ.  + Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.</p>
--	---

<p>+ Đôi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học? - Đánh giá, nhận xét bài HS. <b>4. Vận dụng:</b> - Hôm nay em học bài gì? + Đề giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đôi chéo kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ.  + Bài toán về ít hơn một số đơn vị Đề giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính trừ</p>
---	---

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHỒNG EM (Tiết 1)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này. Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.
- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> <b>*Hoạt động 1: Kể tên những cuốn sách mà em đã đọc</b> - GV cho HS kể tên cuốn sách mà mình đã đọc: + Tên gọi? Nhà xuất bản? Tác giả? + Nội dung? - Nhận xét, khen ngợi.</p>	<p>hát  - 2-3 HS chia sẻ. Kể tên một số cuốn sách mà em đã đọc.</p>
<p>Nguyễn Ngọc Bích</p>	 <p>The illustration shows a vibrant book fair scene. In the foreground, a table is covered with various books, and several children are gathered around it, some holding books and talking. A speech bubble from one child says, 'Sách giúp chúng ta khám phá thế giới, tìm hiểu lịch sử...' (Books help us explore the world, understand history...). Another child says, 'Sách mở ra nhiều điều li thú khác nữa...' (Books open up many other interesting things...). In the background, more children and adults are engaged in conversations about books. A sign on the wall reads, 'Hãy với Sách bạn nhé, bạn sẽ học được nhiều điều thú vị!' (Join books, you will learn many interesting things!). The scene is set in a bright, colorful environment, likely a school library or a dedicated reading area.</p>

**\*Hoạt động 2: Quan sát tranh - Chia sẻ về ngày hội đọc sách.**

- YC HS quan sát tranh (tr28,29) trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

+Ngày hội đọc sách ở trường Minh và Hoa đã diễn ra những hoạt động nào?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  
(Ngày hội đọc sách là sự kiện quan trọng trong các hoạt động ở trường. Trong ngày hội này, các em được tham gia nhiều hoạt động, được đọc và biết nhiều điều bổ ích.)

**\*Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách.**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi “*Nêu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc*

- Hoàng tử bé
- Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh
- 10 vạn câu hỏi vì sao
- Truyện Cổ Grimm



Ngày hội đọc sách của trường Minh và Hoa đã diễn ra hoạt động:

- Trưng bày sách
- Giới thiệu về sách
- Kể chuyện
- Đọc sách

Ý nghĩa của ngày hội đọc sách là giúp chúng ta học tập, trau dồi thêm nhiều kiến thức hơn từ nhiều lĩnh vực khác

sách”. Gợi ý:

- + Em thấy các bạn tham gia hoạt động này với thái độ như thế nào?
- + Em có nhận xét gì về thái độ tham gia của các bạn?
- + Ngoài các bạn HS còn có những ai tham gia vào hoạt động này?
- + Điều đó có ý nghĩa gì?

Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao? Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?

- GV kết luận
- YC HS thảo luận theo nhóm “*Việc đọc sách đem lại những lợi ích gì?*”
- + Sách giúp em rút ra điều gì?
- + Em học được gì qua việc đọc sách?
- + Người lớn có cần đọc sách không?
- + Việc chọn ngày 21/4 là Ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa gì?

→ GV chốt lại ý nghĩa của ngày hội đọc sách: *Giúp các em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích, được tìm hiểu kiến thức mới về thế giới, về lịch sử, về khoa học,...*

### 3. Thực hành:

#### \*Hoạt động 1: Chia sẻ ngày hội đọc sách của trường mình.

- YC HS nhớ lại ngày hội đọc sách ở trường mình, mô tả không khí và kể lại các hoạt động trong ngày đó (kết hợp tranh ảnh - nếu có).

- GV nhận xét, khen ngợi.

→ GV kết luận: *Ngày hội đọc sách là hoạt động thường diễn ra ở trường học. Thông qua hoạt động này, các em có ý thức hơn về việc đọc sách. Có nhiều cách để tổ chức ngày hội đọc*

nghĩa, khơi gợi suy nghĩ tìm tòi, giúp tâm hồn chúng ta tươi sáng hơn,...

- HS lắng nghe.
- Em thích nhất là hoạt động viết bài giới thiệu về cuốn sách mà em yêu thích. Hoạt động này nhận được sự tham gia của rất nhiều bạn trong lớp. Người đạt giải nhất sẽ được đăng bài lên tờ báo của trường.
- Sự tham gia hào hứng và nhiệt tình của các bạn chính là yếu tố chính cho sự thành công của ngày hội. Các bạn được tham gia nhiều hoạt động thú vị, giúp các bạn học thêm nhiều kiến thức, biết thêm nhiều cuốn sách hay và kết thêm bạn.

- HS lắng nghe.





<p><i>sách phù hợp với điều kiện của từng trường.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS chia sẻ những hoạt động yêu thích và lý giải vì sao lại thích hoạt động đó.</li> <li>+ Trong ngày hội đọc sách của trường, em đã tham gia những hoạt động nào?</li> <li>+ Em thích nhất hoạt động nào?</li> <li>+ Vì sao em thích hoạt động đó?</li> <li>- YC HS nhận xét sự tham gia của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của mình về ngày hội đọc sách.</li> <li>+ Em có cảm nghĩ gì khi tham gia sự kiện này?</li> <li>+ Các bạn tham gia với thái độ ntn?</li> <li>+ Em học được gì từ sách?...</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- HD về nhà: Đọc kĩ cuốn sách yêu thích và chuẩn bị giới thiệu cho bạn bè về cuốn sách này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ, từ đó nêu được điểm khác nhau giữa ngày hội đọc sách của trường mình với trường Minh và Hoa.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</li> </ul>
--	--

**Hoạt động trải nghiệm**  
**PPCT 20 HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Nhận biết những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc; Thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Trò chơi “Bingo;
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Bingo”</b>	

<p><b>Mục tiêu:</b> Thông qua trò chơi, HS nhận biết tìm người giúp đỡ khi thất lạc.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với nội dung “Tìm những người đáng tin cậy khi bị lạc”.</p> <p><b>Cách chơi:</b></p> <p>+ Mỗi HS được phát một tờ giấy, trong đó có kẻ sẵn các ô vuông (số lượng 6 ô vuông tùy thuộc vào thời gian tổ chức chơi và số người đáng tin cậy cần tìm. Ví dụ: 9 ô vuông hoặc 12 ô vuông hay 16 ô vuông đều được). Mỗi HS được phát một hình ảnh hoặc một tấm thẻ ghi tên các nhân vật như ông, bà, bố, mẹ, anh trai, chị gái, người lạ mặt, bác hàng xóm, cô công nhân, chú công an, bác bảo vệ, nhân viên siêu thị, người thanh niên, người bán hàng rong, cô giáo, thầy giáo, bạn cùng lớp, người lạ mặt,...</p> <p>+ Nhiệm vụ của các HS là phải di chuyển trong lớp để tìm được những người lớn đáng tin cậy khi bị lạc. Khi tìm được một người nào đó, các em sẽ</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</p>
--	---

ghi tên của người đó vào ô trống trong tờ giấy của mình. Ban đầu tiên điền được hết các ô trống sẽ hô to “Bingo!”.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Sau khi có bạn hô to “Bingo!” tức là đã tìm được người thắng cuộc.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích:  
*Vì sao em lại cho rằng những người mà mình tìm được là những người đáng tin cậy?*

- GV yêu cầu HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

**Hoạt động 2: Xác định các bước xử**

- HS tham gia trò chơi Bingo.

- HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích.

- HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.

- HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK

- HS thực hiện nhiệm vụ 1 bằng cách

**trí khi bị lạc**

**Mục tiêu:** HS xác định các bước xử trí khi bị lạc

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu từng HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 22.

- GV mời một số HS nhắc lại tình huống và nhiệm vụ 1. GV dành thời gian cho HS thực hiện nhiệm vụ 1: hãy *sắp xếp thứ tự các bức tranh cho phù hợp với tình huống và suy nghĩ lí do vì sao mình lại sắp xếp như vậy?*



trả lời câu hỏi.

- HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.

- Đại diện một số nhóm HS trình bày

<div data-bbox="244 304 517 689" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="260 692 501 719" data-label="Caption"> <p>Quan sát xung quanh tìm bố mẹ</p> </div> <div data-bbox="533 304 839 689" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="564 692 798 719" data-label="Caption"> <p>Nhờ sự giúp đỡ của chú bảo vệ</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.</li> <li>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả và tổng hợp các phương án mà HS trong lớp đã đưa ra.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sắm vai và lên thực hiện vai diễn trong tình huống “Nam đi siêu thị cùng bố mẹ, mãi ngắm đồ chơi nên bị lạc” theo gợi ý của các bức tranh trong SGK.</p>	<p>kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm đóng vai và xử lí tình huống.</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổ chức cho HS sắm vai và nhận xét về cách xử trí của mỗi nhóm,</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</li> </ul>	
--	--

**Hoạt động trải nghiệm**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT 21:**

**Thực hành những cách bảo vệ bản thân**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</li> <li>Tuyên dương</li> <li>Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....</li> <li>GV tổ chức cho HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Từ chối nhận quà của người lạ.</i></li> <li>+ <i>Hét thật lớn khi bị người lạ tiếp cận.</i></li> </ul> </li> <li>- GV tổ chức cho từng nhóm HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất.</li> <li>- GV nhắc nhở HS về nhà trao đổi với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</li> <li>Nề nếp:.....</li> <li>Học tập:.....</li> <li>- HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống</li> <li>- HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất.</li> <li>- HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</li> </ul>

bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc, yêu cầu các em thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ này để trong tiết Sinh hoạt lớp của tuần tiếp theo sẽ chia sẻ về kết quả trao đổi với bố mẹ trước lớp.

- GV tổng kết hoạt động.
- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8****Từ ngày 21/10 đến ngày 25/10/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPC T</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>HAI 21/10</b>	1	22	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề "Vì một cuộc sống an toàn "	
	2	71	Tiếng Việt	Đọc: Cuốn sách của em (t1)	
	3	72	Tiếng Việt	Đọc: Cuốn sách của em (t2)	
	4	15	Tiếng Anh	Unit 1: Culture (Student Book and Workbook)	
	5	36	Toán	Luyện tập tr. 53,54	
	6	8	Đạo đức	Yêu quý bạn bè (Tiết 2)	
	7	8	Rèn chữ	Cuốn sách của em	
<b>BA 22/10</b>	1	8	Tin học		
	2	37	Toán	Luyện tập tr.54	
	3		Tiếng Anh	Review unit 1 (Student Book and Workbook)	
	4	73	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa G	
	5	74	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Họa mi, vẹt và quạ	
	6	15	TNXH	Ngày hội đọc sách của chúng em ( Tiết 2)	
	7	8	Năng khiếu		
<b>TU 23/10</b>	1	15	Thế dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang	
	2	38	Toán	Luyện tập tr.56	
	3	8	Mỹ thuật	Phương tiện giao thông	
	4	75	Tiếng Việt	Đọc: Khi trang sách mở ra (t1)	

	5	76	Tiếng Việt	Đọc: Khi trang sách mở ra (t2)	
	6	15	Ôn TV	Cuốn sách của em	
	7	16	Ôn TV	Khi trang sách mở ra	
NĂM 24/10	1	77	Tiếng Việt	Nghe – viết: Khi trang sách mở ra	
	2	78	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	
	3	8	Âm nhạc	Nhạc cụ. Vận dụng - Sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ	
	4	39	Toán	Nặng hơn, nhẹ hơn	
	5		Ôn Toán	Kilogam	
	6	15	Ôn Toán	Lít	
	7	16	Ôn TV	Ôn tập	
	8	4	KNS	Phòng tránh dịch bệnh lây nhiễm	
SÁU 25/10	1	79	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	
	2	80	Tiếng Việt	Đọc mở rộng:	
	3	16	Thể dục	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ ba hàng ngang trở về một hàng ngang	
	4	40	Toán	Ki-lô-gam	
	5	16	TNXH	An toàn khi ở trường ( Tiết 1)	PCCC, CNCH
	6	23	HDTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	24	HĐTN	SHL: Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc vị bất cóc. Đánh giá hoạt động	

Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT:71,72

## BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 1+2)

### ĐỌC : CUỐN SÁCH CỦA EM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin
- Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.
- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV y/c HS đoán:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cuốn sách viết về điều gì?</li> <li>+ Nhân vật chính trong cuốn sách là ai?</li> <li>+ Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng/ rất nhiều ý nghĩa.</i></li> </ul>	<p><b>Trò chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn.</li> <li>- 2-3 HS luyện đọc.</li> </ul>

<p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nhà xuất bản, mục lục.</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>viết về điều gì.</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>phía dưới bìa sách.</i> + Đoạn 4: Từ <i>phần lớn các cuốn sách</i> đến hết.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.64. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64. - YC HS trả lời câu hỏi - Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS chia đoạn</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa. Tác giả - người viết sách báo. Nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời. Mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng. C2: GV có thể mở rộng, mang cho HS một cuốn sách mới, cho HS quan sát, nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách: Tên sách là gì? Qua tên sách em biết được điều gì? C3: 1-c; 2-a; 3-d; 4-b C4: a. Phần 2 của cuốn sách có các mục <i>Xương rồng, Thông, Đuối.</i> b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em phải đọc trang 25 - HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS nói tiếp để hoàn thành câu.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- 4-5 nhóm lên bảng.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	---

### Toán

#### PPCT 36:

#### LUYỆN TẬP tr. 53,54

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện giải được bài toán có lời văn được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. - Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 4
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi các cặp lên chữa bài ( 1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả).</li> <li>- GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ( <math>8 + 7, 7 + 8</math> ).</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> </ul>

<p>- GV hỏi: + Có mấy chuồng chim? Trên mỗi chuồng ghi số nào? + Có mấy con chim? Nêu từng phép tính ứng với con chim đó? - Gv yêu cầu HS tính kết quả của các phép tính ghi trên các con chim rồi tìm chuồng chim cho mỗi con chim.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ta làm phép tính gì? - GV cho học sinh làm bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS chia sẻ bài làm. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”</b> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu.</p> <p>GV gắn phiếu bài 4 lên bảng, chia lớp làm 3 tổ ( mỗi tổ cử 3 bạn lên lần lượt điền kết quả vào ô trống) - Tổ nào điền nhanh điền đúng tổ đó thắng. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> - Nhận xét giờ học. Em học được điều gì qua bài học?</p>	<p>- 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. + Chuồng của các con chim ghi <math>8 + 5</math> và <math>6 + 7</math> là chuồng ghi số 13. + Chuồng của các con chim ghi <math>6 + 9</math> và <math>7 + 8</math> là chuồng ghi số 15. + Chuồng của các con chim ghi <math>17 - 8</math> và <math>14 - 5</math> là chuồng ghi số 9. -HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ.     <b>Bài giải</b>     Số quyển sách và quyển vở trên giá là:         <math>9 + 8 = 17</math> ( quyển)         Đáp số: 17 quyển vở và sách</p> <p>- HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi.</p> <p>Qua bài em: Thực hiện được phép cộng, phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện giải được bài toán có lời văn</p>
---	---

**Đạo đức****PPCT 8****BÀI 4. YÊU QUÝ BẠN BÈ ( Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè. Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>HĐ của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b> YCHS hát bài ” Lớp chúng ta đoàn kết”</p> <p>GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi lên bảng tên bài <b>Yêu quý bạn bè</b></li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh.</li> <li>- Hãy quan sát 6 bức tranh trong trang 20, 21 (mục Luyện tập), để lựa chọn: em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức</li> </ul>	<p>- HS cả lớp hát</p> <p>Em đồng tình với những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cho bạn mượn thước kẻ.</li> <li>2. Giúp đỡ, chơi cùng bạn khi bạn gặp khó khăn.</li> <li>4. Chúc mừng sinh nhật bạn. Em không đồng tình:</li> <li>3. Trách mắng không chơi với bạn.</li> </ol> <p>=&gt; Vì đây là hành động không chân trọng và quý mến bạn.</p>

<p> tranh nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa từng tranh lên để HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ thẻ (tán thành – không tán thành)</li> <li>- GV chiếu 6 bức tranh lên nhận xét, kết luận.</li> <li>- GV đưa 3 tình huống lên bảng) pháo tay...)</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</b> YCHS thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?</li> </ul> <p>Tình huống 1: Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.</p> <p>Tình huống 2: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.</p> <p>Tình huống 3: Các bạn lớp em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc 3 tình huống.</li> <li>- YCHS các nhóm chia sẻ cách xử lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS TL xử lý tình huống</li> </ul>
--	--



<p>tình huống của nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHSNX, bổ sung</li> <li>- GV kết luận, bổ sung.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Sắm vai xử lý tình huống</b></p> <p><b>GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 sắm vai để xử lý tình huống:</b></p> <p>YC các nhóm sắm vai tình huống 1, 2 lần lượt lên thể hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá:</li> <li>- GV chốt: Các em đã có những hành động, việc làm tốt đẹp để thể hiện sự yêu quý, giúp đỡ bạn bè.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?</li> <li>- Gọi 2 HS chia sẻ</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV giao nhiệm vụ về nhà: Làm việc nhóm: Tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn, lập kế hoạch giúp đỡ bạn theo mẫu</li> <li>- GV chiếu bảng mẫu lên.</li> <li>- GV chiếu bảng thông điệp</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thể hiện sự yêu quý bạn bè, chúng ta cần làm gì?</li> <li>- Về nhà vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống.</li> <li>- Chuẩn bị bài 5</li> </ul>	<p>Tình huống 1: Em cùng các bạn tham gia vào phong trào quyên góp ủng hộ.</p> <p>2. Cả lớp tổ chức quyên góp tiền cho bạn và đến thăm và tặng quà cho bố bạn.</p> <p>3. Đỡ bạn đứng dậy, đưa bạn tới phòng y tế để băng bó vết thương.</p> <p>Những việc em làm thể hiện tình yêu quý bạn bè. Cố vũ bạn khi bạn tham gia những cuộc thi lớn, vui khi bạn đạt giải cao. Động viên bạn khi bạn buồn, gặp khó khăn. Giúp đỡ bạn hết sức có thể khi bạn cần sự giúp đỡ.</p> <p>2. Kế hoạch giúp bạn vượt qua khó khăn:</p> <p>Họ và tên: Vũ Thu Phương</p> <p>Điều em có thể giúp bạn: em có thể giúp bạn trong môn văn vì bạn bị yêu môn văn.</p> <p>Người thực hiện: Em</p> <p>-Em cần đối xử tốt với các bạn trong lớp, không ganh đua, đố kị. Giúp đỡ khi các bạn gặp khó khăn, và trong học tập.</p>
---	--

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

**Toán****PPCT 37:****LUYỆN TẬP tr.54****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số. Giải toán có lời văn về phép trừ ( qua 10 ) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs thực hiện Đặt tính rồi tính: 80-20                      100-50 Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Tính tổng của <math>7 + 6</math>, <math>8 + 4</math>, <math>6 + 8</math>, <math>9 + 7</math>. Sau đó dựa vào kết quả tổng này để thực hiện làm phép trừ. b) GV cho học sinh làm bài vào vở, đổi chéo vở theo cặp đôi. - Gọi HS đọc bài. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: Trong biểu thức có phép tính</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>80</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>20</u></td> <td><u>50</u></td> </tr> <tr> <td>60</td> <td>50</td> </tr> </table> <p>Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- 1-2 HS trả lời. + Phép cộng, phép trừ. + Ta tính từ trái qua phải.</p>	80	100	-	-	<u>20</u>	<u>50</u>	60	50
80	100								
-	-								
<u>20</u>	<u>50</u>								
60	50								

<p>nào? Muốn tính biểu thức này ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm thế nào?</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Trò chơi “ Ai nhanh hơn ai”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p>	<p>a) <math>9 + 7 - 8 = 16 - 8 = 8</math> b) <math>6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bức tranh Mai vẽ được là: <math>11 - 3 = 8</math> ( bức tranh ) Đáp số: 8 bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> <li>- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</li> </ul> <p>Qua bài học em biết mối quan hệ về phép cộng và phép trừ</p>
---	---

### Tiếng Việt

**PPCT:73**

## BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 3) VIẾT CHỮ HOA G

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

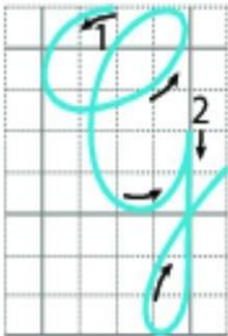

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa G.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa G.</li> <li>+ Chữ hoa G gồm mấy nét?</li> </ul> </li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa G.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> </ul>	<p><b>Trò chơi</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> </ul> <p><b>Cấu tạo:</b> gồm nét cong trái và nét khuyết dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 1: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4 (phía trên), viết một nét cong trái nhỏ (lưng chạm ĐK dọc 1), lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong trái lớn, dừng bút tại giao điểm của ĐK ngang 2 (phía trên) và ĐK dọc 3 (chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).</li> <li>+ Bước 2: Không nhấc bút, viết tiếp nét khuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, dưới ĐK ngang 2 (phía trên).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul>

<p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:          + Viết chữ hoa G đầu câu.          + Cách nối từ G sang â.          + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  <b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b>          - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.          - Nhận xét, đánh giá bài HS.  <b>4. Vận dụng:</b>          - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì?          - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Viết ứng dụng:</p> <p><i>Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng</i></p> <p>- HS quan sát.          - HS quan sát, lắng nghe.          - HS luyện viết bảng con.          - HS chia sẻ.          Qua bài em học em biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ</p>
---	---

## Tiếng Việt

**BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 4)****PPCT:74****NÓI VÀ NGHE: HỌA MI, VỆT VÀ QUẠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?	<b>Trò chơi</b>

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**\* Hoạt động 1: Kể chuyện *Hoạ mi, vẹt và quạ*.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?

+ Trong tranh có những ai?

+ Mọi người đang làm gì?

- Theo em, hoạ mi muốn nói gì với các bạn? Ý kiến của vẹt thế nào?

- Tổ chức cho HS kể lại câu chuyện.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.



- 1-2 HS chia sẻ.

**HOẠ MI, VỆT VÀ QUẠ**

(1) Ngày xưa ngày xưa, hoạ mi, vẹt và quạ đều không biết hát. Một hôm, hoạ mi nói với các bạn:

- Tôi thấy chim hoàng oanh hát hay lắm nhé! Thật đáng ngưỡng mộ!

Vẹt nghe hoạ mi nói vậy liền bảo:

- Hay chúng ta đến gặp hoàng oanh, nhờ cậu ấy dạy hát cho.

Hoạ mi và quạ đồng ý.

(2) Cả ba đến gặp chim hoàng oanh và nói mong muốn của mình. Hoàng oanh đồng ý ngay. Hoàng oanh nói với ba bạn:

- Học hát rất vất vả, các bạn phải chịu khó nhé!

(3) Mấy ngày đầu, hoàng oanh dạy các bạn luyện giọng. Quạ không kiên nhẫn được, nghĩ trong bụng: “Hôm nào cũng luyện giọng thế này, bao giờ mới hát

<p><b>* Hoạt động 2: Cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS xung phong kể lại câu chuyện trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</li> <li>- GV động viên, khen ngợi.</li> <li>- GV nêu câu hỏi: <i>Câu chuyện muốn nói với em điều gì?</i></li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Họa mi, vẹt và quạ</i>.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<p>được cơ chứ?”. Được vài hôm, quạ càu nhàu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sao cứ luyện giọng mãi thế?</li> </ul> <p>Nói rồi quạ chán nản bay đi, không học nữa.</p> <p>(4) Chỉ có họa mi và vẹt là vẫn chăm chỉ đến nhà hoàng oanh học. Ngày ngày trôi qua, họa mi và vẹt đã hát được với giọng êm ái. Còn quạ thì chỉ biết phát ra âm thanh buồn bã: quạ... quạ... quá...</p> <p>(Theo 100 truyện ngụ ngôn về đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><b>* Tranh 1 – Đoạn 1:</b></p> <p>Ngày xưa ngày xưa, họa mi, vẹt và quạ đều không biết hát. Một hôm, họa mi nói với hai người bạn của mình rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôi thấy hoàng oanh hát hay lắm nhé! Thật đáng ngưỡng mộ!</li> </ul> <p>Vẹt nghe họa mi nói vậy liền bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hay chúng mình đến gặp hoàng oanh rồi nhờ cậu ấy dạy hát cho...</li> </ul> <p>Họa mi và quạ đồng ý. Thế rồi cả ba người bạn rủ nhau tới nhà hoàng oanh nhờ dạy hát.</p> <p><b>* Tranh 2 – Đoạn 2:</b></p>
--	---



<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Họa mi, vẹt và quạ</i></li> <li>- GV giúp HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Cả ba bạn tới nhà hoàng oanh và nói rõ mong muốn của mình. Hoàng oanh vui vẻ đồng ý trước lời đề nghị nhờ dạy hát của các bạn. Nó nói với ba bạn rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học hát vất vả lắm, các bạn phải chăm chỉ nhé!</li> </ul> <p><b>* Tranh 3 – Đoạn 3:</b></p> <p>Thế rồi, hoàng oanh bắt tay vào việc dạy các bạn học hát. Mỗi ngày đầu, nó đều dạy các bạn luyện giọng. Quạ không kiên nhẫn được, nó nghĩ trong bụng “Hôm nào cũng luyện giọng thế này thì bao giờ mới hát được cơ chứ.” Được vài hôm thì quạ càu nhàu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sao cứ luyện giọng mãi thế!</li> </ul> <p>Nói rồi nó chán nản bay đi, bỏ lại hai bạn học hát với hoàng oanh.</p> <p><b>* Tranh 4 – Đoạn 4:</b></p> <p>Chỉ có họa mi và vẹt là vẫn kiên trì đến nhà hoàng oanh học hát. Ngày lại ngày trôi qua, cuối cùng họa mi và vẹt cũng hát được bằng giọng hát êm ái. Chỉ có quạ lười biếng không chịu học là chỉ biết phát ra những âm thanh buồn bã quạ... quạ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

## Tự nhiên và Xã hội

## PPCT 15

## BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHỒNG EM (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này. Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.
- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b>  <b>Tổ chức cho HS giải câu đố</b>            - Có mép, có gáy, không có mồm,            Ai yêu, ai quý sẽ càng thông minh            Chỉ là trang giấy xinh xinh            Nhìn vào là biết càng tinh chuyện đời.            - Cũng gáy, cũng ruột đàn hoàng,            Cỏ, kim, nhân loại thế gian đều cần.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b>  <b>*Hoạt động 2: Chia sẻ về cuốn sách em yêu thích.</b>            - YC HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm.            + Trong hình là hoạt động gì?            + Các bạn đang nói về cuốn sách nào?            + Em đã đọc cuốn sách này chưa?            + Em thích nhân vật nào trong cuốn sách đó?            + Vì sao em thích nhân vật đó?...</p>	<p>Hát</p> <p>- HS thi nhau giải câu đố (Đ/án: Quyển sách)</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS giới thiệu với bạn hoặc giới thiệu trước lớp cuốn sách em yêu thích.</li> <li>- GV động viên, khen ngợi.</li> <li>- HD HS lập kế hoạch đọc sách trong tháng. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian đọc</li> <li>+ Tên cuốn sách</li> <li>+ Nhân vật yêu thích</li> <li>+ Những điều học được từ cuốn sách</li> </ul> </li> <li>*Tổng kết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chốt của Mặt Trời.</li> <li>- Nói những hiểu biết về hình chốt <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình vẽ gì?</li> <li>+ Lời nói trong hình thể hiện điều gì?</li> <li>+ Em đã làm gì để tuyên truyền cho việc đọc sách?...</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>4. Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Thực hiện kế hoạch đọc sách, kể với bố mẹ người thân về nội dung cuốn sách em đã đọc, những điều hay em đã đọc từ cuốn sách.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lập kế hoạch đọc sách, chia sẻ với bạn.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> </ul>
---	--

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

## MĨ THUẬT

### Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

#### Bài 1: PHƯƠNG TIỆN GIA THÔNG

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một số phương tiện giao thông. Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh và làm được các sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyên động của các phương tiện giao thông, các hình khối, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật. Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chủ đề “Đường đến trường em” theo nhiều hình thức.
- Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.
- Có ý thức bảo vệ các phương tiện giao thông.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

#### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ. Video về hình ảnh các phương tiện tham gia giao thông

#### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh về phương tiện giao thông.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> </ul>

<p>- Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật trên đường đi học.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS lựa chọn phương tiện giao thông mình biết và yêu thích để thực hiện bài vẽ; cho HS thực hành bài vẽ theo ý thích.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Tạo cơ hội để HS quan sát hình ảnh phương tiện giao thông do GV chuẩn bị hoặc hình dung về hình dáng, màu sắc phương tiện giao thông mình yêu thích để thực hành bài vẽ.</p> <p>- GV gợi ý cho HS có ý tưởng về bài vẽ của mình.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Em chọn phương tiện giao thông nào để vẽ?</i></p> <p>- <i>Phương tiện đó có đặc điểm gì? Hình dáng, màu sắc của phương tiện đó?</i></p> <p>- <i>Em vẽ hình phương tiện đó ở vị trí nào trong bài vẽ?</i></p> <p>- <i>Em sử dụng màu sắc như thế nào để thực hiện bài vẽ...?</i></p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Bài vẽ có thể bao gồm nhiều phương tiện giao thông.</p> <p>* <b>Cách vẽ tranh:</b></p> <p>+ Lựa chọn các phương tiện giao thông em muốn vẽ.</p> <p>+ Vẽ tranh về phương tiện giao thông theo ý thích.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hành vẽ tranh các phương tiện giao thông theo ý thích ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS thực hành bài vẽ theo ý thích.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh phương tiện giao thông do GV chuẩn bị hoặc hình dung về hình dáng, màu sắc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hành bài vẽ theo ý thích.</p>
--	---

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận được vẻ đẹp về sự hài hòa của nét, hình màu,...trong sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.</li> </ul> <p><b>* Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?</i></li> <li>- <i>Em thích hình phương tiện giao thông trong bài vẽ nào? Đó phương tiện gì?</i></li> <li>- <i>Hình dáng, màu sắc của phương tiện giao thông và cảnh vật trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?</i></li> <li>- <i>Cảnh vật và phương tiện giao thông nào thường có ở nơi em đang sinh sống...?</i></li> <li>- <i>Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích?</i></li> <li>- <i>Hình màu của phương tiện giao thông như thế nào?</i></li> <li>- <i>Cảnh vật trong bài vẽ ra sao?</i></li> <li>- <i>Mô tả hoạt động giao thông trong sản phẩm của em?</i></li> <li>- <i>Để đảm bảo khi tham gia giao thông, chúng ta phải làm gì?</i></li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ để quan sát và thảo luận về nét, hình, màu được kết hợp trong bài vẽ và nêu cảm nhận về bài vẽ phương tiện giao thông.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> <li>- <i>HS cảm nhận của em về bài vẽ của mình.</i></li> <li>- <i>HS trả lời.</i></li> <li>- <i>HS trả lời.</i></li> <li>- <i>HS trả lời.</i></li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ.</li> <li>- Khuyến khích HS quan sát bài vẽ của mình, của bạn, thảo luận để khám phá và tìm hiểu thêm nét đẹp trong các bài vẽ.</li> </ul> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật của các nhóm về phương tiện giao thông theo ý thích ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày bài vẽ.</li> </ul>
---	--

### E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu các loại hình giao thông ở Việt Nam.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các loại hình giao thông.</li> <li>- Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS kể về các loại hình, phương tiện giao thông mình đã được đi hay mong muốn được trải nghiệm trong tương lai.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý để HS nhận ra 4 loại hình giao thông chính ở Việt Nam.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận trả lời.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em biết những loại hình giao thông nào? Đó là các phương tiện gì?</i></li> <li>- <i>Các phương tiện đó di chuyển trên địa hình nào?</i></li> <li>- <i>Em đã được tham gia giao thông bằng phương tiện gì?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, cảm nhận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể về các loại hình, phương tiện giao thông.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận ra 4 loại hình giao thông.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>

<p>- Em mong muốn được trải nghiệm bằng phương tiện gì?</p> <p><b>e. Cách tìm hiểu các loại hình giao thông.</b></p> <p>- Gọi tên các loại hình giao thông trong ảnh. 1,2,3,4, (Trang 21).</p> <p>- Chia sẻ điều em biết về mỗi loại hình đó.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã tìm hiểu qua các loại hình giao thông ở Việt Nam ở hoạt động 5.</p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời: Có 4 loại hình giao thông chính</p> <p>+ Đường bộ.</p> <p>+ Đường sắt.</p> <p>+ Đường hàng không.</p> <p>+ Đường thủy.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	



**Toán****PPCT 38 :****LUYỆN TẬP tr.55,56****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số. Qua trò chơi củng cố, rèn kỹ năng cho HS thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10 ) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “ cầu thang, cầu trượt”.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs thực hiện Đặt tính rồi tính: 50-20                      100-70</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1: Tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh làm bài: + Đọc tên từng con vật và phép tính tương ứng con vật đó ở cột 1; đọc kết quả của phép tính và tên thức ăn ở cột 2. + HS tính phép tính ở cột 1 tìm kết quả tương ứng ở cột 2, từ đó ta tìm được</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: right;">50</td> <td style="text-align: right;">100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">20</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">70</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">30</td> <td style="text-align: right;">30</td> </tr> </table> <p>Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. +Kết quả: <math>14 - 6 = 8</math>; <math>5 + 6 = 11</math>; <math>17 - 8 = 9</math>; <math>7 + 7 = 14</math>, <math>16 - 9 = 7</math>. Vậy thức ăn của mèo là cá; thức ăn của khỉ là chuối; thức ăn của chó là khúc xương; thức ăn của voi là cây mía; thức ăn của tằm là lá dâu.</p>	50	100	-	-	20	70	30	30
50	100								
-	-								
20	70								
30	30								

<p>thức ăn tương ứng với mỗi con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV nói: Qua bài này, HS có hiểu biết thêm về thức ăn của các con vật.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS tính kết quả từng phép tính ý a và ý b sau đó chọn đáp án đúng theo yêu cầu bài tập.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS nêu phép tính trong biểu thức và cách thực hiện biểu thức đó.</li> <li>- Cho HS làm bài trong vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>2.2. Trò chơi “ Cầu thang – cầu trượt ”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- GV cho HS hoạt động theo nhóm.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>a) Đáp án B                      b) Đáp án C.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li> <li>a) <math>15 - 3 - 6 = 6</math>      b) <math>16 - 8 + 5 = 13</math></li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> <li>- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</li> </ul> <p>Qua bài học, em thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10 ) trong phạm vi 20 thành thạo hơn</p>
--	--

PPCT:75,76

Tiếng Việt

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA  
ĐỌC KHI TRANG SÁCH MỞ RA  
(TIẾT 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.
- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài <i>Cuốn sách của em</i>.</li> <li>- Nói một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách mà em thích nhất.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, háo hức.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>cỏ dại, thứ đến</i></li> <li>- Luyện đọc theo nhóm/cặp.</li> <li>- Luyện đọc cá nhân.</li> <li>- Quan sát, hỗ trợ HS; Tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li>   <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li>   <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- Luyện đọc, giải nghĩa</li>   <li>- HS luyện đọc theo nhóm đôi.</li> <li>- HS luyện đọc cá nhân</li> </ul>

<b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b>	
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li>   <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, háo hức.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> <li><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></li> <li><i>Bài 1:</i></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.34.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> <li><i>Bài 2:</i></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.</li> <li>- HDHS đặt câu về một cuốn truyện.</li> <li>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> <li>- YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.34.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li>   <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.</li> <li>C2: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.</li> <li>C3: Đáp án C</li> <li>C4: Các tiếng cùng vần là: lại – đại; đầu – sâu; gì – đi.</li>   <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</li>   <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS nêu nối tiếp.</li>   <li>- Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.</li> </ul>
---	---

**Ôn Tiếng Việt**  
**BÀI 15: CUỐN SÁCH MỞ RA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Củng cố cách nhận biết các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS vận động theo bài hát: <i>Vào rừng hái hoa.</i></li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- BT yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC nhận xét, chữa bài.</li> <li>- GV chốt ĐA</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- BT yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát: <i>Vào rừng hái hoa.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-HS TL</li> <li>-HS làm bài</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <p>The diagram consists of two columns of boxes. Column A (left) contains boxes for 'tên sách', 'tác giả', 'nhà xuất bản', and 'mục lục'. Column B (right) contains boxes for 'nơi cuốn sách ra đời', 'thường chứa đựng nhiều ý nghĩa', 'người viết sách, báo', and 'thể hiện các mục chính và vị trí của chúng trong cuốn sách'. Lines connect 'tên sách' to 'thường chứa đựng nhiều ý nghĩa', 'tác giả' to 'người viết sách, báo', 'nhà xuất bản' to 'nơi cuốn sách ra đời', and 'mục lục' to 'thể hiện các mục chính và vị trí của chúng trong cuốn sách'.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-HS TL</li> <li>-HS làm bài:</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li>   <li>- GV YC nhận xét, chữa bài.</li> <li>- GV chốt ĐA</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- BT yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li>   <li>- GV YC nhận xét, chữa bài.</li> <li>- GV chốt ĐA</li> </ul> <p><b><u>Bài 4:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- BT yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li>   <li>- GV YC nhận xét, chữa bài.</li> <li>- GV chốt ĐA</li> </ul> <p><b><u>Bài 5:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- BT yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> </ul>	<p>a. Từ ngữ chỉ sự vật: tác giả, bìa sách, cuốn sách</p> <p>b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đọc sách, ghi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>-HS TL</li> <li>-HS làm bài:</li> </ul> <p>a. Tên sách được đặt ở giữa bìa sách</p> <p>b. Tên tác giả được đặt ở phía trên cùng bìa sách</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS đọc</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS làm bài:</p> <p>. a. Phần 2 có những mục: :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế giới thực vật: xương rồng, thông, được</li> </ul> <p>b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em đọc trang 25</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS đọc</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS làm bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên tác giả: Trần Diệu Linh</li> <li>- Tên nhà xuất bản: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam</li> <li>- HS nhận xét, chữa bài.</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC nhận xét, chữa bài.</li> <li>- GV chốt</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b> Em hãy kể tên cuốn sách em đã đọc và tên tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>-HS lắng nghe</p> <p>Hs thực hiện</p>
---	---

### Ôn Tiếng Việt

#### BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách..

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

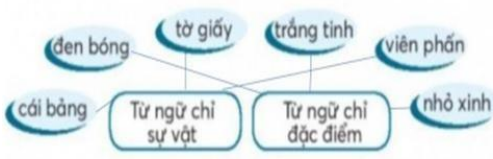
- GV: Bảng phụ
- HS: VBT TV


##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- YC HS HS TLN2 và hoàn thành bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS hát bài: Vui đến trường</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-HS TLN2 và hoàn thành bài</li> </ul> <p>Khi trang sách mở ra</p>



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày</p> <p>- Các nhóm khác chia sẻ</p> <p>- GV YC nhận xét, chữa bài.</p> <p>- GV chốt ĐA</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV hỏi: Những từ chỉ sự vật là từ chỉ gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p>	<p><b>Khoảng trời xa xích lại</b></p> <p>Bắt đầu là <b>cỏ dại</b></p> <p>Thứ đến là <b>cánh chim</b></p> <p>Sau nữa là <b>trẻ con</b></p> <p>Cuối cùng là <b>người lớn</b></p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>+<i>trang sách, biển, cánh buồm, rừng, gió, lửa, giấy, ao sâu</i></p> <p>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS TL</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời : Trang sách không biết nói nhưng em vẫn nghe thấy điều gì đó.</p> <p>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>a. Thỏ Bảy Màu và những người bạn nghĩ nó làm bạn - Huỳnh Thái Ngọc</p> <p>b. Một đứa trẻ vừa chạy trốn khỏi tôi - Nguyễn Nga</p> <p>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>a. Điền l hoặc n vào chỗ trống.</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS chữa bài: nên, làm, nắn nót</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS chữa bài:</p> <p>- (gắn/giếng): <b>g</b>ắn bó, cố <b>g</b>iếng,giếng sức</p> <p>- (nắn/niếng): ánh <b>n</b>iếng, uốn <b>n</b>ắn, <b>n</b>ắn nót</p> <p>-(vần/viếng): <b>V</b>ần thơ, <b>v</b>iếng trắng, <b>v</b>iếng trán</p> <p>-(vân/viếng): <b>v</b>ân gỗ,<b>v</b>iếng lời <b>v</b>ân tay</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS TLN4 và hoàn thành bài</p>  <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ								
<p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 6:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- YC HS HS TLN4 và hoàn thành bài</li> </ul> <p>- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày</p> <p>- Các nhóm khác chia sẻ</p> <p>- GV YC nhận xét, chữa bài.</p> <p>- GV chốt ĐA</p> <p><b>Bài 7</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- YC HS HS TLN2 và hoàn thành bài</li> </ul> <p>- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày</p> <p>- Các nhóm khác chia sẻ</p> <p>- GV YC nhận xét, chữa bài.</p> <p>- GV chốt ĐA</p> <p><b>Bài 8</b></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chưa bài.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS TLN2 và hoàn thành bài</p>  <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>Sách ơi thức dậy</td> <td>Lại còn anh bút</td> </tr> <tr> <td>Vở ơi học bài</td> <td>Trốn tí nơi đâu?</td> </tr> <tr> <td>Ô kia thước kẻ</td> <td>Nhanh dậy mau mau</td> </tr> <tr> <td>Sao cứ nằm dài?</td> <td>Theo em đến lớp.</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe</p>	Sách ơi thức dậy	Lại còn anh bút	Vở ơi học bài	Trốn tí nơi đâu?	Ô kia thước kẻ	Nhanh dậy mau mau	Sao cứ nằm dài?	Theo em đến lớp.
Sách ơi thức dậy	Lại còn anh bút								
Vở ơi học bài	Trốn tí nơi đâu?								
Ô kia thước kẻ	Nhanh dậy mau mau								
Sao cứ nằm dài?	Theo em đến lớp.								

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 9:</b></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV cho HS xem bài mẫu:</p> <p>Cây bút chì này cũng bình thường như mọi cây bút chì khác. Chiều dài của nó khoảng một gang tay. Thân bút tròn, cỡ bằng ngón tay út của em, dài khoảng một gang tay người lớn. Vỏ ngoài thân bút làm bằng gỗ, sơn những vạch xanh đỏ xen kẽ nhau, nước sơn bóng loáng rất đẹp. Trên lớp sơn có một dòng chữ in bằng nhũ vàng óng ánh. Cây bút mới, hai đầu đều bằng phẳng, nom rất sắc sảo. Nhìn đầu nào cũng thấy chính giữa thân gỗ là một lõi chì màu đen nhánh.</p> <p>-GV gọi 1-2 HS đọc bài của mình</p> <p>-GV chữ bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p>Em hãy đặt 1 câu nêu đặc điểm, nêu hoạt động</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Hs thực hiện</p>

Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

PPCT:77

Tiếng Việt

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Tiết 3**  
**NGHE- VIẾT : KHI TRANG SÁCH MỞ RA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> <li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đối vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li> <li>- HS đối chép theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đối chéo</li> </ul>

	kiểm tra. 2.Hai tác giả của những cuốn sách em đã đọc là:
--	--



## Tiếng Việt

PPCT:78

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Tiết 4**  
**TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM;**  
**DẤU CHẤM CÂU, DẤU CHẤM HỎI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật. Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên các đồ vật.</li> <li>+ Các đặc điểm</li> </ul> </li> <li>- YC HS làm bài vào</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm.</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> </ul>	<p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>+ Tên đồ vật: thước, quyển vở, bút chì, lọ mực</li> <li>+ Các hoạt động: thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS đọc.</li> </ul>



<p><b>Bài YC làm gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.</li> <li>- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.</li> <li>- YC làm vào vở</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> <li>- HDHS chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống thích hợp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><b>HS chia sẻ câu trả lời.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS chọn dấu thích hợp vào mỗi ô trống.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Qua bài em học được cách tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật</p>
--	--

**ÂM NHẠC**  
**NHẠC CỤ**  
**VẬN DỤNG - SÁNG TẠO:**  
**THỂ HIỆN NHỊP ĐIỆU BẰNG NGÔN NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thêm nhạc cụ phương tây Tem-bơ-rin, Trai-en-gô. Biết thêm hình thức vỗ tay mạnh nhẹ thay cho ngôn ngữ
- Chơi Tem-bơ-rin, Trai-en-gô và động tác tay chân, thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm hát cho bài “*Em thương thầy mến cô*”
- Yêu thích môn âm nhạc, các nhạc cụ phương tây. Góp phần giáo dục các em yêu mến bản thân mình

**II. CHUẨN BỊ:**

- Gv: - Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...
- Đàn organ, Tem-bơ-rin, Trai-en-gô

HS: - SGK, Tem-bơ-rin, Trai-en-gô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc học sinh sửa tư thế ngồi ngay ngắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ngồi ngay ngắn.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

- Lớp khởi động bài đọc nhạc “Đô- Rê- Mi- Pha- Son”

## 2. HĐ Khám phá

### a) Nhạc cụ:

#### \* Luyện tập tiết tấu:

- GV giới thiệu và hướng dẫn lại HS tập cách chơi nhạc cụ Tem-bơ-rin và Trai-en-gô đúng tư thế và đúng cách.

- GV chơi tiết tấu làm mẫu

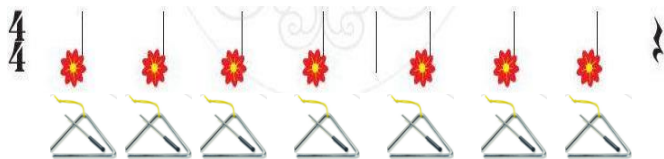
- GV cho HS đếm: 1-2-3-4-5-6-7



- GV hướng dẫn cả lớp luyện tập tiết tấu

- GV gọi 1 dãy thực hiện tiết tấu

- GV hướng dẫn HS sử dụng lần lượt nhạc cụ tập vào tiết tấu



#### \* Ứng dụng đệm cho bài hát: Em thương thầy mến cô

- GV làm mẫu hát kết hợp gõ trai-en-gô theo âm hình tiết tấu mẫu vào bài *Em thương thầy mến cô*



## Em thương thầy mến cô

Nhanh vừa

Nhạc và lời: Phạm Trọng Cầu



Sao em thương thầy và mến cô, hằng chăm lo hằng gắng sức.



- HS hát cả bài *Em thương thầy mến cô* kết hợp gõ đệm theo tiết tấu mẫu

- HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS quan sát, lắng nghe

- HS thực hiện

- HS lắng nghe và đếm theo tiết tấu

- HS quan sát, lắng nghe

- HS thực hiện

- HS thực hiện

- HS quan sát, lắng nghe

- HS tập tem-bơ-rin vào hình tiết tấu.

- HS luyện tập

- HS lắng nghe

- HS quan sát, lắng nghe

- HS thực hiện gõ nhạc cụ trai-en-go

- Thực hiện theo yêu cầu giáo viên.

- Theo dõi

- Hướng dẫn HS thực hiện các động tác tay chân



- GV làm mẫu, ứng dụng vào bài



- HS hát cả bài *Em thương thầy mến cô* kết hợp bộ gõ cơ thể.

- HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.

- GV nhận xét tuyên dương.

**3.Luyện tập**

**b) Vận dụng – Sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ**

- GV làm mẫu và hướng dẫn HS đọc lời kết hợp vỗ tay theo tiết tấu



- GV cho HS luyện bài tập số 1 theo hình thức nhóm, tổ, kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng

- HS thực hiện

- HS luyện tập

- HS quan sát và thực hiện

- HS lắng nghe

- HS quan sát và thực hiện

- HS luyện tập

- Thực hiện theo yêu cầu giáo viên

- HS trả lời

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện

động tác tay, chân.

- GV cho HS thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp hát bài *Em thương thầy mến cô*.

#### 4. HD Ứng dụng

- GV hỏi nội dung bài học?
- GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe và thực hiện tốt các hoạt động.
- Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

## Toán

### PPCT 39: NẶNG HƠN, NHẸ HƠN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.( kg).Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p>	Trò chơi
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.57: + Nếu tình huống: Hai mẹ con đi chợ, người mẹ xách túi rau và túi quả. Làm thế nào để người con biết mẹ xách túi nào nặng hơn, túi nào nhẹ hơn? -GV nói: dùng tay cảm nhận nặng hơn,</p>	<p>- 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS trả lời: Người con trong câu chuyện có thể dùng tay xách túi rau và túi quả để nhận biết túi nào nặng hơn, nhẹ hơn.</p>



<p>-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo SGK tr 58.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS làm ý a và ý b. Yêu cầu HS dựa vào kết quả ý a và ý b để tìm ra câu trả lời ý c.</p> <p>-GV gọi HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>c) Con chó nặng nhất, con thỏ nhẹ nhất.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>a) Quả cam nặng bằng 4 quả chanh</p> <p>b) Quả táo nặng bằng 3 quả chanh.</p> <p>c) Cả táo và cam nặng bằng 7 quả chanh. Mà quả bưởi nặng bằng quả táo và quả cam. Nên quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Hôm nay em học bài Nặng hơn, nhẹ hơn</p> <p>Hs lấy ví dụ</p>
---	--

**ÔN TOÁN****Bài 15: KI – LÔ – GAM****1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS bước đầu cảm nhận và nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.( kg)
- Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, tranh ảnh, hộp phấn, quyển sách, máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: VBT.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p><b>1. Khởi động</b>  <b>Đố vui:</b>            1. Đố bạn chuột nào đi bằng 2 chân?            2. Đố bạn vịt nào đi bằng 2 chân?</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b>  <b>Bài 1: Quan sát tranh rồi khoanh vào chữ đặt trước câu đúng</b>            - Gọi HS đọc YC bài.            - Bài yêu cầu làm gì?            - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.            - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.            - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><b>Bài 2: Quan sát tranh rồi viết “bưởi”, “cam”, hoặc “táo” vào chỗ chấm</b></p>	<p>-HS trả lời            +&gt;&gt;&gt;Mickey            +&gt;&gt;&gt;Vịt không bị què thì đi bằng 2 chân.</p> <p>-HS quan sát tranh trang 57/VBT</p>

-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.

- Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

### Bài 3: Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm



-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.

- Yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Nhận xét, tuyên dương.

#### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

- Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.

- Nhận xét giờ học.

-HS đọc đề bài toán

-Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Đáp án:

A. 4 bạn thỏ nhẹ hơn 3 bạn chó

-HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.

- HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả

a/ Quả **cam** nặng hơn quả táo.

b/ Quả **bưởi** nặng hơn quả **cam**

c/ Quả **bưởi** nặng nhất, quả **táo** nhẹ nhất

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.

- HS thực hiện bài tập vào VBT

a/ Gấu bông nặng bằng...4....quả chanh.

b/ Chó bông nặng bằng...3....quả chanh.

c/ Thỏ bông nặng bằng...2....quả chanh.



## ÔN TOÁN

### BÀI 16: LÍT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Làm quen với chai 1 lít, ca 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Nắm được tên gọi, kí hiệu của lít.
- Bước đầu biết làm tính và giải toán với các số đo theo đơn vị .
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1: Quan sát hình rồi viết Đ/S</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình cho trên bảng và đọc thông tin, điền Đ/S vào các ô vuông.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT</li> <li>- GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài</li> </ul> <p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b><u>Bài 2: Nói (theo mẫu)</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> </ul> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS chữa bài</li> <li>a. Đ   b.Đ   c.Đ   d.S</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- 2 đội lên tham gia trò chơi</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>mình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV gọi HS chữa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay các em học bài gì?</li> </ul> <p>Lấy ví dụ về lít</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> </ul> <p>Hình a: 8 cốc, hình b: 5 cốc 2 hình: 13 cốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### NGHE - VIẾT: ĐỒNG HỒ BÁO THỨC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.
- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 2 ô.
- Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### a. Đối với giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu

##### b. Đối với học sinh

- Bảng con, vở

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
---------------	---------------

<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Khám phá</b></p> <p><b>Nghe – viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ <i>Đồng hồ báo thức</i>.</li> <li>- GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.</li> <li>- GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.</li> <li>+ Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>III. Thực hành:</b></p> <p>1. Đọc cho HS viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết</i> 2. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</li> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</li> </ul> <p>Chấm, chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).</li> <li>- GV chấm 5 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nghe nhiệm vụ.</li> <li>- HS đọc thầm theo.</li> <li>- 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nghe – viết.</li> <li>- HS soát lỗi.</li> <li>- HS tự chữa lỗi.</li> <li>- HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.</li> </ul>
---	--

<p><b>2.Điền chữ ng hay ngh? (BT2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả <b>ng</b> và <b>ngh</b>.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở</li> <li>- GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần); mời 2 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- GV chữa bài: <i>ngày hôm qua, nghe kể chuyện, nghỉ ngơi, ngoài sân, nghề nghiệp.</i></li> </ul> <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả <b>ng</b> và <b>ngh</b>: <b>ngh</b> + e, ê, i; <b>ng</b> + a, o, ô,...</li> <li>- 2 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.</li> </ul>
--	---

Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

## Toán

PPCT 40:

KI – LÔ – GAM

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, cách đọc, viết các đơn vị đo đó. Biết so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.59.</li> <li>+ Quan sát cân thăng bằng và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con Sóc và 1 quả bưởi có cân nặng như thế nào?</li> </ul> </li> <li>+ Cho HS quan sát quả cân 1kg.</li> <li>- GV giới thiệu đây là quả cân nặng 1kg.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh sgk/tr.59.</li> <li>- 1 ki – lô – gam được viết tắt kg.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV lấy ví dụ: <i>Quả bí cân nặng 1kg, gói đường cân nặng 1kg (khi cân thăng bằng).</i></li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul>	<p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Con Sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi.</li> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> <li>- HS quan sát và cầm thử.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Hộp sữa cân nặng 1kg, túi gạo cân nặng 2kg (khi cân thăng bằng).</li> <li>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</li> <li>- HS lên cân thử.</li> </ul> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<p>- Bài yêu cầu làm gì?          - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.60.          - HS trả lời câu nào đúng, câu nào sai.          + Vì sao câu d sai?</p> <p>+ Vì sao câu e đúng?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.  <i>Bài 2:</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - GV hướng dẫn mẫu:          Quả bí nặng 2 ki – lô – gam.          - YC HS làm bài.          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.          - Đánh giá, nhận xét bài HS.  <i>Bài 3:</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - HS quan sát tranh và trả lời câu a.          + Hãy tìm số cân nặng của mỗi hộp?</p> <p>+ Câu b: yêu cầu HS so sánh số cân nặng mỗi hộp và tìm ra hộp nặng nhất và hộp nhẹ nhất.          - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>          - Hôm nay em học bài gì?          - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn?          - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS trả lời.          - HS quan sát          - Câu a, b, c, e là đúng. Câu d sai          + Vì quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Nên quả bóng nặng bằng quả bưởi là sai.          + Vì nải chuối nặng hơn 1kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. Vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS nêu miệng nối tiếp.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.          - HS quan sát tranh.          - Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4kg, hộp C cân nặng 5kg.          - HS quan sát, tìm.          + Hộp nặng nhất là hộp C, hộp nhẹ nhất là hộp A.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.          - 1-2 HS trả lời.          + 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg.</p>
---	---



## Tiếng Việt

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Tiết 5,6**  
**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập. Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Kể tên các đồ dùng học tập của em</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2)</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập.</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài và các gợi ý.</li> <li>- GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:</li> </ul> <p>(1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào?</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS hoạt động nhóm 2: Trao đổi với bạn đồ dùng học tập mình có.</li> <li>- 2-3 HS lên chia sẻ</li> <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>+ Bút chì, thước kẻ,...</li> <li>+ Hình chú nhật, hình trụ thon dài, màu trắng, màu vàng,...</li> </ul>



<p>(2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao?</p> <p>(3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập.</p> <p>(4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập theo câu hỏi gợi ý trong SGK.</li> <li>- GV có thể đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</li> <li>- YC HS thực hành viết</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2, 3.</li> <li>+ Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì?</li> <li>+ Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.</li> <li>+ Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách mà em đã đọc.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng.</li> <li>Bút chì – giúp em vẽ những thứ mình thích...</li> <li>+ Em thích đồ dùng đó/ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích...</li> <li>- HS hoạt động nhóm 2, nói chon hau nghe.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm hiểu, trả lời</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Qua bài em học viết đoạn văn tả đồ dùng học tập</p>
--	--

### Tự nhiên và Xã hội

## BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Tranh, ảnh video các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường.

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> TC bịt mắt bắt dê. Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em có vui không?</li> <li>- Trong khi chơi có em nào bị ngã không?</li> </ul> <p>GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã. Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Quan sát tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi:</li> <li>+ Các bạn trong hình đang làm gì?</li> <li>+ Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống nguy hiểm không nên làm.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<p>- HS chơi.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;">   </div>

### 3. Thực hành

#### Hoạt động 2: Thảo luận

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33 thảo luận nhóm đôi:

+ Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường (bao gồm cả hoạt động học tập, lao động, vui chơi)?

+ Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho người thân và những người khác? Tại sao?

+ Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?....

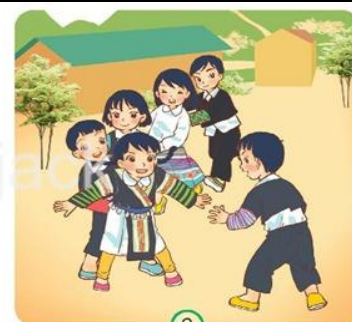
- GV gợi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động đó nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu....

- Mời nhóm HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.

#### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? Liên hệ thực tế.



Tình huống trong các hình 1, 2, 3 và 5 là các tình huống nguy hiểm.

- Các tình huống trên nguy hiểm vì những hoạt động đó không chỉ gây nguy hiểm cho bản thân mà còn gây nguy hiểm cho những người xung quanh.

+ Hình 1: cô bán trú đang bê canh nóng, hai bạn đuổi bắt xô vào cô thì cô có thể đổ canh vào người cô và các bạn gây nên bỏng.

+ Hình 2: Ở bể bơi rất trơn, chạy nhảy sẽ gây ngã.

+ Hình 3: Dây con quay rất dễ đập vào người khác.

+ Hình 5: Các bạn nghịch nước và dụng cụ làm vườn thì rất dễ đập vào người.

Em và các bạn thường tham gia các hoạt động ở trường như: Chơi cờ vua, nhảy dây, chơi bóng rổ, chơi đá bóng, học võ, nhảy aerobic, ...

Chơi các trò chơi và tham gia vào các hoạt động nguy hiểm có thể gây tổn thương cho bản thân và người khác như:

- Chen lấn xô đẩy trong nhà ăn và trong khi xếp hàng

<p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đuổi bắt nhau trên hành lang và cầu thang</li> <li>- Chơi bóng đá, bóng rổ trên sân đông người</li> <li>- Đu người vào lan can trên hành lang</li> </ul> <p>Em cần chú ý đến các hoạt động tham gia là gì, tuyên truyền cho các bạn biết đâu là hoạt động nguy hiểm và nó sẽ gây ảnh hưởng tới bản thân và người xung quanh như thế nào, vận động khuyến khích các bạn tham gia những hoạt động lành mạnh</p> <p>Em biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>Hs chia sẻ</p>
----------------------------	---

**Hoạt động trải nghiệm**  
**PPCT 23 HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Nhận biết những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc; Thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2

- Trò chơi “Đèn xanh – đèn đỏ – đèn vàng”;
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

## 2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Hoạt động 1: Xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc</b>	

<p><b>Mục tiêu:</b> HS biết những điều cần chú ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm và phát cho các nhóm giấy khổ lớn, bút dạ viết bảng và yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng các quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không đi với người lạ.</li> <li>• Không nhận quà của người lạ</li> <li>• Viết số điện thoại của bố mẹ hoặc người thân vào thẻ</li> <li>• Luôn báo cho bố mẹ biết mình đi đâu, với ai.</li> <li>• Không đi một mình nơi đường vắng.</li> <li>• Không tự ý tách rời bố mẹ, nhóm bạn ở chỗ đông người</li> </ul> <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt</p>	<p>- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Các nhóm có thể trang trí bảng quy tắc chung của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc cho cả lớp.</p> <p>- Nhóm được phân công viết lại những quy tắc chung cả lớp đã xây dựng.</p>
--	--

<p>cóc cho cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân công một nhóm viết lại những quy tắc chung mà cả lớp đã xây dựng.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào thẻ nhớ. Mỗi HS tự cắt một miếng giấy bìa hình chữ nhật rồi ghi lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào miếng bìa ấy. HS có thể vẽ, trang trí thẻ nhớ ấy theo ý thích.</li> <li>- GV cần giải thích cho HS rõ sự cần thiết của việc ghi nhớ những điều này và nhắc nhở HS phải học thuộc vì những điều này rất cần thiết cho HS khi bị lạc hay bị bắt cóc.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Sắm vai thực hành cách xử lí tình huống khi bị lạc</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết đóng vai xử lí tình huống khi bị lạc.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ những thông tin của người thân để làm thẻ ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe GV giải thích.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm.</li> <li>- Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai.</li> </ul>
---	--

<p>nhóm. Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai.</p> <p>+ Tình huống 1: Nam đi lễ hội cùng bố mẹ, ở lễ hội rất đông người. Đến ngã ba, có nhiều người chen lấn, xô đẩy khiến cho Nam bị lạc. Nếu là Nam, em sẽ xử lý tình huống này như thế nào?</p> <p>+ Tình huống 2: Ba mẹ con Mai xếp hàng mua vé tàu về quê. Lần đầu tiên đến ga tàu, em trai Mai tò mò chạy khắp nơi. Mai vội chạy theo để giữ em nên hai chị em bị lạc mẹ. Nếu là Mai, em sẽ xử lý tình huống này như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS nhận xét và bình chọn nhóm diễn hay, xử lý tốt nhất.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS các nhóm tự phân vai, thống nhất lời thoại, tập diễn và cuối cùng là trình diễn cho cả lớp xem.</p>
--	---



**Hoạt động trải nghiệm**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT 24:**

**Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương</p> <p>Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....</p> <p>- GV tổ chức cho HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p>- GV chọn lọc những hướng dẫn hay của cha mẹ HS để hướng dẫn thêm cho HS cả lớp.</p> <p>- GV cho HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>- HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p>- HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện.</p>

<p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p> <p><b>* Đánh giá chủ đề:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS và thực hiện tự đánh giá như SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 25.</p> <p>- GV cần nhắc nhở HS tính trung thực trong tự đánh giá để từng bước hoàn thiện bản thân hơn.</p> <p>- GV phát cho HS Phiếu đánh giá để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng</p> <p>- GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.</p>	<p>- HS tự đánh giá thực hiện sau chủ đề</p> <p>- HS hoàn thành phiếu đánh giá.</p> <p>- HS xin ý kiến người thân và hoàn thành phiếu đánh giá.</p>
---	---

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:.....Lớp:.....

**1. Tự đánh giá**

Em tô màu vào ☆ khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Nêu được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc	☆☆☆
2	Chia sẻ được về các bước xử trí khi bị lạc	☆☆☆
3	Nhớ được số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình	☆☆☆
4	Không nhận quà, nhận tiền của người lạ	☆☆☆
5	Không tự ý đi một mình	☆☆☆

**2. Bạn đánh giá em**




Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Tham gia thảo luận tích cực	☆☆☆
2	Tham gia trò chơi "Bingo" nhiệt tình	☆☆☆
3	Sắm vai thực hành tích cực	☆☆☆
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm	☆☆☆

**3. Người thân đánh giá em**

Em xin ý kiến của người thân khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung	Người thân đánh giá em
1	Kể lại cho bố mẹ về những tình huống bị lạc, bị bắt cóc	
2	Trao đổi với bố mẹ về những địa điểm dễ bị lạc	
3	Nói cho bố mẹ nghe về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc	
4	Nhớ được số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân	

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9**

Từ ngày 28/10 đến ngày 1/11/2024

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 28/10	1	25	HĐTN	SHDC:Tháng hành động "Em là HS thân thiện"	
	2	81	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 1,2)	
	3	82	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	4	17	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	41	Toán	Luyện tập tr.61	
	6	9	Đạo đức	Quý trọng thời gian (Tiết 1)	
	7	9	Rèn chữ	Ôn tập	
BA 29/10	1	9	Tin học		
	2	42	Toán	Lít	
	3	19	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	4	83	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 3,4)	
	5	84	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	6	17	TNXH	An toàn khi ở trường ( Tiết 2)	
	7	9	Năng khiếu		
TU	1	17	Thể dục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	2	43	Toán	Luyện tập tr.64,65	
	3	9	Mỹ thuật	Cập sách xinh xắn (tiết 1)	
	4	85	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 5,6)	

30/11	5	86	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	6	15	Ôn TV	Ôn tập GK1	
	7	16	Ôn TV	Ôn tập GK1(tt)	
NĂM 31/10	1	87	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 7,8)	
	2	88	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	3	9	Âm nhạc	Hát: Lớp chúng ta đoàn kết	
	4	44	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (t1)	
	5	17	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít	
	6	18	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	9	Ôn TV	Ôn tập	
	8	5	KNS	Phát triển kỹ năng ghi nhớ	
SÁU 1/11	1	89	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 9,10)	
	2	90	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	3	18	Thẻ đục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	4	45	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (t2)	
	5	18	TNXH	Giữ vệ sinh trường học ( Tiết 1)	
	6	26	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	27	HĐTN	SHL: Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề "Thầy cô trong trái tim em "	

Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

PPCT:81,82

Tiếng Việt

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 1+2)


#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đọc đúng các bài đã học, kỹ năng nói và nghe, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho lớp hát bài hát.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài</b></p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa hình ảnh cánh hoa bên trong( màu vàng) là tên 5 bài tập đọc được chọn trong các tuần từ tuần 1 – 8.</li> <li>+Cánh hoa bên ngoài ( màu hồng) là nội dung các bài đọc.</li> </ul> <p>GV yêu cầu thảo luận nhóm 4- Ghép nội dung với tên bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV</li> </ul>	<p>hát</p> <p>1.Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung của bài:</p>  <p>- HS thảo luận nhóm 4- Đọc nội dung và lựa chọn đáp án đúng.</p> <p>- Đáp án : 1 – c ; 2- a; 3 –e; 4-d; 5 –b</p> <p>2.Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi:</p>

chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. ( Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa ).

Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài.

Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.

- HS nhận xét.

GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.

#### 4. Vận dụng:

Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài học?

Lấy ví dụ

- GV nhận xét giờ học.



- HS nghe.

HS làm việc nhóm đôi- Đại diện nhóm lên hái hoa và thực hiện yêu cầu.

- HS nhận xét.

Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật

Cây bút màu tím.

Cây bút dùng để viết bài.



**Toán****LUYỆN TẬP tr.61****PPCT 41:****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động: hát</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Gv yêu cầu hs tính:  <math>25\text{kg} + 12\text{kg} = \dots</math>  <math>50\text{kg} - 20\text{kg} = \dots</math>            Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b>  <i>Bài 1:</i>            - Gọi HS đọc YC bài.            - Bài yêu cầu làm gì?            GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p>	<p>Hs thực hiện  <math>25\text{kg} + 12\text{kg} = 37\text{kg}</math>  <math>50\text{kg} - 20\text{kg} = 30\text{kg}</math>            Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc.            - 1-2 HS trả lời.            - HS thực hiện lần lượt các YC.</p>

<p>a) <math>12\text{kg} + 23\text{kg} = 45\text{kg} + 20\text{kg} = 9\text{kg} + 7</math>  b) <math>42\text{kg} - 30\text{kg} = 13\text{kg} - 9\text{kg} = 60\text{kg} -</math></p> <p>- GV nêu:  + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào?  + Khi tính ta cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Câu a:  + HS quan sát tranh.  Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Câu b làm tương tự câu a.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Quan sát tranh  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính.  - Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS quan sát tranh.  - 1-2 HS trả lời.  Nhẩm <math>5 + 2 = 7</math>. Vậy con ngỗng nặng <math>7\text{kg}</math>.  - Con gà cân nặng <math>3\text{kg}</math>.</p> <p>- HS quan sát tranh.  Bao thứ nhất nặng <math>30\text{kg}</math>, bao thứ 2 nặng <math>50\text{kg}</math>.  Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao?  - HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b>  Cả hai bao thóc cân nặng là:  <math>30 + 50 = 80\text{ (kg)}</math>  Đáp số: <math>80\text{kg}</math>.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p>
---	---

<p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Quan sát tranh</p> <p>Yêu cầu HS nêu bài toán và tự giải vào vở.</p> <p>- HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>+ Rô – bột nào cân nặng nhất?</p> <p>+ Rô – bột nào cân nặng nhẹ nhất?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p>	<p>- HS nêu bài toán và làm bài vào vở.</p> <p>a)                      Bài giải</p> <p>                            Rô – bột B cân nặng là:</p> <p>    <math>32 + 2 = 34</math> (kg)</p> <p>    Đáp số: 34 kg.</p> <p>b)                      Bài giải</p> <p>                            Rô – bột C cân nặng là:</p> <p>    <math>32 - 2 = 30</math> (kg)</p> <p>    Đáp số: 30 kg.</p> <p>- Rô – bột B.</p> <p>- Rô – bột C.</p>
---	---

### Đạo đức

## PPCT: 9 BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian. Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>Tổ chức cho hs nghe/ đọc bài thơ: “ Đồng hồ quả lắc”</p> <p>Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì?</p> <p>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.</b></p> <p>- GV cho hs quan sát tranh sgk tr.24.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Trong bài thơ đồng hồ nhắc chúng ta rằng thời gian trôi rất nhanh. Từng phút từng giờ quý hơn vàng bạc.</p> <p>Quan sát tranh</p>

Thảo luận nhóm 4. Đọc lời chú thích trong mỗi tranh.

- GV kể chuyện “ Bức tranh dở dang”.

Mời hs vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện.

GV hỏi : Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ dở cơ hội tham gia cuộc thi ?

Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian ?

-GV chốt : Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập chung vào công việc không nên mãi chơi như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.

### 3. Thực hành :

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc quý trọng thời gian.**

GV chia nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho các nhóm QS tranhsgk tr.25 và trả lời câu hỏi :

+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh ?

Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

+ Theo em thế nào là biết quý trọng thời gian ?

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí như: thực hiện các công việc hằng ngày theo thời gian biểu ; phân đầu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra ; giờ nào việc đấy...

### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.



- 2-3 HS nêu.

Vì Lan đã chăm chỉ vẽ tranh, còn Hà mãi chơi chưa kịp hoàn thành bức tranh.

Theo em vì thời gian là vô giá, mỗi phút mỗi giây trôi qua ta đều có thể tận dụng để làm việc vì vậy phải coi trọng nó.

Nhận xét

- HS thảo luận nhóm 4.

Bạn Hải luôn biết tận dụng thời gian bằng thời gian biểu.

Liên chuẩn bị sách vở hôm trước để tiết kiệm thời gian cho sáng mai.

Huy thường đặt ra kế hoạch học tập và phân đầu hoàn thành để không bỏ lỡ thời gian.

Thuởng luôn hoàn thành xong việc rồi mới đi chơi thể hiện sự coi trọng thời gian.

- HS lắng nghe

HS chia sẻ

HS lắng nghe.

## Ôn Toán LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính: <math>5\text{kg} + 12\text{kg} = \dots</math> <math>40\text{kg} - 20\text{kg} = \dots</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) <math>22\text{kg} + 23\text{kg} = 55\text{kg} + 20\text{kg} = 10\text{kg} + 7</math> b) <math>32\text{kg} - 30\text{kg} = 19\text{kg} - 9\text{kg} = 50\text{kg} - 4</math> - GV nêu: + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào? + Khi tính ta cần lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Câu a: + HS quan sát tranh. Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi.  - Câu b làm tương tự câu a.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện <math>5\text{kg} + 12\text{kg} = 17\text{kg}</math> <math>40\text{kg} - 20\text{kg} = 20\text{kg}</math> Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS quan sát tranh. - 1-2 HS trả lời. Nhẩm <math>5 + 2 = 7</math>. Vậy con ngỗng nặng 7kg. - Con gà cân nặng 3kg.</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><i>Bài 3: vở</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Quan sát tranh</li><li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu gì?</li> <li>- HS thực hiện giải bài vào vở.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh.</li></ul> <p>Bao thứ nhất nặng 50kg, bao thứ 2 nặng 20kg. Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm bài vào vở.</li></ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cả hai bao thóc cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;"><math>50 + 20 = 70</math> (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 70kg.</p>
--	---

Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024

**Toán**

**PPCT 42:**

**LÍT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít. Biết đọc, viết đơn vị đo lít.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b> GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.62: + Hình dạng bình và cốc như thế nào? + Cái nào đựng được nhiều nước hơn? Cái nào đựng được ít nước hơn? Vậy dung tích của cái bình sẽ đựng được nhiều hơn, dung tích của cốc đựng được ít hơn. Cho HS quan sát tiếp tranh phần a sgk/tr.62: + Lượng nước ở bình rót ra được mấy cốc? Vậy lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc. Cho HS quan sát tiếp tranh phần b sgk/tr.62: - Đây là ca 1 lít và chai 1 lít. Nếu ca và chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai, ca là 1 lít. Giới thiệu đây chính là đơn vị đo lít, viết tắt là l. - Nhận xét, tuyên dương. GV lấy ví dụ: <i>Cô lấy nước rót đầy 2 ca 1 lít. Vậy cô có mấy lít?</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Cái bình to hơn cái cốc.</li> <li>Cái bình đựng được nhiều nước hơn, cái cốc đựng được ít nước hơn.</li> <li>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</li> <li>- Được 4 cốc.</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- 2 lít.</li> </ul>

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: Hãy so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: Hãy đọc các đơn vị đo có trong mỗi hình.</li> <li>Yêu cầu HS viết các đơn vị đo vào ô trống.</li> <li>GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</li> <li>- Viết số cốc nước vào ô trống?</li> </ul> <p>So sánh lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và cốc như thế nào?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS so sánh và trả lời.</li> <li>+ Đáp án B đúng. Vì 1l chứa đầy 1 chai và 1 cốc nên chai chứa ít hơn 1l nước.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>HS đọc: mười lít, ba lít, hai lít, năm lít, hai mươi lít.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết: 10l, 3l, 2l, 5l, 20l.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>HS viết: Lượng nước ở bình A là 4 cốc. Lượng nước ở bình B là 6 cốc.</p> <p>HS so sánh bằng cách nhắm hoặc giải bài toán có lời văn.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là:</p> $6 - 4 = 2 \text{ (cốc)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 2 cốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng nhau.</li> </ul>
---	--



PPCT: 83,84

Tiếng Việt

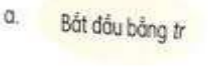
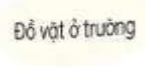
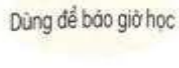
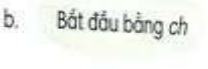
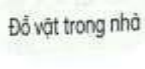
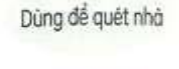
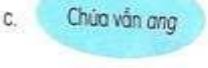
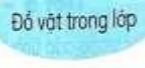
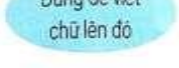
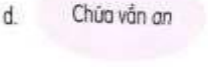
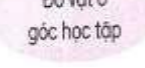
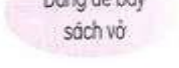
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 3+4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe- viết. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Rèn kỹ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b>  <b>Cô giáo lớp em 2 khổ thơ đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> </ul> <p>HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Trò chơi: Đoán từ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> </ul> <p>Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét – chốt.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li.</p> <p>- HS đổi chép theo cặp.</p> <p><b>Trò chơi đoán từ:</b></p> <p>a.   </p> <p>b.   </p> <p>c.   </p> <p>d.   </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện- Nhóm làm nhanh nhất</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 3: Viết tên đồ vật trong mỗi hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>Gv cho HS làm việc theo nhóm 4 với nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát các đồ vật trong tranh.</li> <li>+ Nói tên đồ vật.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét – chốt.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Hỏi đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>GV cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc câu mẫu trong SHS.</li> <li>+ Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở BT5.</li> <li>+ Hỏi đáp về công dụng của đồ vật.</li> <li>- Đại diện một số cặp trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- chốt.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Hoạt động 5: Ghép các từ ngữ để tạo thành 4 câu nêu đặc điểm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>Cho HS làm việc theo nhóm 6 nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc các từ ngữ hàng trên (chỉ sự vật)</li> <li>+ Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm)</li> <li>+ Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới.</li> <li>+ Đại diện nhóm ghi bảng.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> </ul> </li> </ul>	<p>đính bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <p>Đáp án: a- trống; b- chổi; c- bảng; d- bàn</p> <p><b>Viết tên đồ vật trong mỗi hình:</b></p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> cái kéo</div> <div style="text-align: center;"> khăn mặt</div> <div style="text-align: center;"> đồng hồ</div> <div style="text-align: center;"> cái thìa (muỗng)</div> <div style="text-align: center;"> bút chì màu</div> <div style="text-align: center;"> cái đĩa</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- Hs làm việc nhóm 4</li> </ul> <p>Hỏi - đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5.</p> <p>Mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kéo dùng để làm gì?</li> <li>- Kéo dùng để cắt giấy, cắt vải...</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm:</b></p>
--	--

<p>- HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	 <p>- Hs thực hiện - HS làm việc nhóm đôi. - Hs trình bày. - Hs nhận xét. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu và làm được các bài tập</p>
---	--

### Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 17

### BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những cánh hoa”. + Chuẩn bị chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS chia thành các đội, thực hành chơi: điền các việc nên làm, không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù</p>

<p>như gợi ý trong SGK.</p> <p>- Thông qua trò chơi, GV giúp HS nhận biết rõ hơn nhưng hoạt động/ tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Xử lý tình huống</b></p> <p>GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý của mình.</p> <p>+ Hai bạn nhỏ đang làm gì? + Theo em, việc làm đó đúng hay sai? + Em nhắc nhở hai bạn như thế nào?...</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức.</p> <p><b>Hoạt động 2: Viết lời cam kết của em</b></p> <p>GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: <i>(Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.)</i></p> <p>Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và lý do vì sao em lại cam kết điều đó.</p> <p><i>(Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau đồng thời nhắc các em thực hiện những điều đã cam kết)</i></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>*Tổng kết:</b></p> <p>YC HS đọc ghi nhớ và lời chốt của Mặt Trời.</p> <p>YC HS quan sát hình chốt và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Hình mô tả điều gì? + Thông điệp thể hiện trong hình chốt là gì? + Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất? Vì sao?</p>	<p>hợp.</p> <p>HS quan sát, trả lời theo ý hiểu của mình.</p> <p>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- 3-4 HS chia sẻ cam kết.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học?</p> <p>Nhắc HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân, thực hiện những lời đã cam kết.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện.</p>
--	---

Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024

**Toán**

**PPCT 43: LUYỆN TẬP tr. 64,65**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l). Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính <math>22l - 10l = \dots</math> <math>30l + 40l = \dots</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - yêu cầu HS làm bài theo mẫu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. - Khi làm bài này ta lưu ý điều gì?</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64:</p>	<p><b>Trò chơi</b> Hs thực hiện <math>22l - 10l = 12l</math> <math>30l + 40l = 70l</math> Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài.</p> <p>a) <math>5l + 4l = 9l</math>                      b) <math>9l - 3l = 6l</math>       <math>12l + 20l = 32l</math>                <math>19l - 10l = 9l</math>       <math>7l + 6l = 13l</math>                    <math>11l - 2l = 9l</math></p> <p>- Lưu ý đơn vị đo.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.</p> <p>a) <math>1l + 2l = 3l</math>                      <math>5l + 8l = 13l</math> b) <math>1l + 2l + 5l = 8l</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.</p>

<p>- HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65: + Đếm số ca nước ở cạnh mỗi vật? + Tính tổng số lít nước ở mỗi ca đó rồi ghi kết quả vào bảng. Yêu cầu HS quan sát bảng kết quả vừa tính. + So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - GV nêu bài toán. + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - HS giải bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Chúng ta đã học đơn vị đo nào? Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p><math>51 - 21 = 31</math>      <math>101 - 41 = 61</math> <math>151 - 51 = 101</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS đếm. a) HS tính.</p> <table border="1" data-bbox="837 667 1503 757"> <thead> <tr> <th>Đồ vật</th> <th>Bình</th> <th>Ấm</th> <th>Xô</th> <th>Can</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lít nước</td> <td>2l</td> <td>3l</td> <td>5l</td> <td>7l</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS quán sát. Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 nêu. Trong can có 15l nước mắm. Mẹ đã rót 7l nước mắm vào các chai. Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm? - HS làm bài vào vở. Bài giải Trong can còn lại số lít nước mắm là: <math>15 - 7 = 8</math> (l) Đáp số: 8l</p> <p>- Ki – lô – gam, lít. - Đo khối lượng.  - Đo dung tích.</p>	Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can	Số lít nước	2l	3l	5l	7l
Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can							
Số lít nước	2l	3l	5l	7l							

PPCT: 85,86

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng nói và nghe, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện, ôn các mẫu câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.</li> <li>GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc 1 lượt 4 tình huống.</li> <li>+ Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án đúng cho mỗi tình huống.</li> </ul> </li> <li>Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi:</li> <li><i>GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điểm có từ chỉ đặc điểm.</i></li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> </ul> <p>Đóng vai, nói và đáp lời trong các tình huống sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bi rơi.</li> <li>b. Khen bạn viết chữ đẹp.</li> </ul> <p>An ủi bạn khi bạn bị ốm nên phải nghỉ học.</p> <p>Chúc mừng sinh nhật bạn. 2</p> <p>HS thực hiện.</p> <p>Hs làm việc nhóm đôi.</p> <p>HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> <p>Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi thay cho ô vuông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>HS làm nhóm đôi- trao đổi chấm chéo.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ câu nêu hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<div style="text-align: center;"> <table border="0" style="margin: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bác An là nông dân.</td> <td style="text-align: center;">Câu nêu đặc điểm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bác đang gặt lúa.</td> <td style="text-align: center;">Câu nêu hoạt động</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.</td> <td style="text-align: center;">Câu giới thiệu</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- Hs làm việc nhóm đôi.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <p>Ôn các mẫu câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm</p> <p>Cô giáo đang giảng bài.</p>	A	B	Bác An là nông dân.	Câu nêu đặc điểm	Bác đang gặt lúa.	Câu nêu hoạt động	Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu giới thiệu
A	B								
Bác An là nông dân.	Câu nêu đặc điểm								
Bác đang gặt lúa.	Câu nêu hoạt động								
Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu giới thiệu								

**Ôn Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1**  
**(TIẾT 1+2+3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới.
- củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- củng cố kỹ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

**1. Khởi động:**

- Cho lớp hát bài hát.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Kết nối:****3. Luyện tập****TIẾT 1+2****Bài 1:(36) vbt Nói tên bài đọc tương ứng với nội dung của nó.**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:
  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2
  - Ghép nội dung với tên bài đọc.
  - Đại diện các nhóm trình bày.

- GV nhận xét- tuyên dương

**Bài 2: Đọc lại những bài đọc trên**

- GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. ( Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa ).
- Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài.
- Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.
- GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.

**TIẾT 3+4****Bài 3(36) vbtViết từ ngữ gọi tên đồ vật vào chỗ trống**

- GV yc hs đọc bài và làm vào vở bt

a.  Bắt đầu bằng tr  Đồ vật ở trường  Dùng để báo giờ học

b.  Bắt đầu bằng ch  Đồ vật trong nhà  Dùng để quét nhà

c.  Chứa văn ang  Đồ vật trong lớp  Dùng để viết

- GV nhận xét khen

**Bài 4 (37) vbt Viết tên đồ vật dưới hình.**

- HS hát
- HS lắng nghe
- 1 HS đọc yêu cầu

- HS nghe.

- HS làm việc nhóm đôi
- Đại diện nhóm lên thực hiện yêu cầu.



- HS nhận xét.

- HS đọc yc bài

- HS đọc các bài đã học theo nhóm đôi

- HS lên hái hoa và đọc bài theo yêu cầu

- HS nhận xét


- HS đọc yc bài

- HS làm bài vào vbt

a. trống b. chổi c. bảng d. bàn

- HS chia sẻ bài trên lớp

- HS nhận xét

<p>-GV yêu cầu hs đọc bài và quan sát tranh sau đó viết tên các đồ vật đó vào vbt</p> <p>-GV nhận xét chốt</p> <p><b>Bài5(37)vbt Viết 2 câu nêu công dụng của 2đồ vật ở bài tập 4.</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- GV nhận xét chốt</p> <p><b>Bài6(37) vbt Nói các từ ngữ để tạo thành câu nêu đặc điểm</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:</p> <p>- GV gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Hôm nay em học bài gì? Học sinh đặt câu nêu đặc điểm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS đọc yc bài</p> <p>-HS quan sát tranh và làm bài</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p><i>cái kéo khăn mặt đồng hồ</i> <i>cái thìa hộp bút màu cái đĩa</i></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yc bài</p> <p>-HS làm bài</p> <p><i>Cái kéo dùng để cắt.</i> <i>Đĩa để đựng thức ăn.</i></p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- 2 HS thực hiện.</p> <p>- Hs làm việc nhóm đôi.</p>  <p>- HS nhận xét.</p> <p>Hs thực hiện Hs lắng nghe</p>
--	--

## Ôn Tiếng Việt

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

(TIẾT 5+6+7+8)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 5+6</b></p> <p><b>Bài 7(38) vbt Nói câu ở cột A với kiểu câu phù hợp ở cột B</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi:</li> </ul> <p><i>GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điểm có từ chỉ đặc điểm.</i></p> <p>GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương.</p> <p><b>Bài 8(38)vbt Điền dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> </ul> <p> </p> <p>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .</p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 7+ 8</b></p> <p><b>Bài 9(38)vbt Chọn kể một câu chuyện mà em yêu thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.</li> <li>- Thảo luận nhóm 4</li> <li>- thực hiện nội dung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>-Hs làm việc nhóm đôi</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm nhóm đôi- trao đổi chấm chéo.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>+ <i>Lần lượt điền: ? . ? .</i></li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.</li> <li>Kể chuyện trong nhóm. Mời đại diện các nhóm thi kể</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét – Chốt</li><li>- GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.</li><li>- GV nhận xét- tuyên dương</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em học bài gì?</li></ul> <p>Kể 1 đoạn câu chuyện em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét giờ học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ</li><li>- HS nhận xét</li></ul>
---	--

Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

**Tiếng Việt**

**PPCT: 87,88**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 7+8)**





**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhân vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nhìn tranh và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>-GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.</li> <li>Thảo luận nhóm 4 - thực hiện nội dung</li> <li>Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.</li> <li>- kể chuyện trong nhóm.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét – Chốt</li> <li>- Mời đại diện các nhóm thi kể.</li> <li>GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.</li> <li>HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi.</li> </ul> <p><b>Nhìn và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4.</li> <li>- HS kể.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>1</p> <p>Chủ đồ con</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2</p> <p>Cậu bé ham học</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>3</p> <p>Niềm vui của Bì và Bóng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4</p> <p>Em có xinh không?</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>

<p><b>3. Luyện tập:</b>  <b>* Hoạt động 2: Cùng bạn hỏi đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu câu.  HS làm nhóm đôi- 1 HS hỏi – 1 HS trả lời và ngược lại.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  Em rút ra được điều gì qua Em có xinh không?  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1 HS.  <b>Cùng bạn hỏi - đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.</b>  Mẫu:  - Câu chuyện có mấy nhân vật?  - Bạn thích nhân vật nào?  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện.</p> <p>Ôn tập lại các bài nói và nghe  Phải tự tin vào chính bản thân của mình.</p>
--	---

### Toán

#### PPCT 44: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu các loại cân thông dụng và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki – lô – gam. Giới thiệu ca 1l, chai 1l và cách sử dụng để đong, đo dung tích ở các đồ vật theo đơn vị lít. Vận dụng thực hành cân nặng, đong, đo lượng nước vào một số bài toán trong thực tế
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Khám phá:</b>  GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.66:  - Giới thiệu HS các loại cân: cân đĩa,</p>	<p><b>Trò chơi</b>  - HS quan sát.</p>

<p>cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ và cách sử dụng mỗi loại cân đó. GV cân thử một số đồ vật và cân một số bạn HS trong lớp. GV cho HS quan sát ca 1l, chai 1l hoặc các cốc nhỏ dung để đong, đo lượng nước của một số đồ vật. Yêu cầu HS thực hành đong, đo lượng nước mà đã được chuẩn bị. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>a) Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời.</li> <li>b) Cho HS quan sát cân + Quả bưởi cân nặng mấy ki – lô – gam? Cho HS cầm quả cam và quả bưởi lên tay và ước lượng hoặc cân và trả lời. GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>Cho HS quan sát cân đồng hồ sgk/tr.67: + Đọc số đo trên đồng hồ?</li> <li>- Yêu cầu HS giải bài toán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>Quyển vở nặng hơn. Bút chì nhẹ hơn.</li> <li>Quả bóng bay nhẹ hơn. Quả bóng đá nặng hơn.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Quả bưởi nặng hơn quả cam.</li> <li>- HS quan sát cân trong SGK.</li> <li>- Quả bưởi cân nặng 1kg.</li> <li>- HS cầm và ước lượng.</li> <li>HS cầm 2 quả mang đặt lên cân và quan sát số cân trên đồng hồ cân rồi trả lời. Quả cam nhẹ hơn 1kg.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>+ Túi muối nặng 2kg, túi gạo cân nặng 5kg.</li> <li>- HS giải bài vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: right;">Bài giải</p>
---	---



<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Túi gạo nặng hơn túi muối số ki – lô – gam là:</p> $5 - 2 = 3 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 3 kg.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	--

**Tự nhiên và Xã hội**  
**BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>Cho HS quan sát hình sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ (Hoặc 1 video clip sân trường sau 1 buổi HĐTT)</p> <p>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về :</p> <p>+ Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào ?</p> <p>+ Nhìn hình ảnh đó, em có suy nghĩ gì ?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p>	<p>Quan sát tranh</p>  <p>Khung cảnh sân trường sau buổi sinh hoạt dưới cờ rất bừa bãi, mất vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy, rác bị vứt đầy trên sân trường</li> <li>- Ghế bị sắp xếp lộn xộn, không được</li> </ul>

<p><b>2. Khám phá:</b>  YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sgk/tr.36. 37 và thảo luận nhóm bốn các câu hỏi sau:  + Các bạn trong hình đang làm gì ?  + Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng tình ? Vì sao ?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>(?) nếu là em, em sẽ làm gì trong mỗi tình huống mà em không đồng tình ?  =&gt; Chốt: Trường học là nơi các em được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Vì vậy thực hiện được việc giữ sạch trường học, lớp học là thể hiện tình yêu đối với trường, lớp của mình.  - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>thu lại sau buổi sinh hoạt</p> <p>Hs quan sát tranh  - HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>Hình 1: Các bạn đang đuổi nhau trên sàn nhà ướt vừa mới được lau xong mặc dù có biển cảnh báo.</p> <p>Hình 2: Các bạn đang đi trên sân trường nhưng có một bạn nữ đã vứt cốc nước ngay trên sân sau khi uống xong.</p> <p>Hình 3: Các bạn đang dọn vệ sinh sân trường sau khi kết thúc lễ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.</p> <p>Hình 4: Các bạn đang tưới cây và dọn vệ sinh cho bồn hoa.</p> <p>Những việc làm của các bạn ở hình 1 và 2 em không đồng tình vì như vậy gây mất vệ sinh trường học.</p> <p>Những việc làm của các bạn ở hình 3 và 4 em hoàn toàn đồng tình vì các bạn đang giữ vệ sinh trường lớp học cho luôn sạch đẹp.</p> <p>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - 2, 3 HS phát biểu ý kiến</p> <p>Những việc nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường em là:</p> <p>+ Dọn dẹp vệ sinh (giấy rác, thu dọn ghế...) sau khi hoạt động kết thúc.</p> <p>+ Vứt rác đúng nơi quy định trong khi tham gia các hoạt động.</p>
---	---

<p><b>3. Thực hành:</b> Cho HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS báo cáo</li> <li>(?) Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?</li> <li>(?) Tại sao đó là việc không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>=&gt; Chốt: <i>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi học sinh.</i></b></p> <p>(?) Con hãy kể những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp và chia sẻ với bạn trong nhóm đôi những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp. Cho HS đọc lời chốt của mặt trời để khắc sâu kiến thức</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? Nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trồng cây xanh hoặc chăm sóc cây xanh trong trường.</li> <li>+ Quét dọn lớp học, sân trường</li> </ul> <p>Những việc không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường em là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vứt rác bừa bãi.</li> <li>+ Bẻ cây ngắt hoa trong trường.</li> <li>+ Không quét dọn lớp học, sân trường.</li> </ul> <p>Chia sẻ với bố mẹ việc tham gia vệ sinh trường học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Con đã tham gia trồng cây xanh và dọn dẹp vệ sinh bồn hoa để giúp cho trường có nhiều bóng mát và xanh sạch đẹp hơn.</li> <li>Con đã quét dọn lớp học, lau cửa sổ và bàn ghế để cho lớp học sạch sẽ và thoáng mát.</li> <li>Con đã tham gia thu dọn ghế sau ghi kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ.</li> </ul> <p>Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

- Chuẩn bị cây xanh (cây cảnh, cây hoa) để thực hiện dự án “làm xanh trường lớp” ở tiết sau.

### Ôn Toán

## BÀI 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.
- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy chiếu, quyển sách, bút chì, bút mực.
- HS: VBT

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”, “cân nặng”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài.</li> </ul> <p>Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV củng cố.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>a. <i>Quyển sách <b>nặng hơn</b> bút chì. Bút chì <b>nhẹ hơn</b> quyển sách.</i></li> <li>b. <i>5 quyển sách <b>cân nặng</b> 1kg.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>a. <i>Quyển sách <b>nặng hơn</b> bút mực. Bút mực <b>nhẹ hơn</b> quyển sách.</i></li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV củng cố.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT.</li> <li>3 HS lên bảng làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Dẫn HS về thực hiện cân hoặc ước lượng các đồ vật trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><i>b. Bút chì nhẹ hơn hộp bút. Hộp bút nặng hơn bút chì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lên bảng chữa bài.</li> </ul> <p><i>Túi cà phê cân nặng 5kg. Túi gạo cân nặng 7 kg. Túi gạo và túi cà phê cân nặng tất cả 12 kg.</i></p> <p><i>c. Túi gạo nặng hơn túi cà phê 2 kg.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul>

### Ôn Toán LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.
- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam, lít.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc, thực hành xác định dung tích đồ vật.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh rồi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Điền số vào ô trống</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ										
<p>viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2: Thực hành cân các đồ vật.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài tập yêu cầu gì? Yêu cầu HS thực hành cân theo nhóm 4. - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <p>a) - Gọi HS đọc đề bài. GV yêu cầu HS quan sát tranh tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét. GV đánh giá, nhận xét.</p> <p>b) - GV hướng dẫn tương tự.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách làm. GV đánh giá, nhận xét. Chốt bài làm đúng.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài. Yêu cầu HS thực hành đổ nước vào xô theo nhóm 4. - Yêu cầu HS nêu đáp án.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<div data-bbox="847 286 1374 472" data-label="Image"> </div> <table border="1" data-bbox="847 510 1469 658"> <thead> <tr> <th>Tên</th> <th>Việt</th> <th>Rô-bốt</th> <th>Nam</th> <th>Mai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cân nặng</td> <td>24 kg</td> <td>20 kg</td> <td>25 kg</td> <td>23 kg</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc - HS trả lời. - HS thực hành cân theo nhóm 4.</p> <p>- HS đọc - HS làm bài.</p> <div data-bbox="847 1211 1214 1290" data-label="Image"> </div> <p><i>Bình A chứa được 10 cốc nước. Bình B chứa được 8 cốc nước.</i></p> <p><i>b. Cả hai bình chứa được 18 cốc nước. Bình A chứa được nhiều hơn bình B 2 cốc nước.</i></p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS làm bài, nêu cách làm. - HS đối chéo vở kiểm tra nhau.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời. - Thực hành theo nhóm 4.</p> <p>- HS nêu kết quả.</p>	Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai	Cân nặng	24 kg	20 kg	25 kg	23 kg
Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai							
Cân nặng	24 kg	20 kg	25 kg	23 kg							

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>4. Vận dụng</b> GV kết luận về ý nghĩa li-lô-gam và lít. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>a. Xô đỏ có 4l nước. b. Xô xanh có 5l nước.</p> <p>- HS chú ý.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### ÔNG TẬP: CHÀO HỎI, TỰ GIỚI THIỆU

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Biết nói, viết thành câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) là gì?*. Viết hoa đúng chính tả các tên riêng.

- Ý thức trách nhiệm.

- Chăm chỉ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, máy chiếu.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>I. Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b> - GV nêu MĐYC của bài học: Tiết học trước, các em đã học các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian và các từ trả lời CH <i>Ai?</i>, <i>Con gì?</i>, <i>Cái gì?</i>. Tiết học này các em sẽ được làm quen với mẫu câu giới thiệu dạng đơn giản: <i>Ai (con gì, cái gì) là gì?</i></p> <p><b>II. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>2. HĐ 1: Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu (BT 1)</b> - GV nêu YC của BT 1, mời 1 HS đọc lại YC của bài trước lớp, đọc các vế câu. - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT. Sau đó, GV mời một số HS trình bày bài trước lớp, nói 4 câu giới thiệu. - GV nhận xét, chốt đáp án: a) Bạn Quang Hải – 2) là học sinh lớp 2A.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe. 1 HS đọc lại YC của bài, cả lớp đọc thầm theo. - HS làm bài trong VBT. Sau đó một số HS trình bày bài trước lớp, cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.</p>

- b) Bút – 1) là một đồ dùng học tập.  
 c) Chim sâu – 4) là loài chim có ích.  
 d) Cam – 3) là cây ăn quả.

**2.1. HĐ 2: Đặt CH cho từng bộ phận của các câu trên (BT 2)**

- GV đưa lên bảng mô hình mẫu câu *Ai (con gì, cái gì) là gì?* mời cả lớp đọc.  
 - GV nêu YC của BT 2 và câu mẫu: *Đặt CH cho từng bộ phận của một trong các ở BT 1.*

a) Mời HS 1 đọc câu mẫu và trả lời lần lượt từng CH:

Ai	là gì (là ai)?
Bạn Quang Hải	là học sinh lớp 2A.

- GV lần lượt đặt các câu hỏi, mời 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp.

+ Bộ phận câu **Bạn Quang Hải** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu **Bạn Quang Hải** trả lời cho CH **Ai là học sinh lớp 2A?**).

+ Bộ phận câu **là học sinh lớp 2A** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu **là học sinh lớp 2A** trả lời cho CH **Bạn Quang Hải là ai?**).

- GV gọi lần lượt 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1, sau đó chốt đáp án.

b) + Bộ phận câu **Bút** trả lời cho CH gì?

+ Bộ phận câu **là một đồ dùng học tập** trả lời cho CH gì?

+ Bộ phận câu **Chim sâu** trả lời cho CH gì?

+ Bộ phận câu **là loài chim có ích** trả lời cho CH gì?

+ Bộ phận câu **Cam** trả lời cho CH gì?

+ Bộ phận câu **là cây ăn quả** trả lời cho CH gì?

- HS quan sát, đọc theo GV.

- HS lắng nghe.

- 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.

- 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1. Cả lớp lắng nghe.

- Bộ phận câu **Bút** trả lời cho CH **Cái gì là một đồ dùng học tập?**

- Bộ phận **là một đồ dùng học tập** trả lời cho câu hỏi **Bút là gì?**

- Bộ phận câu **Chim sâu** trả lời cho CH **Con gì là loài chim có ích?**

- Bộ phận câu **là loài chim có ích** trả lời cho CH **Chim sâu là gì?**

- Bộ phận **Cam** trả lời cho CH **Cái gì là cây ăn quả?**

- Bộ phận **là cây ăn quả** trả lời cho CH **Cam là gì?**



**2.2. HĐ 3: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu Ai là gì? (BT 3)**

- GV mời 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.
- GV nhắc HS chú ý viết các câu giới thiệu, mẫu *Ai (con gì, cái gì) là gì?*. GV nhắc HS khi viết bài, nhớ viết hoa các tên riêng. GV hỏi HS: Đó là những tên riêng nào? (Tên riêng của HS./ Tên riêng của 1 bạn./ Tên riêng của môn học.).
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV mời một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.
- GV chữa 2 – 3 bài trước lớp. VD: Tôi là **Nguyễn Văn Anh**./ Bạn thân nhất của tôi là **bạn Thùy Dương**./ Môn học tôi yêu thích là **môn Tiếng Việt**./ Đồ chơi tôi yêu thích là **búp bê**./ Con vật tôi thích nhất là **con mèo**.

**IV. Vận dụng**

- GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.
- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách* – tìm và mang đến lớp 1 quyển sách.

- 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, cả lớp đọc thầm theo: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?*.

- HS lắng nghe.

- HS làm bài vào vở.

- Một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, chuẩn bị ở nhà.

Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024

TOÁN

**PPCT 45: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI-LÔ-GAM.LÍT ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật, cân sức khỏe. Biết sử dụng ca 1l, cốc để đo lượng nước (dung tích) từ đó vận dụng vào giải các bài toán thực tế ( liên quan đến kg,lít).
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề toán học thông qua sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv : Cân bàn đồng hồ ,PHT
- HS :SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV					Hoạt động của HS				
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính $12l+22l-10l=....$ $66l-22l=...$ Nhận xét <b>3. Luyện tập</b> Bài 1: -Gọi HS đọc YC bài -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 ,quan sát tranh để điền thông tin vào PHT					<b>Hát</b> Hs thực hiện $12l+22l-10l= 34l-10l$ $= 24l$ $66l-22l= 44l$ Nhận xét  -2HS đọc -HS thảo luận nhóm 4				
Tên	Việt	Rô-	Nam	Mai					

		bút			
Cân nặng	4 kg	? kg	? kg	? kg	
<p>Bạn nào cân nặng nhất ?Bạn nào cân nhẹ nhất ?</p> <p>-Gv gọi đại diện nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm (theo tổ),yêu cầu HS cân một số đồ vật</p> <p>Nhóm 1: Cặp sách ,hộp bút</p> <p>Nhóm 2:Hộp sữa ,Hộp bánh</p> <p>Nhóm 3:Sách ,vở</p> <p>Nhóm 4:Đồ chơi ( Ô tô ,đồng hồ)</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 3:</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát vào tranh và hỏi:</p> <p>+Bình của bạn Việt rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn Mai rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn nào rót được nhiều hơn?</p> <p>Và nhiều hơn là mấy cốc?</p> <p>+ Làm thế nào để tìm ra bằng một cốc?</p> <p>-GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán vào vở + gọi 1 HS lên bảng trình bày</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>.Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>b.Lượng nước ở bình nào ít hơn?</p> <p>-Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 2 bạn lên bảng trình bày</p>					<p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-2 HS đọc</p> <p>- Bình của bạn Việt rót được 8 cốc</p> <p>- Bình của bạn Mai rót được 7 cốc</p> <p>-Bình của bạn Việt rót được nhiều hơn bình của bạn Mai là 1 cốc.</p> <p>-HS lấy <math>8-7=1</math></p> <p>-HS làm bài</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>-Phép tính cộng,lấy <math>9 + 7</math></p> <p>-Bình B ít hơn</p> <p>-Phép tính trừ ,lấy <math>9 - 7</math></p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Lấy <math>3+5=8</math></p>

<p>-GV gọi cá nhân đọc bài làm -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 5: -Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Muốn tìm cả hai xô có bao nhiêu lít nước ta làm thế nào? -GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 1 bạn lên bảng trình bày -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p><b>4.Vận dụng:</b> GV nhận xét giờ học. Qua bài em học được điều gì?</p>	<p>Qua bài học em sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật,cân sức khỏe. Biết sử dụng ca 1l, cốc để đo lượng nước (dung tích)</p>
--	---

## Tiếng Việt

**PPCT: 89,90**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 9 + 10)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kĩ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình). Củng cố kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Biết quan sát và viết đúng, trình bày đúng đoạn văn.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; sách học sinh

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> - Chơi trò chơi - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Kết nối:</b> <b>* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện bó đũa trả lời các câu hỏi</b></p>	<p><b>Hát</b> 1 HS đọc HS thực hiện.</p> <p><i>b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con?</i></p> <p><b>Trả lời:</b> Người cha nghĩ ra cách dùng câu chuyện bó đũa để khuyên bảo các con về tình đoàn kết.</p>

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS làm cá nhân trên phiếu bài tập GV in sẵn.
- HS thực hiện – GV quan sát giúp đỡ.
- Gv chấm PBT – nhận xét.

*c. Vì sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa?*

**Trả lời:** Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì bó đũa rất cứng và chắc.

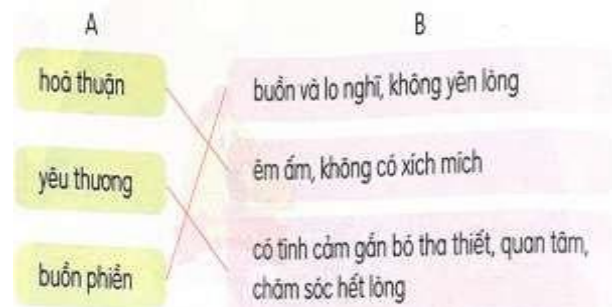
*d. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?*

**Trả lời:** Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách cời bó đũa ra, thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

*e. Người cha muốn khuyên các con điều gì?*

**Trả lời:** Người cha muốn khuyên các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

*g. Tìm từ ngữ ở cột A phù hợp với nghĩa của nó ở cột B.*



*h. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.*

- Nhóm từ chỉ sự vật: nhà, bó đũa, túi

- Nhóm từ chỉ hoạt động: gọi, bẻ, đặt, nói

- HS đọc.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

### 3. Luyện tập:

**\* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dùng gia đình.**

- Gọi HS đọc yêu cầu.

Gọi HS đọc nội dung gợi ý trong SHS.

- GV gợi mở :

+ Đồ vật em muốn giới thiệu là gì ?

+ Đồ vật này do ai mua? Vào dịp nào?

<p>+ Ích lợi của đồ vật đó là gì?          - Gọi vài HS nêu miệng.          GV hướng dẫn liên kết các câu thành đoạn văn ngắn.          - Yêu cầu HS làm vở.          GV chấm vở- Nhận xét. Đọc một số đoạn văn hay.  <b>4. Vận dụng:</b>          Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Em đọc lại bài viết          - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện.          Ôn tập tiết 9-10          Viết được đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình)          Hs đọc</p>
--	--

**PPCT: 26****Hoạt động trải nghiệm****Hoạt động giáo dục theo chủ đề ( tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ôn định:</b>            - HS bắt bài hát</p> <p><b>2. Khám phá</b>            -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p><b>3. Thực hành</b>  <b>Hoạt động 1: Hát bài hát về thầy cô và mái trường</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  <b>Cách tiến hành:</b>            GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.            GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát:            + Nêu cảm nhận của em sau khi</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Hs trình bày</p> <p>HS hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.            - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p>

nghe/hát bài hát.

+ Điều gì làm bạn nhỏ trong bài hát thấy yêu ngôi trường của mình?

GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động.

### Hoạt động 2: Làm sản phẩm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”

**Mục tiêu:** HS biết làm sản phẩm theo chủ đề

#### Cách tiến hành:

*Nhiệm vụ 1: Chia sẻ điều em ấn tượng về thầy cô*

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm 6HS, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Bạn trong tranh đã giới thiệu những thông tin gì về thầy, cô giáo của mình?*



- GV mời một số đại diện nhóm trả lời.

GV rút ra kết luận: *Khi giới thiệu về thầy, cô giáo với người khác, em cần chú ý nêu rõ một số thông tin: tên thầy, cô giáo, điều em ấn tượng về thầy cô đó. Ngoài ra em có thể nói thêm về sở thích, tính cách của người được giới thiệu.*

GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo theo hướng dẫn ở trên.

GV tổ chức cho HS lên chia sẻ điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

GV dành thời gian cho HS chia sẻ và những HS khác có thể hỏi thêm nếu muốn. (Ví dụ có thể hỏi về một kỉ niệm

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

HS làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- HS chia sẻ trước lớp.

HS chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV.

HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ trước lớp.

HS nào chưa hoàn thiện về nhà hoàn thiện sản phẩm.

HS trả lời

<p>của bạn với thầy cô,...)</p> <p>GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.</p> <p><i>Nhiệm vụ 2: Làm sản phẩm tặng thầy cô</i></p> <p>GV kiểm tra sự chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ của HS.</p> <p>GV mời một số HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm định làm.</p> <p>GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm theo sở thích, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.</p> <p>GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mang đến lớp giới thiệu trong tiết Sinh hoạt lớp.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>
---	-----------------------------------

**PPCT: 27**

### **Hoạt động trải nghiệm**

Sinh hoạt lớp

Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề

“Thầy cô trong trái tim em”

( Tiết 3)

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>3.1 Báo cáo công tác sơ kết tuần 8:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:</li> <li>+ <i>Đi học chuyên cần:</i></li> </ul>	<p>Hát</p>



<p>+ Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  * Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  .....  .....  .....  * Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  <b>3.2. Sinh hoạt theo chủ đề:</b>  <b>Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”.</b>  - GV hỏi: <i>Khi tặng món quà cho thầy, cô giáo em yêu quý, em cần có thái độ như thế nào?</i>  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ:  + Giới thiệu sản phẩm em đã làm  + Nêu dự định sử dụng sản phẩm của em  + Sắm vai thực hành tặng quà cho thầy, cô giáo  - Nhóm trưởng các nhóm giới thiệu về sản phẩm chung của nhóm cho các bạn trong lớp và cùng nhau trưng bày ở góc sản phẩm của lớp.  <b>3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</b>  - Thực hiện chương trình tuần 10 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.....  * <b>Tổng kết – kết thúc tiết học</b>  <b>4. Vận dụng</b>  GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS đứng theo tổ    - HS trả lời: <i>em phải nói năng lễ phép, tặng quà bằng hai tay...</i>  - HS chia sẻ, đóng góp ý kiến    - HS thực hiện    - HS lắng nghe thực hiện  - HS lắng nghe thực hiện</p>
---	--

Ngày 7 tháng 10 năm 2024  
P. Hiệu trưởng kí

Nguyễn Thị Thanh Hải